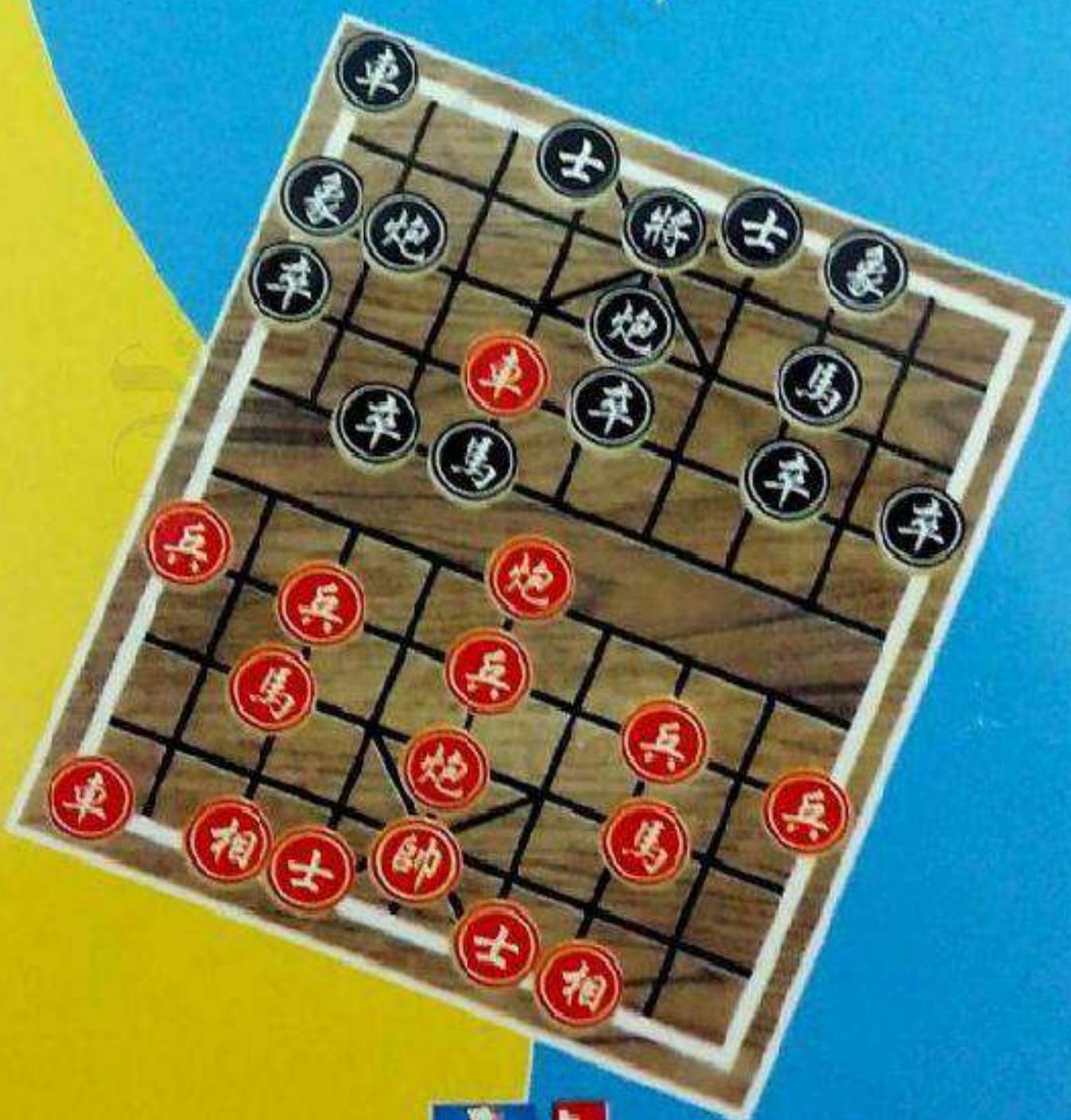


KIM TƯỜNG - QUANG VINH
TRẦN TRUNG - HỒNG PHÚC
(Suốt tầm, tay không chộn và biến đổi)

DANH THỦ ĐỐI CƯỘC

Tinh Tuyễn



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Sách Cờ tướng . Com

KIM TƯỜNG - QUANG VINH
TRẦN TRUNG - HỒNG PHÚC
(Sưu tầm, tuyển chọn và biên dịch)

DANH THỦ ĐỐI CƯỘC

Tinh Tuyển

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

PHÂN LOẠI DANH THỦ ĐỐI CUỘC

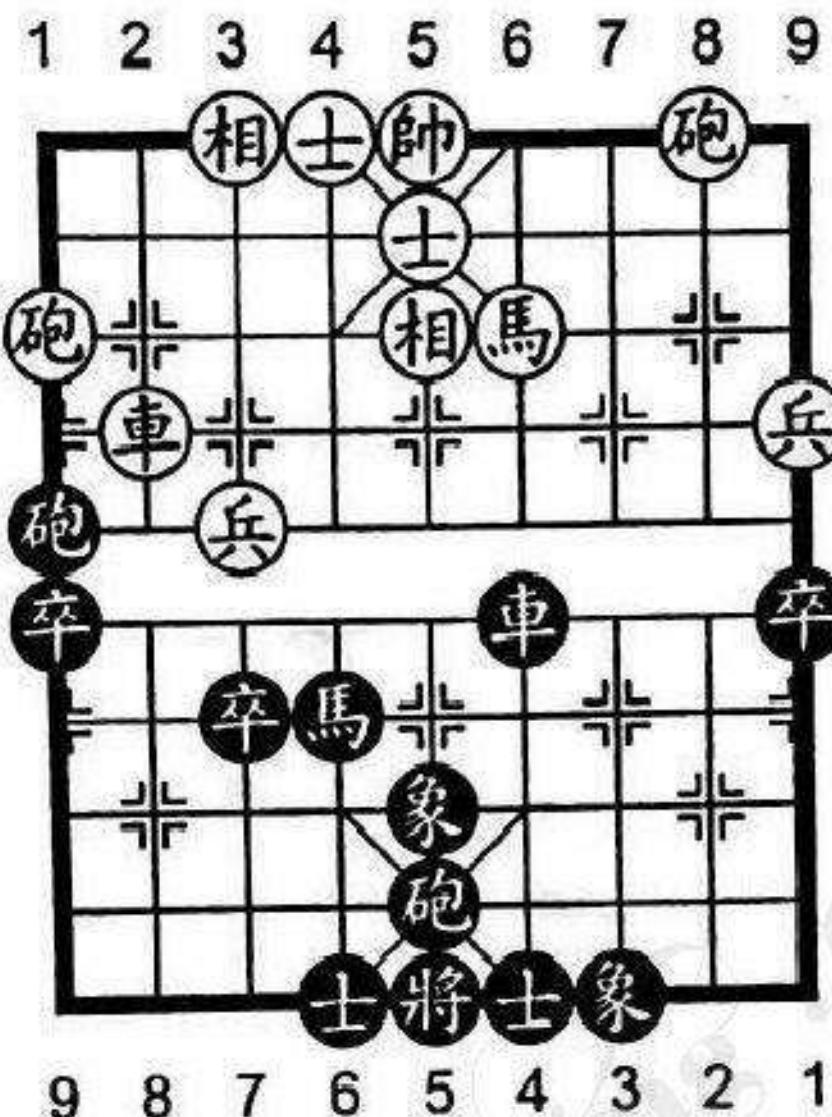
Loại thứ nhất TRUNG PHÁO PHI PHÁO ĐỐI BÌNH PHONG MÃ

Ván 1

DƯƠNG QUAN LÂN (tiên) LÊ TỬ KIỆN (hòa)

1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tấn 7 2. 馬 2 tấn 3, 驴 2 tấn 3
3. 車 1 bình 2, 車 9 bình 8 4. 兵 3 tấn 1, 卒 3 tấn 1
5. 馬 8 tấn 9, 卒 1 tấn 1 6. 炮 8 tấn 4, 馬 3 tấn 2
7. 炮 8 bình 3 (1), 象 7 tấn 5 8. 車 2 tấn 4, 卒 1 tấn 1 (2)
9. 車 9 tấn 1 (3), 車 1 bình 6 10. 兵 3 tấn 1, 驴 5 tấn 7
11. 車 2 bình 4 (4), 卒 6 tấn 4 12. 馬 3 tấn 4, 驴 7 thối 5
13. 車 9 bình 2, 士 6 tấn 5 14. 車 2 tấn 4, 卒 8 bình 6
15. 車 2 thối 1 (5), 炮 8 bình 9 16. 馬 4 tấn 5, 馬 7 tấn 5
17. 馬 2 thối 3, 炮 5 thối 1 18. 馬 3 tấn 5, 驴 7 tấn 5
19. 馬 5 tấn 7, 驴 5 tấn 3 20. 車 6 bình 7, 炮 3 bình 8
21. 馬 7 thối 6, 炮 5 bình 9 22. 車 7 tấn 3, 炮 8 thối 2

Đối cuộc 1 - 5



23. 車 7 bình 5, 象 3 thổi 5 (6)

24. 車 5 tấn 3, 卒 9 tấn 1

25. 車 5 thổi 3 (7), 卒 1 tấn 1

26. 馬 6 tấn 8, 炮 8 thổi 3

27. 炮 9 bình 8 (8), 車 2 bình 4

28. 炮 2 bình 1, 炮 8 bình 5

29. 車 5 bình 2, 馬 9 thổi 7 30. 馬 8 thổi 6, 馬 7 tấn 6

31. 炮 8 thổi 2 (9), 馬 6 tấn 5

32. 炮 8 bình 6, 馬 5 tấn 6

33. 士 5 tấn 4, 車 4 tấn 3

34. 士 4 thổi 5, 車 4 tấn 1

35. 炮 1 tấn 3, 炮 9 tấn 4

36. 車 2 thổi 3, 炮 5 bình 2

37. 炮 6 bình 8, 炮 9 thổi 1

38. 車 2 tấn 9 (10), 車 4 bình 2

Đối cuộc 1 - 6

39. 8 tấn 8, 2 thối 7 40. 1 tấn 4, 2 bình 9
41. 1 bình 4, 5 tấn 1 42. 4 thối 3 (11), 9 tấn 5
43. 4 bình 5, 5 tấn 3 44. 2 thối 1, 5 thối 1
45. 2 tấn 1, 5 tấn 1 46. 2 thối 1, 5 thối 1
47. 2 tấn 1, 5 tấn 1 48. 2 bình 6, 9 bình 5
49. 5 bình 9, 3 tấn 5 50. 6 thối 4, 9 thối 2
51. 9 bình 6, 5 thối 3 52. 6 tấn 3, 5 tấn 3

Hòa

Chú giải:

1. Pháo 8 bình 3 là chiêu pháp thường gặp trong phi-pháo-cuộc ở Quảng châu.
2. Tấn hành xa chuẩn bị bình 6, tập trung quân lực ở cánh trái, thừa cơ phản công. Nếu đổi đi Chốt 1 tấn 1 qua sông thì trùng vào kế hoạch dụ của địch. Diễn biến như sau: Chốt 1 tấn 1, Chốt 9 tấn 1, Xe 1 tấn 5, Chốt 3 tấn 1, Xe 1 bình 8, Mã 3 tấn 2, Tượng 5 tấn 7, Mã 2 tấn 3. Đến đây lê thối Tượng thì bị Mã 4 tấn 6 bắt đổi. Nếu Mã 2 thối 3 thì Mã 4 tấn 6 đuổi Pháo, bên Lè bị tấn công dữ dội.
3. Nếu đổi đi Chốt 3 tấn 1 thì Tượng 5 tấn 7, Mã 3 tấn 4, Xe 1 bình 6, Mã 4 tấn 5, Mã 7 tấn 5, Pháo 5 tấn 4, Xe 6 tấn 3, Dương tuy chiếm được không đầu Pháo nhưng mất 1 Pháo không lợi.
4. Bình Xe để giữ thế tiền, vì sau khi Lè di Xe 1 bình 6, cánh trái quân lực mạnh mẽ nên Dương di nước này để hạn chế bớt, lại làm cho Xe biên dễ di.
5. Nước hay nếu di Mã 4 tấn 5 thì Lè sau khi di Mã có thể tấn Xe đuổi 2 Pháo tranh tân.
6. Nếu đổi đi Pháo 8 bình 5 giữ trung Chốt thì Pháo 3 tấn 4, triển khai thế đối công khốc liệt
7. Nước vững chắc, nếu đổi đi Pháo 9 tấn 4 thì Pháo 8 tối 1 án quân.

Đối cuộc 1 - 7

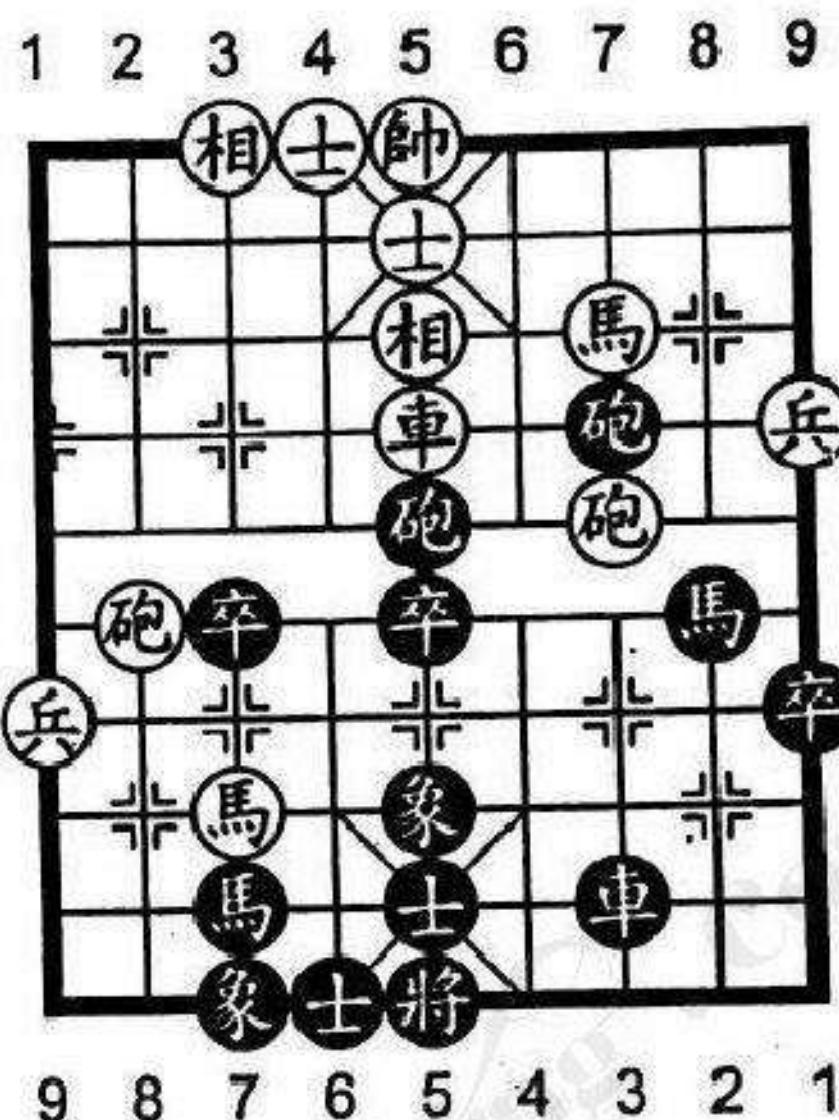
8. Nếu đổi đi Mã 8 tấn 9 ăn Chốt thì Dương đi Pháo 8 bình 2, Mã 9 thối 8, Pháo 2 tấn 5, Pháo 9 bình 8 dễ hòa.
9. Thối Pháo để đánh Xe, chuẩn bị bình Xe nhảm vào Sĩ, nước hay, Xem hình.
10. Có thể đổi đi Pháo 8 tấn 4 cũng là 1 công pháp
11. Nước nóng vội mất cơ hội, đổi đi Xe 2 thối 4 thì vẫn có cơ hội tấn công.

Ván 2

TRẦN TÙNG THUẬN (tiên) DƯƠNG QUAN LÂN (hòa)

1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tấn 7
2. 馬 2 tấn 3, 卒 9 bình 8
3. 車 1 bình 2, 馬 2 tấn 3
4. 兵 3 tấn 1, 卒 3 tấn 1
5. 炮 8 tấn 4, 馬 3 tấn 2
6. 馬 8 tấn 9, 象 7 tấn 5 (1)
7. 炮 8 bình 3, 卒 1 tấn 1
8. 車 2 tấn 4, 炮 8 bình 9 (2)
9. 炮 5 tấn 4 (3), 士 6 tấn 5
10. 車 2 tấn 5, 馬 7 thối 8
11. 炮 5 thối 1 (4), 卒 1 tấn 3
12. 兵 3 tấn 1, 卒 3 tấn 1
13. 兵 7 tấn 1, 炮 9 bình 7 (5)
14. 車 9 tấn 1, 炮 7 tấn 2
15. 車 9 bình 2, 馬 8 tấn 7
16. 馬 3 tấn 2, 卒 1 bình 5 (6)
17. 兵 5 tấn 1, 馬 2 tấn 1
18. 相 3 tấn 5, 卒 1 tấn 1
19. 士 4 tấn 5, 馬 1 tấn 3
20. 車 2 bình 3, 卒 1 tấn 1
21. 馬 9 thối 7, 炮 2 tấn 3 (hình)
22. 炮 3 bình 4 (7), 卒 5 bình 6

Đối cuộc 1 - 8



23. 車 3 tấn 4, 馬 7 tấn 5

24. 車 3 tấn 1 (8), 卒 6 bình 7

25. 馬 2 tấn 3, 炮 2 bình 5 26. 馬 3 tấn 1, 馬 5 bình 6

27. 馬 1 tấn 3, 士 5 bình 6

28. 炮 5 bình 4 (9), 炮 5 bình 6

29. 相 5 tấn 3, 卒 1 bình 2 30. 士 5 tấn 6, 馬 3 thối 4

31. 馬 7 tấn 5, 馬 4 thối 6 32. 馬 5 tấn 4, 馬 6 thối 7

Hòa

Chú giải:

1. Cố thủ trung bộ tuy ổn nhưng không bằng Chốt 1 tấn 1 linh hoạt hơn.
2. Bình Pháo kích đổi Xe, muốn tiêu trừ áp lực ở cánh trái, cũng có thể đổi Xe 1 tấn 1, lại bình 6 cố thủ đợi phản công
3. Án trung Chốt có ý hâm Xe. Nếu Dương di Sĩ 4 tấn 5 thì Trần có thể ăn 1 Xe: đổi đổi Xe 9 tấn 1 linh hoạt hơn

Đối cuộc 1 - 9

4. Pháo 5 thối 1 tránh Mã 8 tấn 6 bắt đối, lại muốn đuổi Mã khai Xe.
5. Bình Pháo ăn Chốt, muốn cờ lật Pháo của Trần, sau khi ăn Chốt, lại có thể phòng Chốt 7 của Trần qua sông, hay đến đây cánh phải của Trần yếu nhược, cho nên lật tức tấn hành xa.
6. Bình Xe cản Pháo, gia tăng thế thủ trung lộ lại có thể tiêu trừ Mã 2 tấn 1 ăn Chốt bức sát của Trần, nước hay.
7. Bỏ Pháo bắt Pháo, vì bên Trần Mã trái đã bị nguy hiểm bởi tiểu Chốt, Pháo phải lại bị vay khôi mất tác dụng lại thêm trung Chốt bị tập kích. Trên cơ bản là bất lợi. Nếu đổi đi Xe 3 tấn 3 giữ Chốt thì chỉ có tăng thêm sự không chế mà thôi, cho nên đổi quân mưu hòa là cách đi sáng suốt nhất.
8. Bức Tường, tiêu trừ sự chỉ huy tấn công, không sai.
9. Bình Pháo 4 dụng ý là thối sau đó xuất Tường đối công, làm thông đường Mã trái. Dương không dám tấn Mã mà bình Pháo cản, Sĩ Tượng Trần được sống, thế hòa đã định.

Ván 3

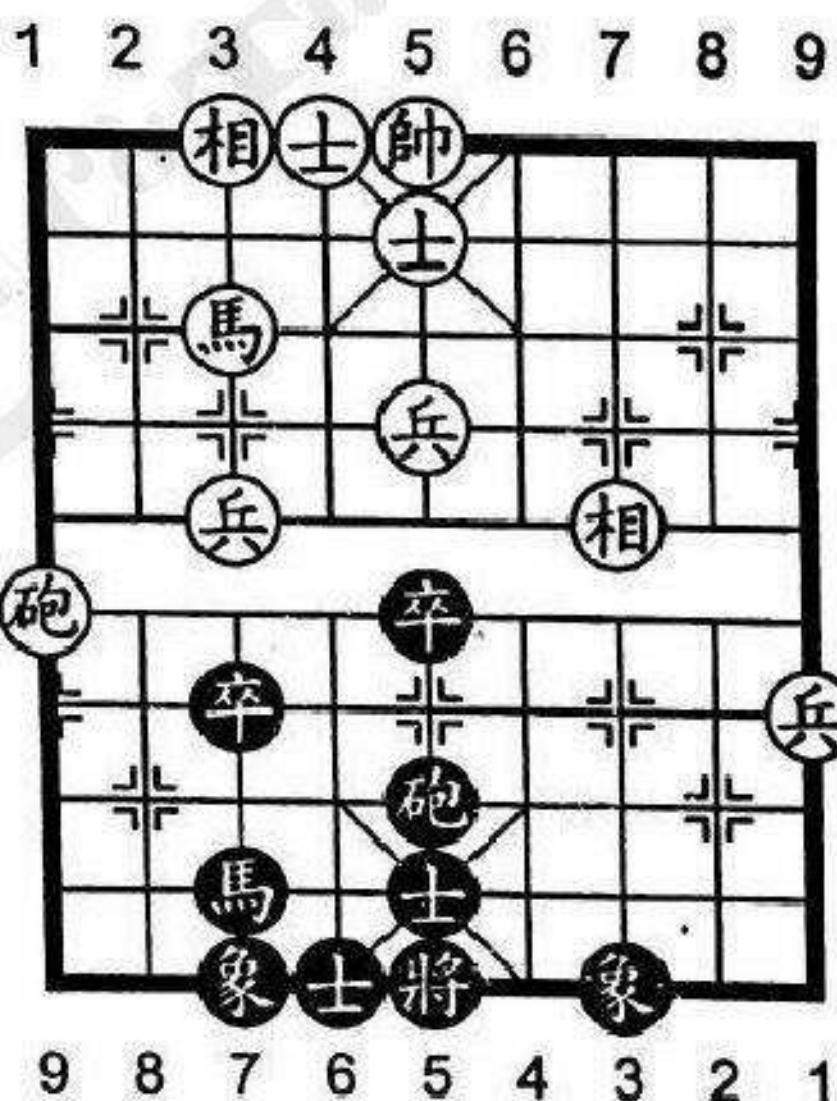
LƯƠNG KHÁNH TOÀN (tiên) LÊ-TỬ-KIÊN (hòa)

1. ⚡ 2 binh 5, ⚓ 8 tấn 7 2. ⚔ 2 tấn 3, ⚔ 2 tấn 3
3. ⚔ 1 binh 2, ⚓ 9 binh 8 4. ⚒ 3 tấn 1, ⚒ 3 tấn 1
5. ⚔ 8 tấn 9, ⚒ 1 tấn 1 6. ⚡ 8 tấn 4, ⚔ 3 tấn 2 (1)
7. ⚔ 3 tấn 4, ⚓ 7 tấn 5 8. ⚔ 9 tấn 1, ⚒ 1 tấn 1
9. ⚒ 9 tấn 1, ⚓ 1 tấn 5
10. ⚔ 9 binh 4 (2), ⚓ 1 binh 4 (3)
11. ⚡ 8 binh 3, ⚔ 2 thối 3 (4)
12. ⚔ 2 tấn 6 (5), ⚒ 6 tấn 5
13. ⚡ 3 binh 4, ⚒ 8 thối 1 (6)
14. ⚒ 3 tấn 1, ⚡ 8 binh 6

Đối cuộc 1 - 10

15. 車 2 tấn 3, 馬 7 thối 8 16. 車 4 bình 2, 馬 8 tấn 7
 17. 馬 4 tấn 2, 馬 7 tấn 8 18. 車 2 tấn 4, 車 4 bình 6
 19. 兵 3 bình 4 (7), 車 6 thối 1 20. 車 2 bình 4, 炮 6 tấn 3
 21. 兵 5 tấn 1, 炮 2 tấn 4 22. 兵 1 tấn 1, 炮 2 bình 1 (8)
 23. 炮 4 tấn 2, 炮 6 tấn 2 24. 士 4 tấn 5, 炮 1 thối 1
 25. 炮 4 bình 1, 炮 6 bình 9 26. 炮 1 thối 1, 炮 1 thối 1
 27. 炮 1 tấn 2, 卒 9 tấn 1 28. 炮 1 thối 1, 象 5 tấn 7
 29. 炮 1 thối 3, 卒 9 tấn 1

30. 馬 9 thối 7 (hình), 炮 1 tấn 1 (9)



31. 馬 7 tấn 8, 象 7 thối 5 32. 馬 8 tấn 9, 炮 1 thối 1
 33. 馬 9 tấn 7, 炮 1 thối 4 (10)

Đối cuộc 1 - 11

34. 馬 7 thổi 9, 炮 1 binh 3

35. 兵 7 tấn 1, 馬 3 tấn 1 36. 炮 5 binh 7, 卒 3 tấn 1
37. 相 3 tấn 5, 馬 1 tấn 3 38. 炮 9 binh 7, 卒 3 tấn 1
39. 炮 7 tấn 3, 象 5 tấn 3 40. 馬 9 tấn 7, 象 3 tấn 5
41. 兵 5 tấn 1

(hòa) (còn lại lược bớt)

Chú giải:

1. Tấn Mã là nước vững chắc. Nếu đổi đi Chốt 1 tấn 1 thông Xe thì có tính phản kích
2. Có thể đổi đi Mã 4 tấn 5, Mã 7 tấn 5, Pháo 5 tấn 4, Sĩ 6 tấn 5, Tượng 3 tấn 5. Lương chiếm tiên
3. Nước nên di. Nếu không, Lương có Mã 4 tấn 6 lại tấn 4 ngoại tào tấn công.
4. Tăng cường củng cố trung lộ, tránh Chốt lén qua sông, nước hay
5. Có thể đổi đi Pháo 3 binh 4, Lương di Mã 3 tấn 4, phát triển sau đó 2 bên ở thế cân bằng.
6. Không như thế thì không thể giải được nguy cơ Chốt 3 của Lương đi qua. Nước hay
7. Nếu đổi đi Pháo 4 binh 3, Pháo Lương 2 tấn 4, Chốt 5 tấn 1, Pháo 2 binh 9, thế công bên Lương mạnh.
8. Trước hết phong bế đường xuất của địch, rồi mưu cách tấn công, hay
9. Quá chú trọng Chốt tuyến 3. Nên đổi đi Tượng 7 thổi 5, Mã 7 tấn 6, Chốt 3 tấn 1, Chốt 7 tấn 1, Pháo 2 binh 5, đến đây Lương có Mã Pháo Chốt cơ hội tấn công rất lớn.
10. Vẫn đổi đi Chốt 3 tấn 1, lại dùng Pháo án trung Chốt thì có thể còn hy vọng tấn công, không cho Lương có cơ hội bức mù.

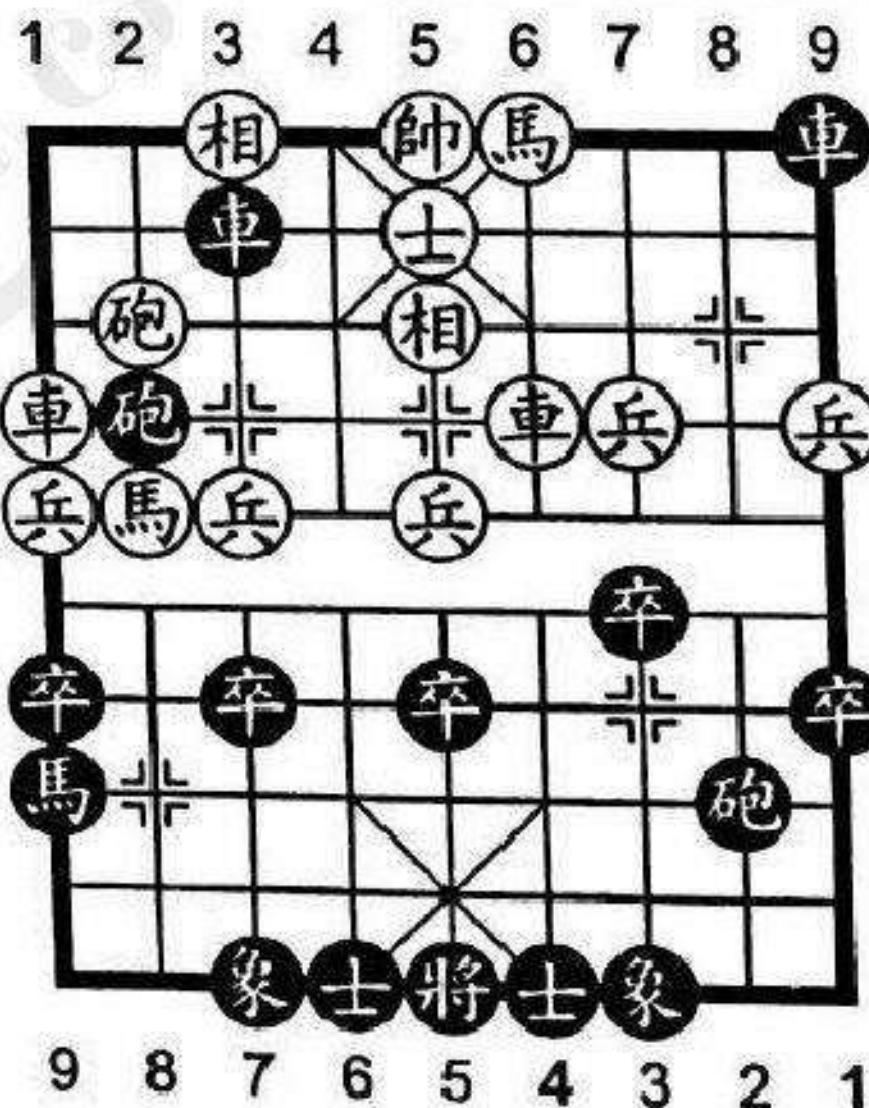
Ván 4

LÊ-TỬ-KIỀN (tiên thắng) TRẦN-TÙNG-THUẬN

1. 炮 2 binh 5, 馬 8 tấn 7 2. 馬 2 tấn 3, 卒 9 binh 8
 3. 車 1 binh 2, 馬 2 tấn 3 4. 兵 3 tấn 1, 卒 3 tấn 1
 5. 馬 8 tấn 9, 卒 1 tấn 1 6. 炮 8 tấn 4, 士 6 tấn 5 (1)
 7. 馬 3 tấn 4, 象 7 tấn 5 8. 車 9 tấn 1, 士 6 tấn 5 (2)
 9. 馬 4 tấn 6, 車 1 tấn 3 10. 馬 6 tấn 4, 炮 2 thối 1 (3)
 11. 炮 5 binh 8, 士 5 tấn 6 12. 車 2 tấn 6, 炮 8 thối 1 (4)
 13. 車 2 tấn 1, 馬 7 thối 6
 14. 士 4 tấn 5 (5), 車 4 binh 1

15. 車 8 tấn 1, 車 6 tấn 5

16. 車 8 binh 6, 車 6 binh 7 (6)



Đối cuộc 1 - 13

17. 2 tấn 1, 1 tấn 2 (7)

18. 6 tấn 2, 7 tấn 2

19. 5 tấn 1, 8 bình 2 (8)

20. 3 tấn 1, 7 bình 8

21. 1 bình 2, 2 tấn 4 22. 7 tấn 1, 7 bình 8

23. 6 bình 2, 1 thối 1 24. 6 tấn 7, 1 bình 3

25. 7 tấn 1, 3 tấn 5 26. 2 tấn 1, 3 thối 1

27. 2 bình 7, 6 thối 2 28. 7 bình 6, 8 bình 1

29. 6 tấn 1, 1 bình 5 30. 7 tấn 4, 5 thối 1

31. 7 bình 5, 4 tấn 5 32. 1 thối 3, 1 tấn 1

33. 3 tấn 1, 5 bình 9

Hòa (lược bớt)

Chú giải:

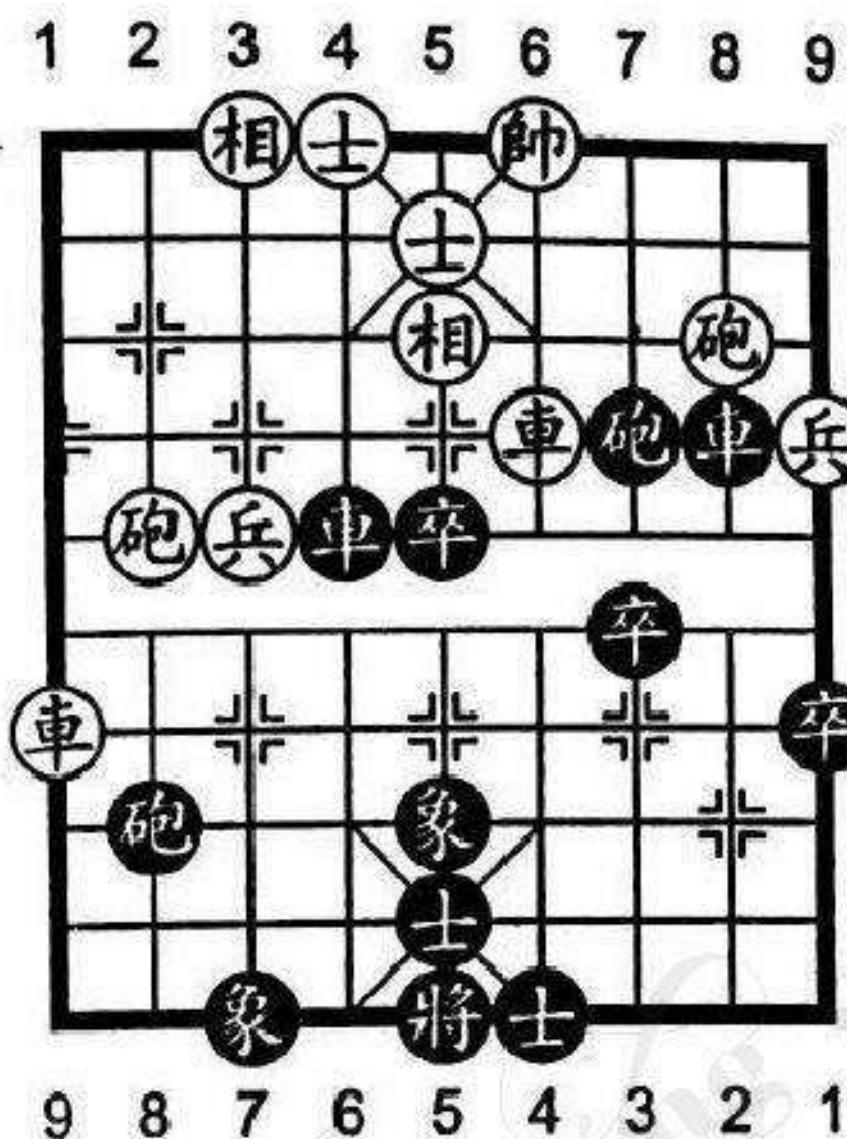
1. Nếu đổi di Chốt 1 tấn 1 thì Chốt 9 tấn 1, Xe 1 tấn 5, Pháo 8 bình 7, Xe 1 bình 7, Xe 9 bình 8, Mã 3 thối 2, Xe 2 tấn 1, thành thế đối công. Lương vẫn giữ thế tiên
2. Tuy có thể cỗ thủ trung lộ, nhưng Xe biên chưa thông, khó tiếp ứng bên trái. Nên đổi di Chốt 1 tấn 1 qua sông thì hay hơn
3. Nếu tham di Xe 1 bình 2, thì Lê di Mã 4 tấn 3, Tướng 5 bình 6, Xe 9 bình 4, Sĩ 5 tấn 6, Pháo 5 bình 4, Sĩ 6 thối 5, Pháo 4 bình 8 ăn Xe, Lê thắng
4. Nước kẽm, tạo cơ hội cho Lê bắt Mã ăn Sĩ. Nên đổi di Sĩ 4 tấn 5, Chốt 3 tấn 1, Trần tuy ở thế hạ phong nhưng không đến nỗi như nước này.
5. Nếu đổi di Mã 2 tấn 3, Xe 6 tấn 5 ăn Trung Chốt.
6. Nước hay, chuẩn bị Trần di Xe 6 tấn 2 thì Xe 7 tấn 2 ăn quân
7. Nên đổi di Xe 7 tấn 2, Trần di Pháo 2 bình 9 ăn Xe, Mã 4 tấn 5 ăn Sĩ thắng.
8. Nước hay, Xem hình. Đến đây Lê có tấn Pháo đánh 2 Xe hoặc xuống đáy chiếu Tướng đã có cơ sở thắng lợi.

Ván 5

TĂNG-ÍCH-KHIÊM (tiên) LƯƠNG KHÁNH TOÀN (hòa)

1. 炮 2 binh 5, 馬 8 tấn 7
2. 馬 2 tấn 3, 卦 9 binh 8
3. 車 1 binh 2, 馬 2 tấn 3
4. 兵 3 tấn 1, 卒 3 tấn 1
5. 馬 8 tấn 9, 卒 1 tấn 1
6. 炮 8 tấn 4, 馬 3 tấn 2 (1)
7. 車 9 tấn 1, 卒 1 thối 1
8. 馬 3 tấn 4 (2), 駕 7 tấn 5 (3)
9. 馬 4 tấn 5, 馬 7 tấn 5
10. 炮 5 tấn 4, 士 6 tấn 5
11. 兵 9 tấn 1, 車 1 tấn 5
12. 車 9 binh 6, 車 1 binh 6 (4)
13. 相 3 tấn 5, 卦 6 tấn 1
14. 兵 5 tấn 1, 車 8 binh 8
15. 車 6 tấn 4 (5), 卦 hậu tấn 5
16. 兵 5 tấn 1, 將 5 binh 6
17. 士 6 tấn 5, 馬 2 tấn 3
18. 馬 9 tấn 7, 卦 tiền binh 3
19. 車 2 tấn 6, 炮 2 binh 1 (6)
20. 炮 8 binh 9, 炮 1 binh 2
21. 炮 5 binh 8, 車 3 binh 1
22. 炮 9 binh 3, 車 6 thối 2
23. 炮 8 thối 4, 炮 2 tấn 2 (hình)
24. 車 6 thối 1, 炮 2 binh 5
25. 車 6 binh 5, 炮 5 binh 4
26. 兵 3 tấn 1, 炮 4 thối 2
27. 車 5 binh 1, 將 6 binh 5
28. 車 1 tấn 2, 炮 8 binh 7
29. 兵 3 binh 2, 車 1 binh 2
30. 炮 8 binh 6, 卒 3 tấn 1
31. 炮 3 thối 2, 車 6 binh 8
32. 兵 2 tấn 1, 卒 3 binh 4

Đối cuộc 1 - 15



33. 兵 2 tấn 1, 炮 7 thối 2 (7)

34. 炮 6 tấn 5, 士 5 tấn 4

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| 35. 车 1 tấn 3, 士 4 tấn 5 | 36. 兵 1 tấn 1, 士 5 thối 6 |
| 37. 炮 3 tấn 2, 车 2 thối 3 | 38. 炮 3 tấn 1, 士 4 thối 5 |
| 39. 兵 2 tấn 1, 车 2 bình 8 | 40. 车 1 thối 1, 车 8 thối 1 |
| 41. 炮 3 thối 1, 象 5 tấn 7 | 42. 兵 1 tấn 1, 车 8 bình 9 |
| 43. 车 1 thối 1, 象 7 thối 9 | 44. 兵 2 tấn 1, 象 3 tấn 5 |
| 45. 兵 1 tấn 1, 象 9 tấn 7 | 46. 兵 1 bình 2, 士 5 tấn 4 |
| 47. 士 5 thối 6, 士 6 tấn 5 | 48. 相 5 tấn 3, 卒 4 bình 5 |
| 49. 兵 2 bình 3, 象 5 thối 7 | |

Hòa

Chú giải:

- Có thể đổi đi Chốt 1 tấn 1 thành 1 biến hóa khác.

Đối cuộc 1 - 16

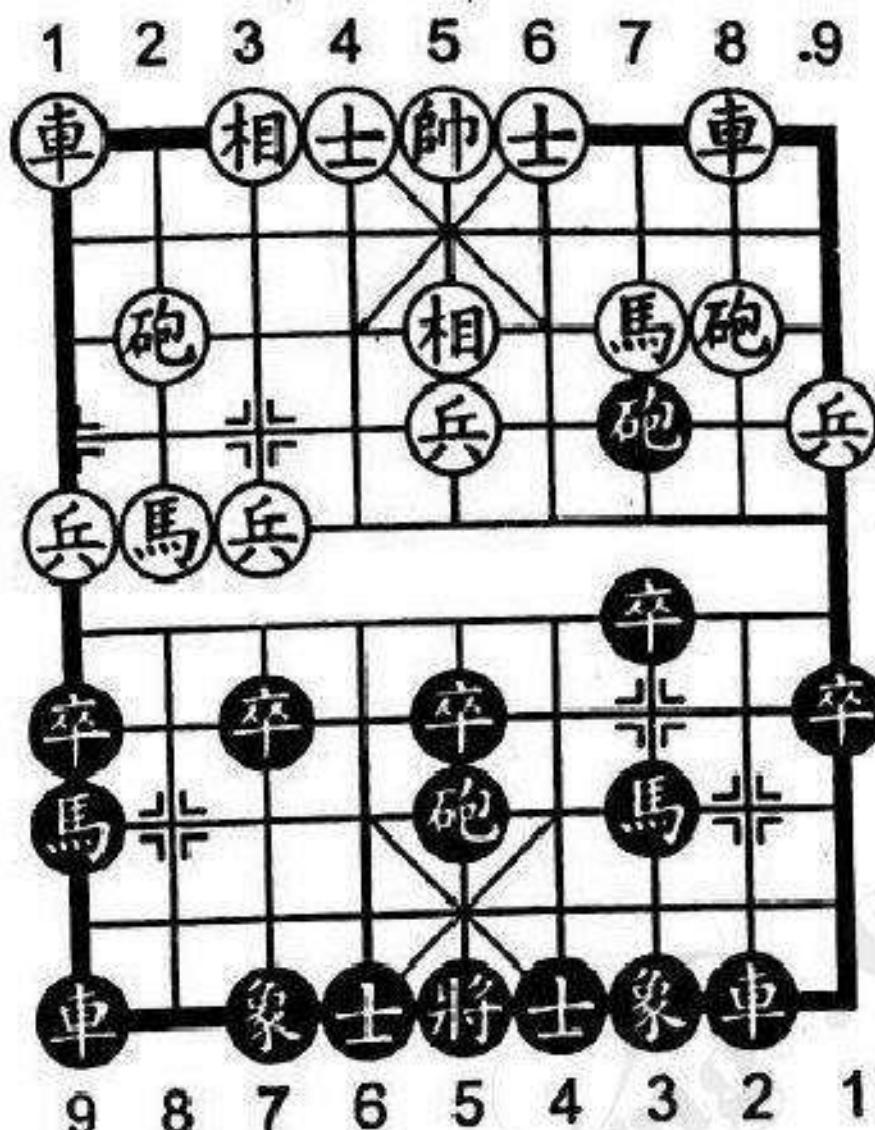
2. Nước nên di. Nếu di Chốt 9 tấn 1 thì Mã phải bị Xe đối phương khống chế.
3. Nước vũng chắc. Nếu gấp di Chốt 1 tấn 1 ăn Chốt thì Tăng di Mã 4 tấn 5 ăn trung Chốt, Tượng 7 tấn 5, Mã 5 tấn 3, Pháo 2 bình 7, Xe 9 bình 8, thế Tăng ưu hơn
4. Vì Tăng có Xe 6 tấn 6 ăn Pháo cho nên Lương di chiêu này, chuẩn bị lại di Xe 8 bình 6 phản kích.
5. Nếu đổi di Sĩ 4 tấn 5, Lương di Xe 6 tấn 4 giữ sông.
6. Nước hay, lấy co cụm làm thế phản công, tấn Pháo đánh Xe Chốt, tiêu diệt trung Chốt
7. Nước nên di. Nếu đổi di Chốt 4 tấn 1 thì tăng di Pháo 6 tấn 5 ăn Pháo, Pháo 7 bình 4 Pháo 3 bình 5, Tăng chiếm ưu thế. Sau đó Lương còn 1 Chốt Sĩ Tượng toàn, Tăng tuy ăn Chốt, bdt Chốt Pháo nhưng hết cơ hội thủ thắng nên hòa.

Ván 6

CHÂU-ĐỨC-NGUYÊN (tiên) DƯƠNG-QUAN-LÂN (thắng)

1. ⚡ 2 bình 5, ⚓ 8 tấn 7
2. ⚓ 2 tấn 3, ⚔ 9 bình 8
3. ⚔ 1 bình 2, ⚓ 2 tấn 3
4. ⚒ 3 tấn 1, ⚖ 3 tấn 1
5. ⚡ 8 tấn 4, ⚓ 3 tấn 2
6. ⚓ 8 tấn 9, ⚖ 1 tấn 1
7. ⚡ 8 bình 3 (1), ⚔ 7 tấn 5 (hình)
8. ⚔ 9 tấn 1 (2), ⚖ 1 tấn 1 (3)
9. ⚒ 9 tấn 1, ⚔ 1 tấn 5
10. ⚔ 2 tấn 4, ⚓ 2 tấn 3
11. ⚒ 3 tấn 1, ⚔ 1 bình 8
12. ⚓ 3 tấn 2, ⚓ 3 tấn 5
13. ⚔ 7 tấn 5, ⚔ 5 tấn 7
14. ⚓ 9 tấn 7 (4), ⚡ 8 bình 9
15. ⚓ 2 thối 3 (5), ⚔ 8 tấn 3
16. ⚓ 3 tấn 4, ⚔ 3 tấn 5

Đối cuộc 1 - 17



17. 馬 7 tấn 6, 士 6 tấn 5 18. 馬 6 tấn 4, 炮 9 thối 1

19. 馬 tấn 3, 將 5 bình 6

20. 車 9 bình 4 (6), 士 5 tấn 6

21. 車 4 bình 8, 炮 2 bình 1 22. 車 8 bình 6, 炮 1 tấn 7

23. 士 6 tấn 5, 士 6 thối 5 24. 車 6 bình 9, 炮 1 bình 2

25. 車 9 bình 8, 炮 1 thối 7 26. 車 8 tấn 6, 將 6 tấn 1

27. 車 8 thối 3, 炮 1 thối 7 28. 兵 1 tấn 1, 炮 1 bình 4

29. 車 8 bình 6, 車 8 thối 2 (7)

30. 車 6 tấn 1, 炮 7 tấn 2

31. 車 6 tấn 2, 士 5 tấn 6 32. 車 4 bình 6, 炮 7 tấn 2

33. 車 6 tấn 2, 士 6 thối 5 34. 車 6 thối 4, 炮 7 bình 6

35. 馬 4 tấn 6, 炮 6 tấn 1 36. 車 6 tấn 1, 卒 5 tấn 1

37. 車 6 bình 4, 車 8 tấn 2 38. 兵 5 tấn 1, 卒 5 tấn 1

- | | |
|----------------------------|----------------------------|
| 39. 車 4 binh 5, 將 6 thối 1 | 40. 車 5 binh 4, 卽 8 binh 5 |
| 41. 車 4 binh 2, 卽 5 tấn 1 | 42. 馬 6 thối 7, 將 6 binh 5 |
| 43. 車 2 tấn 2, 炮 6 tấn 2 | 44. 車 2 thối 3, 將 6 binh 5 |
| 45. 車 2 tấn 4, 馬 7 tấn 6 | 46. 車 2 thối 1, 炮 6 binh 7 |
| 47. 馬 7 tấn 9, 卒 3 tấn 1 | 48. 馬 9 tấn 8, 卽 5 binh 3 |
| 49. 車 2 binh 1, 馬 6 tấn 4 | 50. 士 5 tấn 6, 卒 3 tấn 1 |
| 51. 兵 1 tấn 1, 馬 4 tấn 1 | 52. 士 4 tấn 5, 馬 6 tấn 7 |
| 53. 車 1 binh 4, 炮 7 tấn 1 | 54. 兵 1 binh 2, 卒 3 tấn 1 |
| 55. 車 1 binh 4, 炮 7 tấn 1 | 56. 車 4 tấn 2, 炮 7 tấn 2 |
| 57. 車 4 thối 1, 炮 7 binh 2 | 58. 車 4 binh 8, 卽 3 binh 1 |

Thắng

Chú giải:

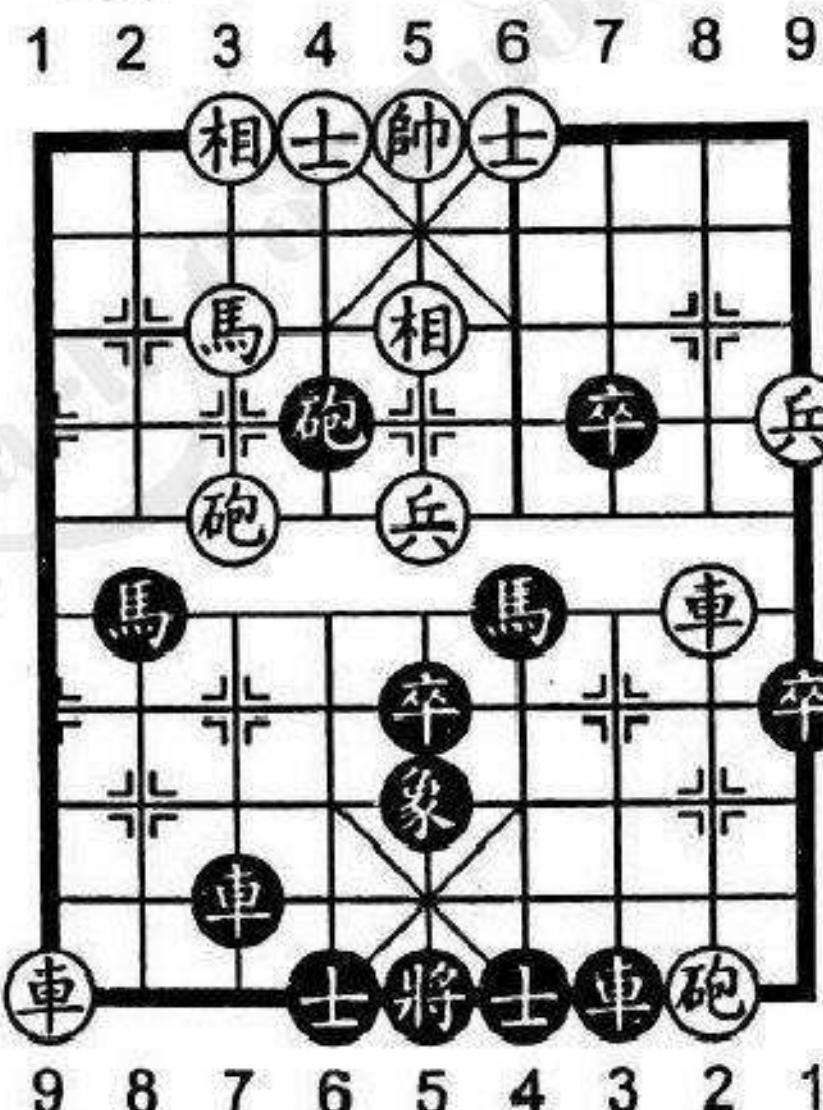
- Có thể đổi đi Mã 3 tấn 4 ăn trung Chốt, giữ Pháo để ngán Mã thi thể công mạnh hơn.
- Vô dụng, vì đổi phương đã đi Chốt 1, tùy lúc có thể tấn qua sông thông Xe, có tác dụng không chế Mã, do đó nước này nên đi Xe 2 tấn 4 phòng Chốt bên qua sông hay hơn.
- Nước nên đi, Xe bên được thắng, 2 Mã của Châu bị không chế.
- Không bằng đổi đi Mã 2 tấn 4 bắt Mã bức Dương tấn Tượng, lại đi Mã 4 tấn 3 đổi Mã, Xe 9 binh 2 trói cả Xe Pháo thì hay hơn nhiều.
- Nước bắt buộc. Nếu đổi đi Mã 2 tấn 4, Dương đi Xe 8 tấn 3 bắt Pháo
- Tựa như có sự uy hiếp nhưng thực ra Pháo đang chống Xe, khó thực hiện kế hoạch tấn công, tiến Mã lại bị hâm ở tuyệt địa tình thế đã rất nguy ngập rồi.
- Sau khi bắt Mã thi thể yếu mạnh đã phân cách biệt rõ ràng, chán thua chí còn là vấn đề thời gian mà thôi.

Đối cuộc 1 - 19

Ván 7

LÝ NGHĨA ĐÌNH (tiên) CHÂU KIẾM THU (hòa)

1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tấn 7 2. 馬 2 tấn 3, 车 9 bình 8
3. 车 1 bình 2, 馬 2 tấn 3 4. 兵 3 tấn 1, 卒 3 tấn 1
5. 馬 8 tấn 9, 卒 1 tấn 1 6. 炮 8 tấn 4, 馬 3 tấn 2.
7. 炮 8 bình 3 (1), 象 7 tấn 5
8. 兵 3 tấn 1 (2), 卒 1 tấn 1 (3)
9. 兵 9 tấn 1, 车 1 tấn 5
10. 车 2 tấn 4 (4), 车 1 thối 4 (5)
11. 炮 3 bình 4, 炮 8 tấn 1 12. 车 9 tấn 1, 卒 3 tấn 1



13. 兵 7 tấn 1 (6), 炮 2 bình 3

14. 兵 7 tấn 1, 炮 3 tấn 7

Đối cuộc 1 - 20

15. $\text{士} 6$ tấn 5, $\text{馬} 2$ tấn 3 16. $\text{車} 9$ bình 7, $\text{馬} 3$ tấn 5
 17. $\text{相} 3$ tấn 5, $\text{炮} 2$ thối 5 (7) 18. $\text{馬} 9$ tấn 8, $\text{卒} 5$ tấn 1
 19. $\text{車} 2$ bình 3, $\text{炮} 8$ tấn 4 20. $\text{兵} 3$ tấn 1, $\text{馬} 7$ tấn 5 (8)
 21. $\text{馬} 3$ toán 4, $\text{炮} 8$ tấn 2 22. $\text{車} 3$ thối 4 (9), $\text{馬} 5$ thối 3
 23. $\text{炮} 4$ bình 6, $\text{卒} 1$ tấn 8 24. $\text{士} 5$ thối 6, $\text{卒} 8$ tấn 5
 25. $\text{車} 7$ tấn 7 (10). $\text{卒} 8$ bình 6 26. $\text{車} 7$ tấn 2, $\text{卒} 6$ tấn 4
 27. $\text{帥} 5$ tấn 1, $\text{車} 6$ bình 7 28. $\text{相} 5$ thối 3, $\text{車} 1$ bình 4
 29. $\text{炮} 6$ bình 5 (11), $\text{卒} 6$ tấn 5 30. $\text{車} 7$ thối 5, $\text{卒} 4$ bình 2
 31. $\text{相} 3$ tấn 1, $\text{車} 2$ thối 4 32. $\text{車} 7$ bình 2, $\text{炮} 8$ bình 6
 33. $\text{兵} 3$ bình 4, $\text{將} 5$ bình 6 34. $\text{車} 2$ bình 4, $\text{卒} 5$ tấn 1 (12)
 35. $\text{兵} 5$ tấn 1, $\text{車} 1$. bình 5 36. $\text{帥} 5$ bình 6, $\text{炮} 6$ bình 2
 37. $\text{車} 4$ bình 8, $\text{炮} 2$ bình 1 38. $\text{炮} 5$ bình 1, $\text{炮} 1$ thối 8
 39. $\text{車} 8$ bình 2, $\text{卒} 5$ bình 6 40. $\text{兵} 4$ bình 3, $\text{士} 5$ tấn 4
 41. $\text{車} 2$ tấn 7, $\text{炮} 6$ tấn 1 42. $\text{炮} 1$ tấn 2, $\text{車} 6$ bình 4
 43. $\text{帥} 6$ bình 5, $\text{卒} 4$ bình 5 44. $\text{帥} 5$ bình 6, $\text{士} 4$ tấn 5
 45. $\text{車} 2$ thối 1, $\text{將} 6$ thối 1 46. $\text{車} 2$ thối 6, $\text{炮} 1$ bình 9
 47. $\text{車} 2$ tấn 7, $\text{象} 5$ thối 7 48. $\text{車} 2$ bình 3, $\text{將} 6$ tấn 1
 49. $\text{車} 3$ thối 1, $\text{將} 6$ thối 1 50. $\text{車} 3$ bình 1, $\text{將} 6$ bình 5

51. 1 thối 3, 5 thối 6 52. 3 tấn 5, 5 tấn 5
 53. 1 binh 6, 5 tấn 1 54. 6 thối 1, 5 thối 5
 55. 6 thối 1, 5 binh 7 56. 6 tấn 2, 5 tấn 1
 57. 6 thối 5, 7 binh 5 58. 1 tấn 1, 5 tấn 1

Hòa

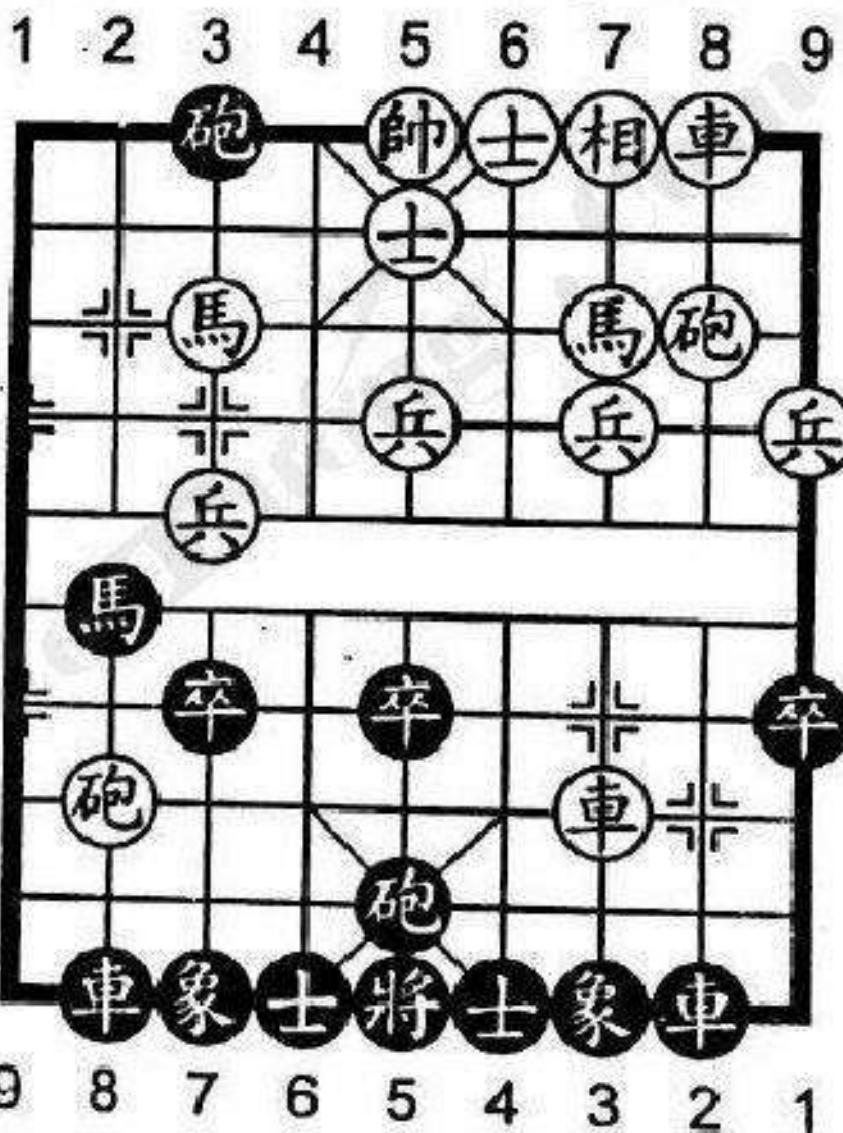
Chú giải:

1. Là chúc pháp tấn công vững chắc, có thì đổi đi Mã 3 tấn 4 của trung Chốt, Pháo trái thì dùng càn chân Mã đổi phuong, thì công cũng mạnh mẽ.
2. Bỏ Chốt để định trúong ở giữa, tiện cho tấn công
3. Đổi Chốt để Xe tấn chiếm hà khẩu, lại binh 7 uy hiếp làm cho Chốt qua sông không thể hoạt động
4. Nước hay
5. Nước đổi đi Xe 1 binh 8, Mã 3 tấn 2, Tượng 5 tấn 7, Mã 2 tấn 4, Mã 2 thối 3, Xe 9 binh 8, Lý chiến thượng phong
6. Nước cấp công. Có thể di Xe 2 binh 7 còn Chốt thì công cũng mạnh lại phá được kế hoạch tấn công của đối phuong.
7. Nếu đổi đi Xe 1 tấn 6 ăn Mã, Xe 7 thối 1, Xe 1 binh 5, Mã 2 tấn 4, Xe 5 thối 1, Lý hơn Chốt, chau hơn Tượng, mỗi bên có chỗ riêng.
8. Nếu tham đi Pháo 8 binh 5, thì Lý đi Sĩ 5 thối 6 trung Pháo của Châu bị bắt.
9. Nếu đổi đi Tượng 5 thối 3, Châu đi Xe 8 tấn 8 tranh tiên
10. Nước hay hơn quân 1. Nếu đổi đi Mã 4 thối 3 châu đi Xe 8 binh 2, Xe 7 tấn 4, Xe 2 binh 4 kết quả có thể thành hòa.
11. Không bằng đổi đi Xe 7 thối 1, Châu cũng không dám binh Xe 5 chiếu Tượng ăn Chốt. Nếu Châu dám đi Chốt 9 tấn 1 thì Tượng 3 tấn 5, cơ hội thủ thắng của Lý rất lớn.
12. Nước hay giải vàng. Nếu đổi đi giao 6 binh 8, Lý đi Chốt 4 binh 3, Tượng 6 binh 5, Tượng 5 binh 4, Lý thắng.

Ván 8

TĂNG-ÍCH-KHIÊM (tìm thắng) TRẦN TÙNG THUẬN

- | | |
|--|---|
| 1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tấn 7 | 2. 馬 2 tấn 3, 車 9 bình 8 |
| 3. 車 1 bình 2, 馬 2 tấn 3 | 4. 兵 3 tấn 1, 卒 3 tấn 1 |
| 5. 馬 8 tấn 9, 卒 1 tấn 1 | 6. 炮 8 tấn 4, 卒 1 tấn 1 (1) |
| 7. 兵 9 tấn 1, 車 1 tấn 5 | 8. 炮 8 tấn 4, 卒 1 tấn 5 (2) |



- | | |
|---|---|
| 9. 炮 5 thối 1 (3), 車 1 bình 7 | 10. 車 9 bình 8, 卒 7 tấn 2 |
| 11. 炮 7 tấn 3 (4), 士 4 tấn 5 | 12. 馬 9 tấn 8 (5), 車 7 bình 4 (6) |
| 13. 炮 5 bình 9, 馬 3 thối 1 | 14. 炮 7 bình 9, 炮 8 tấn 3 |
| 15. 士 6 tấn 5, 車 4 thối 2 | 16. 馬 8 tấn 9, 車 4 thối 3 |

17. 車 8 tǎn 2, 車 4 bình 2 18. 車 8 tǎn 4, 馬 8 tǎn 4
 19. 車 2 tǎn 2 (7), 卒 7 tǎn 1 20. 車 2 bình 8, 炮 8 thối 2
 21. 炮 hậu bình 8, 士 5 tǎn 4 22. 炮 8 bình 2, 車 8 tǎn 4
 23. 車 8 tǎn 5, 車 8 tǎn 3 24.帥 5 tǎn 1, 車 8 thối 1
 25. 帥 5 thối 1, 象 7 tǎn 5 26. 車 8 bình 4, 車 8 bình 6
 27. 相 5 tǎn 3, 卒 7 tǎn 1 28. 車 4 tǎn 1, 卒 7 lǎn 1
 29. 相 5 tǎn 3, 馬 9 tǎn 7 30. 車 4 bình 1, 車 6 tǎn 1
 31. 相 5 tǎn 1, 車 6 thối 2

Thắng

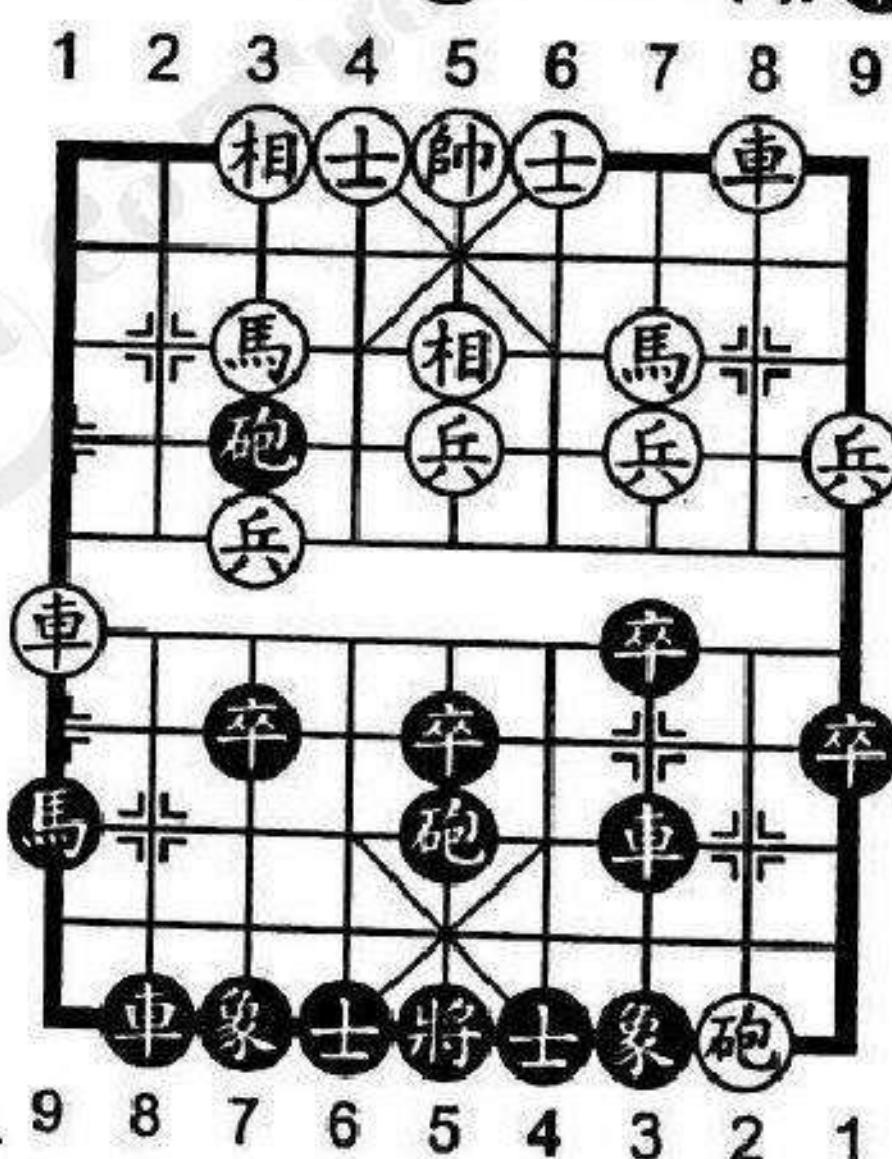
Chú giải:

1. Nếu đổi di Mã 3 tấn 2 thì tinh thế ít hơn nhung dễ bị tấn công
 2. Nếu đổi di Xe 1 bình 7 thì tăng di Xe 9 bình 8, Mã 3 thối 5, Xe 2 tấn 2, Pháo 2 bình 5, Xe 8 tấn 4, Chốt 7 tấn 1, Mã 3 tấn 4, Tăng vẫn chiếm tiên
 3. Nước nêu di. Nếu đổi Xe 2 tấn 2, Trần di Pháo 8 bình 9. Tăng ưu
 4. Nước hay. Nếu đổi di Tượng 7 tấn 5, trần cũng di Tượng 7 tấn 5, thì công của Tăng yếu
 5. Nước hay, cdt đứt đường thối của Pháo lại có thì di trung Pháo bình 9, (Xem hình)
 6. Nếu đổi di Tượng 7 tấn 5 thì Pháo 7 bình 9, Xe 7 bình 4, Pháo 9 thối 7, tăng dn một Pháo chiếm tiên.
 7. Nước hay. Xe đưa qua cánh phản thì mạnh như Mạnh hổ, Trần khó chống đỡ.

Ván 9

DƯƠNG-QUAN-LÂN (tiên thắng) HÀ-THUẬN-AN

1. 炮 2 binh 5, 馬 8 tấn 7
2. 馬 2 tấn 3, 車 9 tấn 8
3. 車 1 binh 2, 馬 2 tấn 2
4. 兵 3 tấn 1, 卒 3 tấn 1
5. 馬 8 tấn 9, 卒 1 tấn 1
6. 炮 8 tấn 4, 卒 1 tấn 1
7. 兵 9 tấn 1, 車 1 tấn 5
8. 炮 8 binh 7 (1), 炮 2 tấn 5
9. 車 2 tấn 2 (2), 象 7 tấn 5 (3)
10. 車 9 binh 8, 炮 2 binh 7
11. 車 2 binh 3, 炮 8 tấn 7 (hình)
12. 車 8 tấn 4 (4), 車 1 binh 2



13. 馬 9 tấn 8, 車 8 tấn 4
14. 士 6 tấn 5, 士 6 tấn 5
15. 炮 5 binh 6 (5), 馬 3 thối 2

16. **炮** 7 binh 3, **馬** 2 tấn 3

17. **馬** 8 tấn 7, **士** 5 tấn 4

18. **炮** 3 binh 4 (6), **車** 8 binh 6

19. **兵** 3 tấn 1, **車** 6 thối 1 20. **兵** 3 tấn 1, **車** 6 tấn 2

21. **兵** 3 tấn 1, **炮** 8 thối 9 22. **車** 3 tấn 4, **士** 4 thối 5

23. **炮** 6 binh 2 (7), **車** 6 binh 8

24. **炮** 2 binh 1, **炮** 6 tấn 6

25. **兵** 6 binh 4, **車** 8 thối 4 (8)

26. **炮** 1 binh 4, **車** 8 thối 1

27. **兵** 5 tấn 1, **炮** 6 binh 4 28. **炮** 4 thối 5, **炮** 8 tấn 6

29. **炮** 4 binh 3 (9), **卒** 4 binh 5 (10)

30. **馬** 3 thối 5, **車** 3 binh 5

31. **馬** 5 tấn 7, **車** 5 binh 3 32. **車** 8 tấn 2, **象** 3 tấn 5

33. **炮** 3 binh 7, **車** 3 binh 1 34. **車** 8 thối 2, **車** 1 tấn 1

35. **馬** 7 tấn 8, **車** 1 tấn 36. **炮** 7 thối 1, **馬** 7 tấn 9

Thắng

Chú giải:

1. Bình Pháo áp Mā đúng Tượng, tăng nhanh việc xuất Xe trái, tăng cường thế công nước nên di
2. Nước kém. Nên đổi di Pháo 5 thối 1 mới là nước bảo vệ được thế trên
3. Mất cơ hội. Nếu đổi di Pháo 8 binh 9 thì Dương di Xe 2 tấn 7, Mā 7 thối 8, Mā 3 tấn 2, Pháo 2 thối 1, bên Hà dễ di
4. Nước hay nắm quyền chủ động. Nếu tham di Xe 8 tấn 7 đuổi Mā thì Hà di Xe 1 binh 6, Sĩ 6 tấn 5, Xe 6 tấn 3, Xe 3 binh 4 (đổi di Xe 8 binh 7, Hà di Xe 8 tấn 8), Xe 6 binh 7, Hà chiếm ưu thế

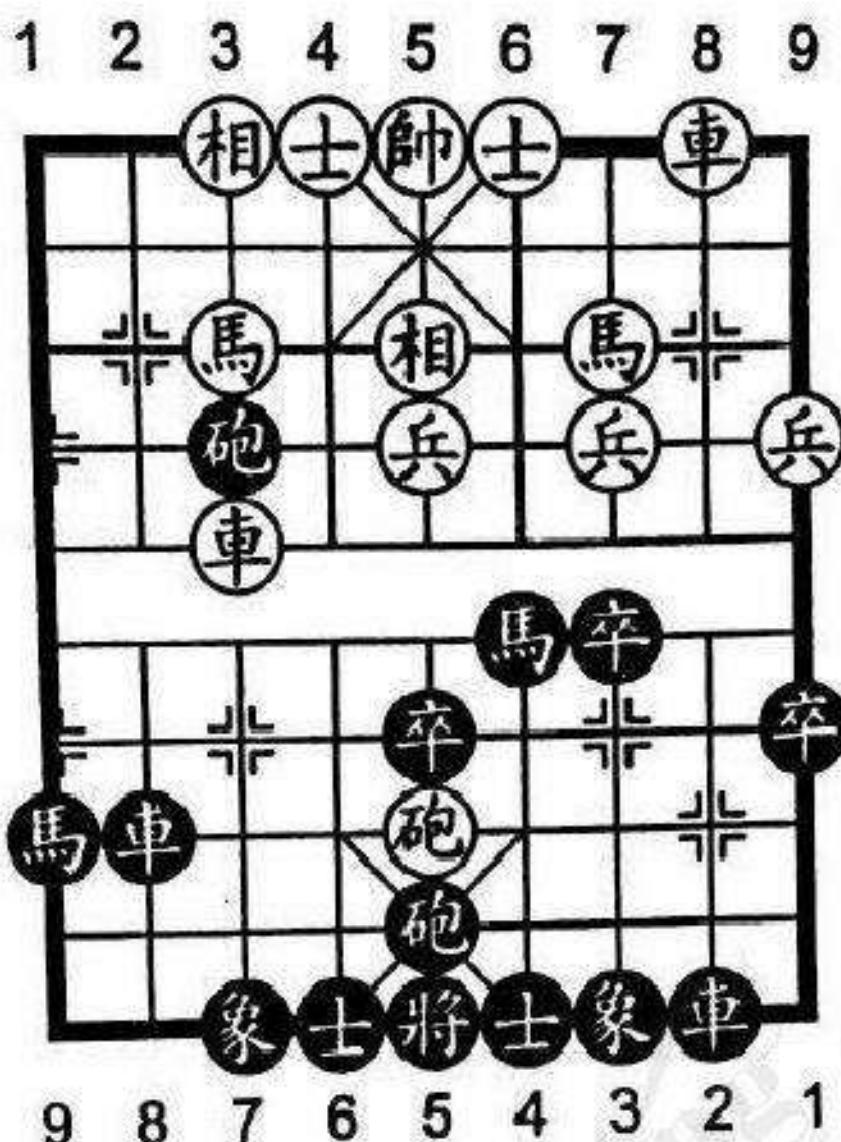
5. Dương đi trung Pháo là muốn đi Pháo 6 tấn 6, bẽ mdt Tượng, thông đường Xe, Pháo đòn ngó Tượng, cho nên Hả đi Mã thổi 2 đi phòng.
6. Bình Pháo lấp mắt Tượng, cuộc thi có cơ hội tấn công.
7. Nước hay
8. Thổi Xe bắt Chốt. Dương có nước hay Pháo 1 bình 4, kế hoạch của Hả không thi hàng được
9. Nước dụ. Nếu Dương đi Mã 7 tấn 9 thì Hả đi Pháo 4 bình 6 giidi phá vùng vây
10. Bỏ Chốt đổi Sĩ, phá hàng rào của địch hay.

Ván 10

LÊ-TỦ-KIỆN (tiên) TRẦN TÙNG THUẬN (hòa)

1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tấn 7
2. 馬 2 tấn 3, 車 9 bình 8
3. 車 1 bình 2, 馬 2 tấn 3
4. 兵 3 tấn 1, 卒 3 tấn 1
5. 馬 8 tấn 9, 卒 1 tấn 1
6. 炮 8 tấn 4, 卒 1 tấn 1 (1)
7. 兵 9 tấn 1, 車 1 tấn 5
8. 炮 8 bình 7, 炮 2 tấn 5 (2)
9. 炮 5 thổi 1, 象 7 tấn 5 (3)
10. 車 9 bình 8, 炮 8 tấn 5
11. 兵 7 tấn 1, 車 1 thổi 2 (4)
12. 兵 7 tấn 1, 車 1 tấn 1
13. 馬 3 tấn 4, 車 1 bình 3
14. 車 8 tấn 2, 炮 8 bình 5 (hình)
15. 馬 4 thổi 5 (5), 車 8 tấn 9
16. 車 8 tấn 4, 車 8 thổi 5
17. 馬 9 tấn 7, 馬 3 tấn 1 (6)
18. 車 8 tấn 2, 車 3 thổi 1
19. 車 8 bình 9, 士 4 tấn 5
20. 車 9 bình 6, 車 2 thổi 1

Dối cuộc 1 - 27



21. 炮 5 binh 8, 車 3 binh 2 22. 炮 8 binh 9, 車 8 binh 1
 23. 車 9 binh 3, 車 ? binh 4 24. 車 6 binh 8, 車 4 tấn 4
 25. 兵 5 tấn 1, 卒 7 tấn 1 26. 兵 3 tấn 1, 車 1 binh 7
 27. 炮 3 tấn 6, 车 8 thối 2 28. 車 8 thối 2, 車 7 tấn 7
 29. 車 8 binh 5, 卒 9 tấn 1 30. 馬 7 tấn 8, 車 7 thối 5
 31. 兵 5 tấn 1, 卒 5 tấn 3
 32. 馬 8 thối 7, 車 4 binh 5 (7)
 33. 士 6 tấn 5, 車 7 tấn 5, 34. 車 5 thối 1, 车 5 thối 2
 35. 馬 5 tấn 3, 車 5 binh 7 36. 馬 7 tấn 5, 车 7 tấn 1
 37. 相 7 tấn 5, 车 7 binh 8 38. 馬 5 thối 4,

Hòa

Chú giải:

1. Nước dối công, nước dối di Mã 3 tấn 2 thì đơn thuận

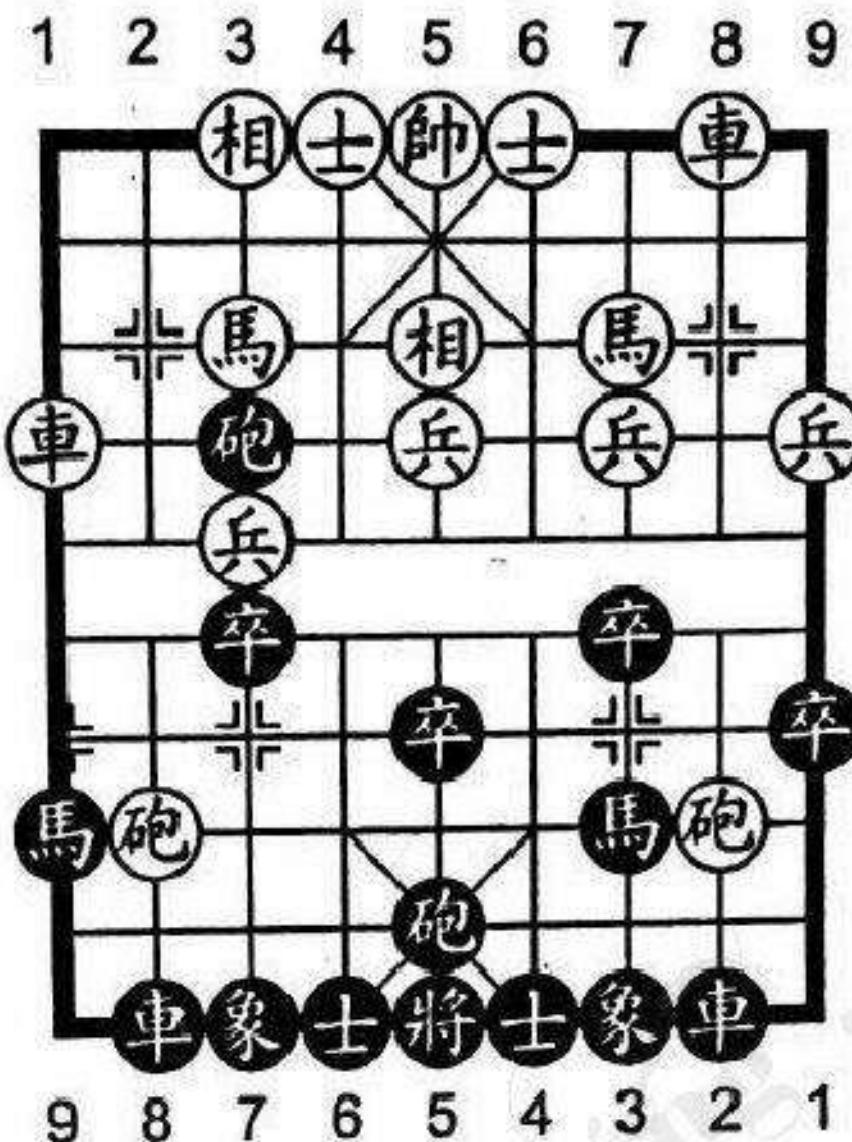
2. *Mượn thì Mã để ngăn trở Xe Lê bức đuối. Nếu đổi đi Xe 1 bình 7, Xe Lê 9 bình 8 thông Xe, thế công càng lớn.*
3. *Nước vững chắc. nếu Xe 1 bình 7 thì Lê di Xe 9 bình 8, Xe 7 tấn 2, Pháo 7 tấn 8, Sĩ 4 tấn 5, Mã 9 tấn 8, đến đây Lê tuy mất 1 Mã nhưng thế công bên trái mạnh, hy vọng thắng lớn.*
4. *Nước hay, nếu đổi đi Xe 1 thối thì Lê di Mã 3 tấn 4, Pháo 8 bình 5, Pháo 5 bình 9, bên Lê dễ đi.*
5. *Nước dụng ý tranh công. Nếu đổi đi Pháo 5 bình 2 thì Trần di Pháo 5 bình 1, Tượng 7 tấn 9, Xe 3 thối 1, Pháo 2 tấn 4, Sĩ 6 tấn 5, Mã 4 tấn 3, Xe 3 tấn 3 dễ thành hòa.*
6. *Nước hay, đuổi kịp thời, nếu không Lê di Pháo 5 bình 7. Thế công sắc bén.*
7. *Nếu đổi đi Xe 4 bình 9, Mã 7 tấn 5, bắt Xe Tượng, cho nên triển khai thế công Xe song Mã, Chốt thành cục diện mới bên có chỗ kỵ riêng.*

Ván 11

TRẦN TÙNG THUẬN (tiên) TĂNG ÍCH KHIÊM (hòa)

1. ⚡ 2 bình 5, ⚓ 8 tấn 7 2. ⚓ 2 tấn 3, ⚓ 2 tấn 3
3. ⚔ 1 bình 2, ⚔ 9 bình 8 4. ⚑ 3 tấn 1, ⚒ 3 tấn 1
5. ⚓ 8 tấn 9, ⚒ 1 tấn 1 6. ⚡ 8 tấn 4, ⚒ 1 tấn 1 (1)
7. ⚑ 9 tấn 1, ⚔ 1 tấn 5 8. ⚡ 8 bình 7, ⚡ 2 tấn 5 (2)
9. ⚡ 5 thối 1 (3), ⚔ 7 tấn 5
10. ⚔ 9 bình 8 (4). ⚡ 8 tấn 5
11. ⚑ 7 tấn 1, ⚒ 1 thối 2 (hình)
12. ⚡ 7 bình 3 (5), ⚔ 1 tấn 1
13. ⚓ 3 tấn 2, ⚔ 8 tấn 5 14. ⚔ 8 tấn 2, ⚡ 8 bình 5
15. ⚡ 5 bình 9, ⚒ 8 tấn 4 16. ⚡ 9 tấn 4, ⚡ 5 bình 1

Đối cuộc 1 - 29



17. (相) 7 tấn 9, (車) 8 thối 6 (6)

18. (炮) 9 tấn 4, (馬) 3 tấn 1

19. (炮) 3 bình 9, (卒) 5 tấn 1 20. (炮) 9 thối 1, (卒) 3 tấn 1

21. (相) 9 tấn 7, (車) 8 tấn 3 22. (車) 8 bình 9, (卒) 5 tấn 1

23. (兵) 5 tấn 1, (車) 5 tấn 2 24. (士) 6 tấn 5, (炮) 9 tấn 4

25. (馬) 7 thối 6

Hòa

Chú giải:

1. Bỏ Chốt thông Xe, linh hoạt hơn Mã 3 tấn 5 chỉ phòng thủ
2. Tấn Pháo đánh Mã, tác dụng thực tế là ngăn cản đường đi của Xe biên bên Trần.
3. Nước nên di. Nếu đổi đi Xe 2 tấn 2 thì lại bị khống chế
4. Nếu đổi đi Xe 2 tấn 4 ngăn Pháo trái của Tăng thì Tăng đi Pháo 2 tấn 1 cản Pháo Mã, Trần đi Xe 9 tấn 1, Tăng đi Pháo 2 thối 4, mất cả thê trên lắn thê công.

Đối cuộc 1 - 30

Xem hình, bị bức di như vậy, nếu đổi đi thời 1, Mũ Trần 3 tấn 4,
Pháo phải của Tăng bị bắt, tình thế bất lợi.

5. Tuy có thể tránh Xe bắt, nhưng 2 Xe bị Pháo che ngón, thế công
khó phát triển.
6. Tình thế hiện thời, thực lực 2 bên đã có giằng bót, thế hòa đã
định.

Đến nước chết, nếu Trần đi Chốt 3 thì Tăng di Xe 9 bình 1, Pháo 1
bình 2, Xe 1 bình 2, Pháo 8 bình 9, hòa.

Loại thứ hai
TRUNG PHÁO TUẦN HÀ PHÁO
ĐỐI BÌNH PHONG MÃ

Ván 1

DƯƠNG-QUAN-LÂN (tiên thắng) LÊ-TÚ-KIỆN

1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tấn 7
2. 馬 2 tấn 3, 馬 2 tấn 3
3. 車 1 bình 2, 車 9 bình 8
4. 兵 7 tấn 1, 卒 7 tấn 1
5. 馬 8 tấn 7, 象 3 tấn 5
6. 炮 8 tấn 2, 炮 2 tấn 2
7. 炮 2 tấn 6, 炮 8 bình 9
8. 車 2 tấn 3 (1), 馬 7 thối 8
9. 車 9 tấn 1, 士 4 tấn 5
10. 車 9 bình 2, 馬 8 tấn 7
11. 兵 2 tấn 6, 車 1 bình 4
12. 炮 8 bình 3, 馬 7 tấn 6
13. 車 2 tấn 6, 車 1 bình 4
14. 炮 5 bình 4, 卒 5 tấn 1 (2)
15. 相 3 tấn 5 (3), 車 4 tấn 3
16. 士 4 tấn 5, 馬 3 tấn 5
17. 炮 4 thối 2, 馬 5 tấn 7
18. 車 2 tấn 1, 炮 9 bình 7
19. 馬 3 tấn 4, 炮 7 tấn 3
20. 相 5 tấn 3, 馬 7 thối 6
21. 車 2 thối 5, 炮 7 tấn 3 (4)
22. 相 7 tấn 5 (5), 馬 tiễn thối 8
23. 炮 4 tấn 1, 馬 6 tấn 7
24. 炮 4 bình 3, 馬 8 thối 6
25. 炮 3 bình 4, 卒 1 tấn 1
26. 炮 4 tấn 1, 炮 2 tấn 2 (6)
27. 車 2 tấn 2, 炮 2 bình 9
28. 車 2 bình 1, 炮 9 thối 1 (7)

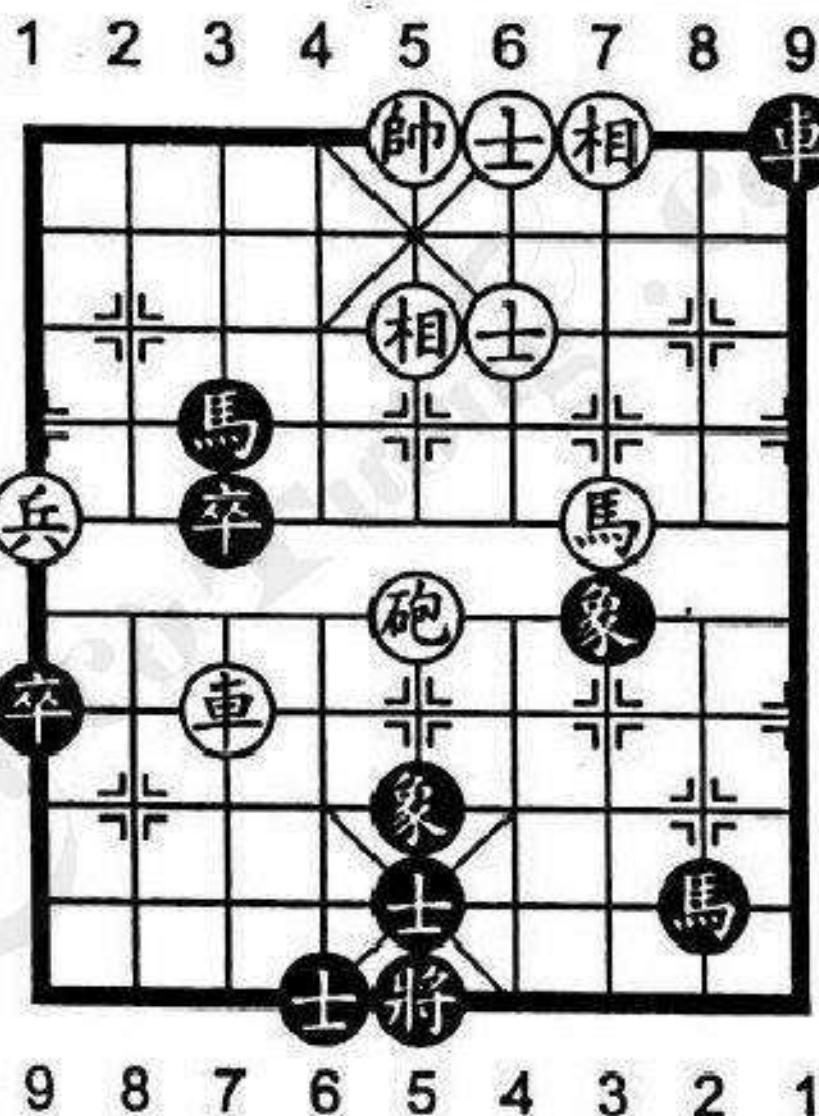
Đối cuộc 1 - 32

29. 炮 4 tấn 5, 士 2 tấn 6 30. 馬 4 thối 3, 車 4 bình 8
 31. 馬 3 thối 4, 車 8 tấn 3 32. 馬 7 tấn 8, 卒 5 tấn 1
 33. 兵 5 tấn 1, 炮 9 bình 5 34. 馬 8 tấn 7, 士 6 tấn 5 (8)
 35. 兵 7 tấn 1, 車 8 bình 3

36. 車 1 tấn 4, 士 5 thối 6 (9)

37. 馬 4 tấn 2 (hình), 炮 5 bình 2 (10)

38. 車 1 thối 6, 炮 2 tấn 7



39. 相 5 thối 7, 車 3 thối 2 40. 車 1 bình 8, 炮 2 bình 1
 41. 馬 7 tấn 8, 車 3 tấn 5 42. 馬 8 thối 6, 將 5 bình 4
 43. 相 3 thối 5, 卒 3 thối 7 44. 車 8 thối 3, 炮 1 thối 1
 45. 車 8 tấn 1, 炮 1 bình 5 46. 車 8 bình 6, 士 6 tấn 5
 47. 馬 6 thối 5, 將 4 bình 5 48. 士 6 tấn 5, 車 3 tấn 4
 49. 車 6 bình 8, 馬 7 tấn 6 50. 車 8 tấn 8

Thắng

Chú giải:

1. Nếu đổi đi Xe 2 binh 3 thì Lê di Xe 8 tấn 2 dễ hình thành đối công.
2. Chốt 5 tấn 1 là nước hay, một mặt làm cho Mã có cản, một mặt có thể di Xe 4 tấn 3 giữ tuyến Chốt
3. Tượng 3 tấn 5, nếu đổi đi Mã 3 tấn 4 thì Lê di Xe 4 tấn 3, Pháo 4 binh 3, Sĩ 5 tấn 4, 2 bên bình ổn.
4. Nên đổi đi Mã tiên thối 8 bắt Tượng, sau đó Chốt 9 tấn 1 hay hơn.
5. Nên đổi đi Chốt 7 tấn 1 Chốt hơn.
6. Nước hay, bắt đầu tranh được thế công.
7. Nước hay, đánh Mã công Xe, nhất cử lưỡng tận.
8. Đã di Sĩ 6 thối 5 hay hơn.
9. Thối Sĩ quá ổn, nên đổi đi Xe 3 thối 2, nếu Dương di Mã 7 tấn 5 thì Sĩ 5 tấn 4, có thể ăn một Mã.
10. Nóng vội. Nên đổi đi Xe 3 thối 2 sau đó ngự Pháo thì đại cuộc đã xong.

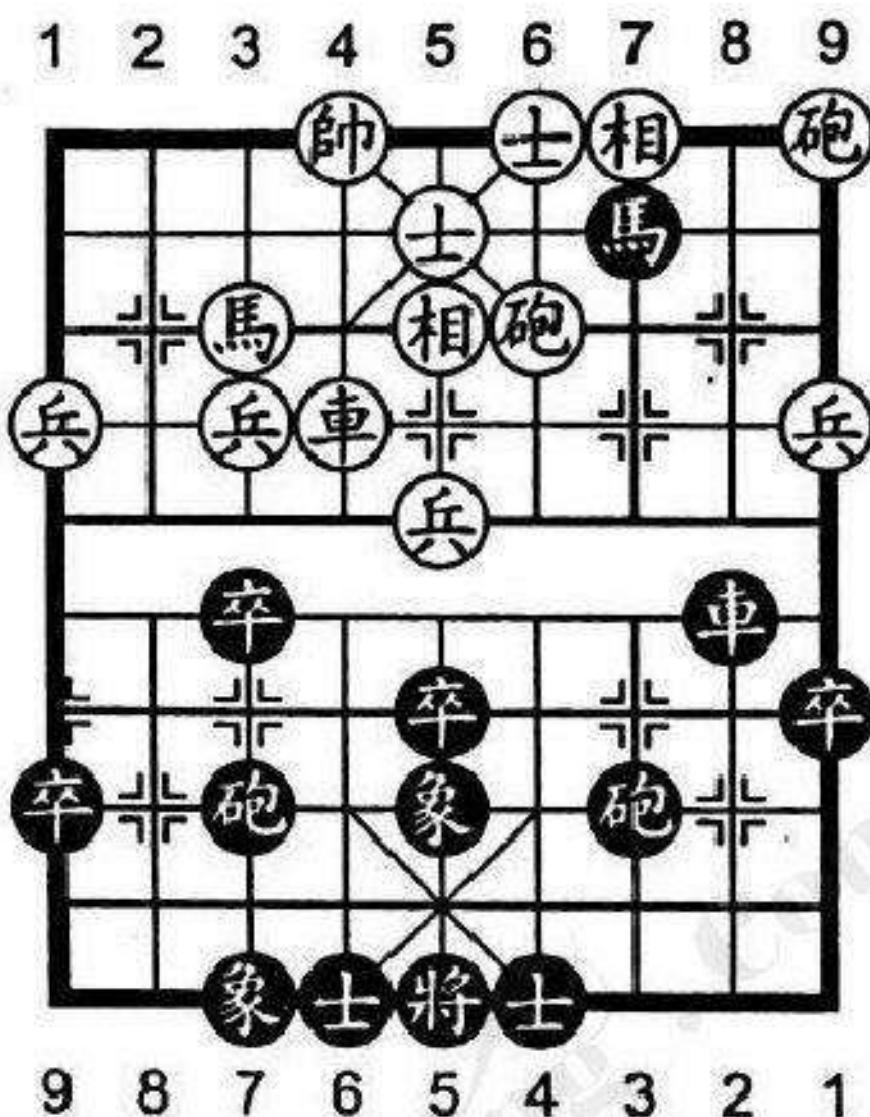
Xem toàn cuộc, bên Lê sau khi đắc tiên, từng bước tấn bức, cơ hội thắng rất nhiều chỉ vì nóng vội không suy nghĩ cẩn thận mà phải bại cuộc.

Ván 2

TRÂN-TÙNG-THUẬN (tiên thắng) TĂNG ÍCH KHIÊM

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| 1. ⚡ 2 binh 5, ⚔ 8 tấn 7 | 2. ⚓ 2 tấn 3, ⚔ 2 tấn 3 |
| 3. ⚙ 1 binh 2, ⚪ 9 binh 8 | 4. ⚛ 7 tấn 1, ⚙ 7 tấn 1 |
| 5. ⚓ 8 tấn 7, ⚙ 3 tấn 5 | 6. ⚡ 8 tấn 2, ⚡ 2 tấn 2 |
| 7. ⚙ 2 tấn 6, ⚡ 8 binh 9 | 8. ⚙ 2 tấn 3, ⚔ 7 thối 8 |
| 9. ⚙ 9 tấn 1, ⚫ 4 tấn 5 | 10. ⚙ 9 binh 2, ⚔ 8 tấn 7 |
| 11. ⚛ 3 tấn 1, ⚙ 7 tấn 1 | 12. ⚡ 8 binh 3, ⚔ 7 tấn 6 |

Đối cuộc 1 - 34



13. 车 2 tấn 6. 车 1 bình 4 14. 马 3 tấn 4, 车 4 tấn 7 (1)
15. 炮 3 thối 2, 车 4 thối 4 (2)
16. 炮 5 bình 4, 马 6 tấn 4 (3)
17. 相 3 tấn 5, 炮 2 bình 6 18. 马 4 tấn 2, 马 4 tấn 3
19. 炮 4 bình 7, 炮 6 thối 2 20. 车 2 tấn 1 (4), 炮 9 thối 2
21. 马 2 tấn 1, 卒 5 tấn 1 (5)
22. 马 1 tấn 3, 将 5 bình 4
23. 车 2 thối 4 (6), 车 4 tấn 6
24. 帅 5 tấn 1, 车 4 thối 1
25. 帅 5 thối 1, 车 4 tấn 1 26. 帅 5 tấn 1, 炮 9 tấn 6
27. 炮 7 bình 6, 马 3 thối 2 28. 车 2 bình 6, 马 2 tấn 4
29. 炮 3 thối 2, 车 4 thối 2 30. 炮 9 bình 1, 炮 3 tấn 6

Đối cuộc 1 - 35

31. 兵 1 tấn 1, 将 5 binh 6 32. 士 5 tấn 4, 炮 3 binh 6

33. 卒 6 tấn 5, 车 6 binh 8 34. 炮 6 thối 2, 车 8 tấn 6

Chú giải:

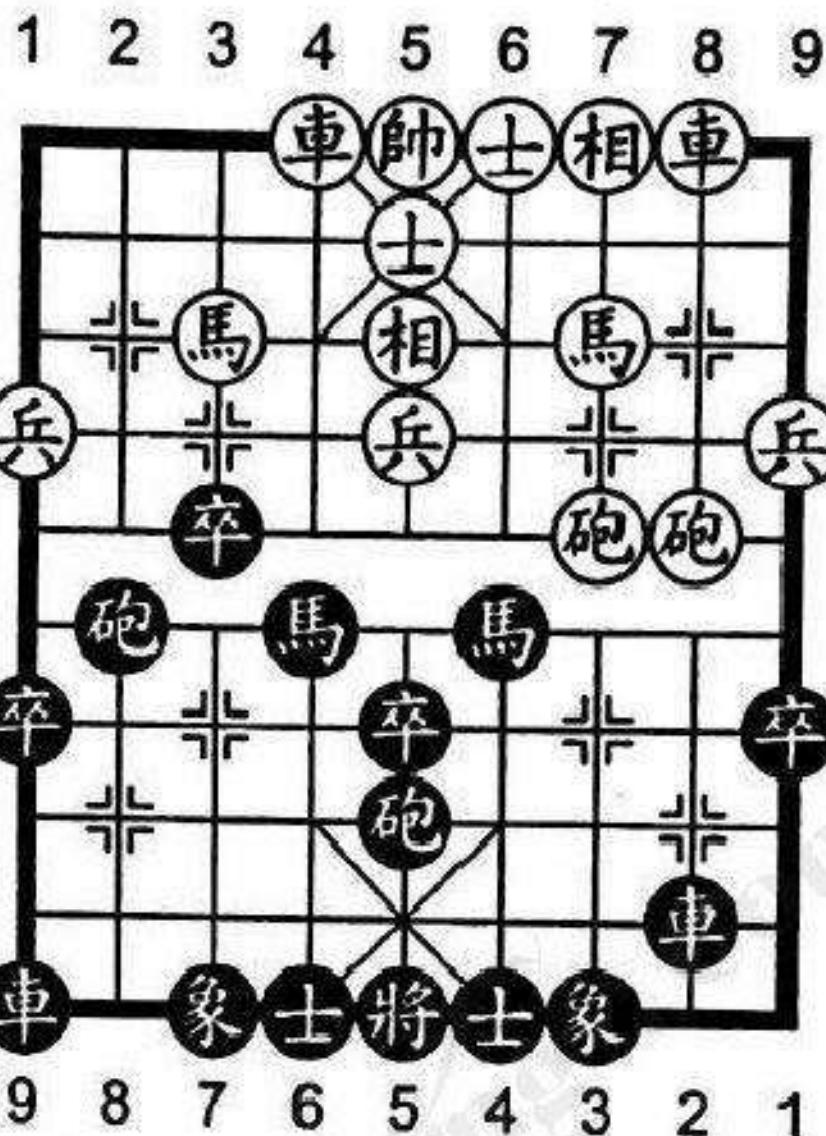
1. Xe 4 tấn 7 bắt Mã, bức Pháo đỗ 3 thối 2 sau đó thối Xe để tránh Trần di Pháo 5 bình 3 song Pháo đánh Tượng.
2. Nếu đổi đi Xe 4 tấn 1, Trần di Sĩ 4 tấn 5 Tăng vẫn ở thế hạ phong
3. Nếu đổi đi Chốt 5 tấn 1 thì Chốt 7 tấn 1, Chốt 3 tấn 1, Pháo 4 tấn 3, Xe 4 bình 6, Xe 2 thối 2, Chốt 5 tấn 1, Pháo 4 bình 8, Xe 6 tấn 2, Pháo 8 tấn 2, đến đây Trần hơn 1 quân có thể công nǎm quyền chủ động
4. Nước hay, đã bước đầu bờ thắng lợi.
5. Nếu đổi đi Pháo 9 tấn 1 thì Xe 2 bình 1, Tượng 7 tấn 9, Xe 1 thối 1, Chốt 5 tấn 1, Chốt 7 tấn 1, Tăng cũng khó chống đỡ.
6. Nước hay. Đến đây Tăng đã ở thế bại, khó chống đỡ nổi.

Ván 3

DƯƠNG-QUAN-LÂN (tiên) TĂNG ÍCH KHIÊM (hòa)

1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tấn 7 2. 馬 2 tấn 3, 馬 2 tấn 3
3. 车 1 bình 2, 车 9 bình 8 4. 兵 7 tấn 1, 卒 7 tấn 1
5. 馬 8 tấn 7, 象 3 tấn 5 6. 炮 8 tấn 2, 炮 2 thối 1 (1)
7. 兵 3 tấn 1 (2), 炮 8 tấn 2 (3) 8. 车 2 tấn 1 (4), 炮 8 bình 7 (5)
9. 兵 3 tấn 1, 炮 7 tấn 3 10. 馬 3 tấn 4, 士 4 tấn 5
11. 馬 7 tấn 6, 卒 3 tấn 1 (6) 12. 兵 7 tấn 1, 车 1 bình 4 (hình)
13. 炮 8 bình 7 (7), 车 4 tấn 5 14. 炮 7 tấn 4, 车 4 bình 6

Đối cuộc 1 - 36



15. 炮 7 bình 3, 車 8 tấn 2 16. 車 9 bình 8, 炮 7 bình 5
 17. 兵 7 bình 6, 炮 5 tấn 3 18. 相 7 tấn 5, 車 8 bình 7
 19. 車 2 tấn 4, 車 7 tấn 4 20. 兵 6 tấn 1, 車 6 bình 4
 21. 兵 6 bình 5, 車 7 bình 5

Hòa

Chú giải:

1. Nếu đổi đi Pháo 2 tấn 2 thì Xe 2 tấn 6, Pháo 8 bình 9, Xe 2 tấn 3, Mã 7 thối 8, Xe 9 tấn 1, Dương vẫn giữ thế tiên.
2. Nếu đổi đi Xe 2 tấn 6 thì Pháo 8 bình 9, Xe 2 bình 3, Xe 8 tấn 2, Xe 9 tấn 1, Pháo 2 tấn 2, Xe 9 bình 6, Sĩ 4 tấn 5, Chốt 7 tấn 1, Chốt 3 tấn 1, Xe 6 tấn 5, Chốt 3 tấn 1, Xe 6 bình 8, Mã 3 tấn 4, Xe 8 bình 6, Mã 4 tấn 2, Mã 7 tấn 8, Chốt 3 bình 2, Chốt 5 tấn 1, Xe 1 bình 3 Dương tiên.
3. Nếu đổi đi Pháo 2 bình 7 thì Mã 3 tấn 4, Chốt 7 tấn 1, Mã 4 tấn 6, thế công của Dương mạnh.

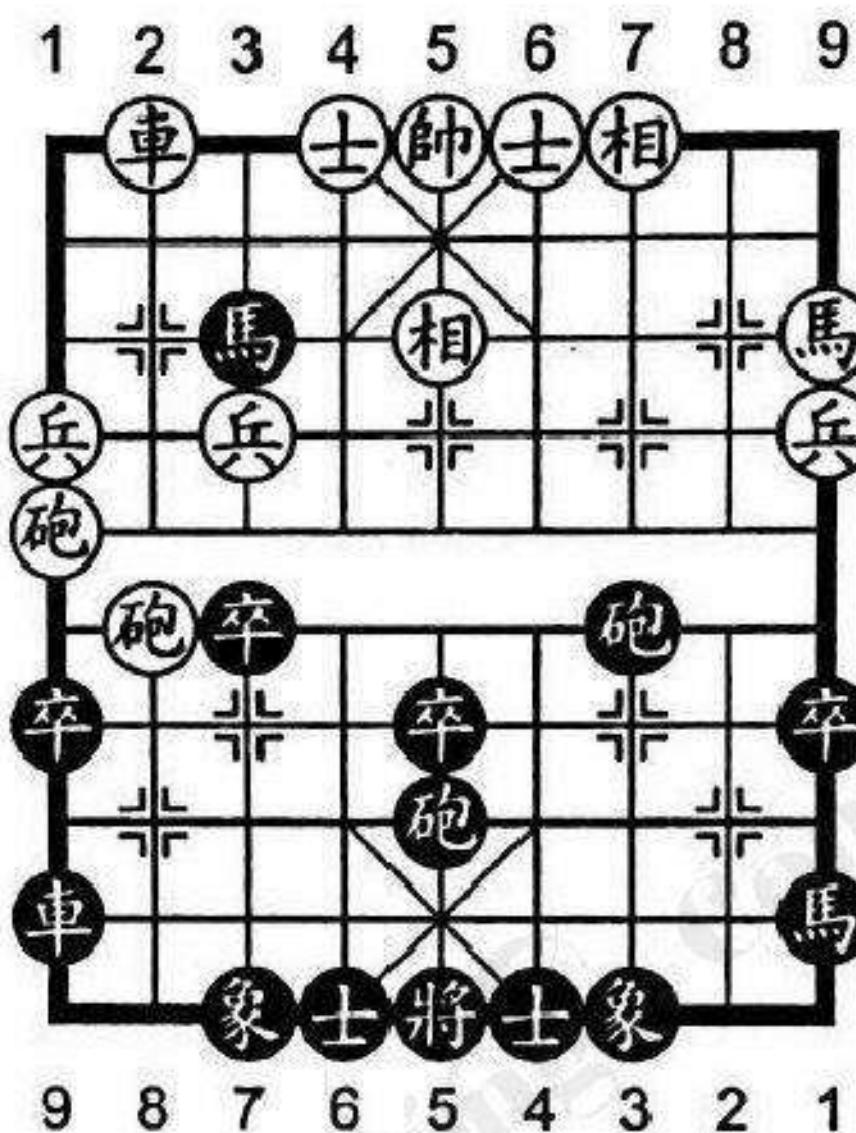
4. Nếu đổi đi Chốt 3 tấn 1 thì Pháo 2 bình 8, Xe 2 tấn 5, Mã 7 tấn 8, Chốt 3 bình 2, Xe 1 bình 2, Mã 3 tấn 4, Xe 2 tấn 4 có thể thành hòa.
5. Nước vũng chắc, nếu đi Chốt 7 tấn 1 thì đổi phương có Pháo bình phải thông Xe, không lợi.
6. Nước hay, nếu không thì Dương đi Pháo 5 bình 6, Xe của Tăng không thể khai xuất cạnh Tướng được.
7. Nếu đổi đi Mã 6 tấn 5 thì Tăng di Mã 3 tấn 5, Mã 4 tấn 5, Mã 7 tấn 5, Pháo 5 tấn 4, Xe 8 tấn 5, Pháo 5 thối 2, Xe 4 tấn 6, Tăng có cơ hội phản công.

Ván 4

TRẦN TÙNG THUẬN (tiên thắng) LÊ-TỬ-KIỆN

1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tấn 7
2. 馬 2 tấn 3, 馬 2 tấn 3
3. 車 1 bình 2, 車 9 bình 8
4. 兵 7 tấn 1, 卒 7 tấn 1
5. 馬 8 tấn 7, 象 3 tấn 5
6. 炮 8 tấn 2, 炮 2 thối 1
7. 兵 3 tấn 1, 炮 8 tấn 2
8. 車 2 tấn 1, 卒 7 tấn 1 (1)
9. 炮 8 bình 3, 炮 8 bình 7
10. 車 2 tấn 1, 馬 7 thối 8
11. 馬 3 thối 1 (2), 車 1 bình 2
12. 車 9 tấn 1, 馬 8 tấn 9 (3)
13. 馬 7 tấn 6, 炮 2 tấn 4
14. 馬 6 tấn 5, 炮 7 bình 1 (4)
15. 馬 5 tấn 7 (hình), 炮 1 tấn 4 (5)
16. 炮 3 bình 5, 士 6 tấn 5
17. 馬 7 tấn 8, 炮 2 tấn 1
18. 馬 8 thối 6, 炮 1 bình 8
19. 炮 hậu bình 9, 炮 8 bình 1
20. 馬 1 tấn 3, 馬 9 tấn 7

Đối cuộc 1 - 38



21. 馬 6 thối 7, 炮 2 bình 3 22. 兵 7 tấn 1, 炮 2 thối 3
 23. 兵 7 tấn 1, 馬 7 tấn 5 24. 兵 7 tấn 1, 馬 5 tấn 3
 25. 士 4 tấn 5, 馬 3 tấn 2 26. 相 3 tấn 5, 將 5 bình 6
 27. 馬 3 tấn 2

Thắng

Chú giải:

1. Muốn vũng chắc nên di Pháo 2 bình 7 vì bên ta quân lực phản tán, khó có khả năng tấn công.
2. Nước vũng chắc. Nếu đổi đi Mã 3 tấn 4 bỏ Tượng thì thành thế đổi công khốc liệt.
3. Nếu đổi đi Pháo 2 tấn 6, Trần di Mã 7 tấn 8, quân của Lê lại càng phản tán.
4. Nước bại, nên đổi đi Pháo 2 bình 7, tuy vẫn ở thế họ phong nhưng có hy vọng chống trả.

5. Nước quá kém, nhưng nếu đổi đi Xe 2 tấn 2 thì Trần đổi Xe 9 bình 8, Lê cũng mất Mã mà bại.

Vốn là lúc khai cuộc, ở nước 16 tôi (Lê tử Kiện) muốn di Pháo 2 bình 7 nhưng vì thấy Tăng lich Khiêm đã dùng chiêu này ứng phó với Dương Quan Lân rồi, vì để tránh lối đi tương đồng nên phải miễn cưỡng biến chiêu đổi công, kỳ thực nước này là rất lỗ.

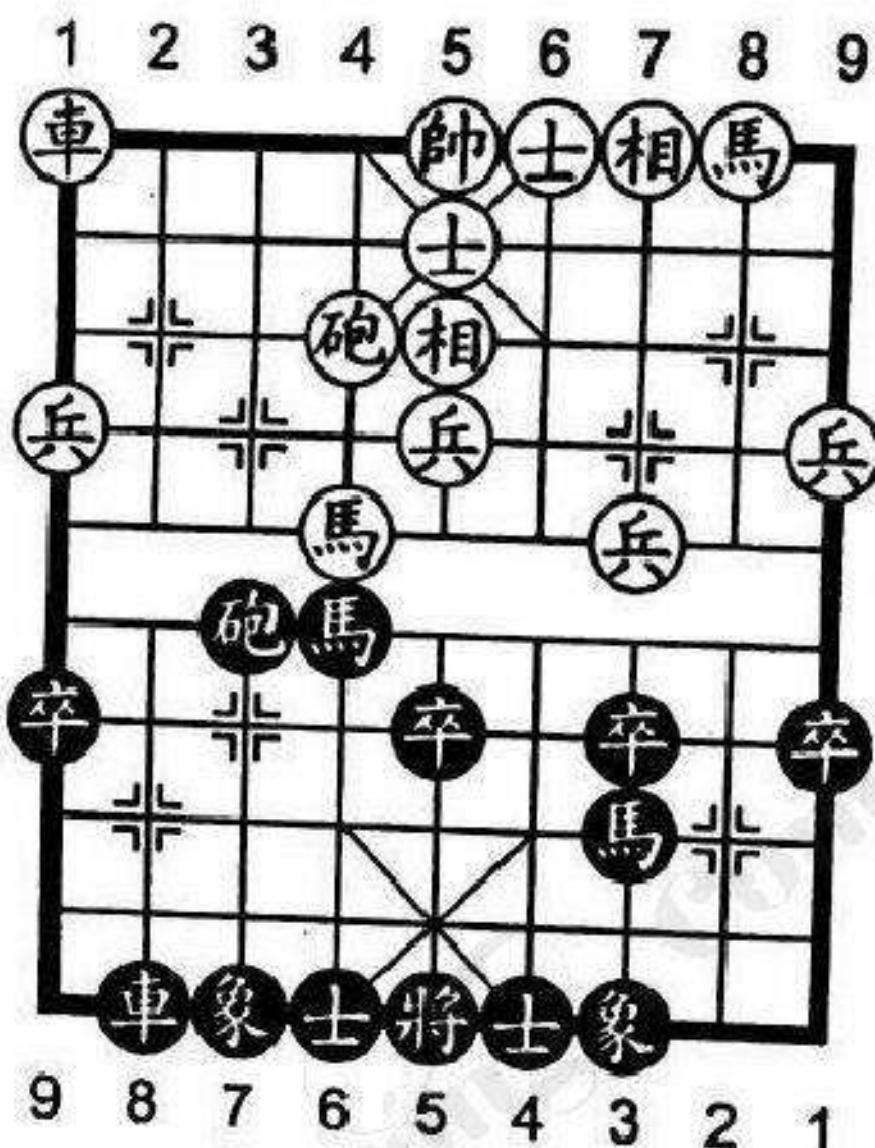
Ván 5

DƯƠNG-QUAN-LÂN (tiên) TRẦN TÙNG THUẬN (hòa)

1. ⚡ 2 bình 5, ⚓ 8 tấn 7 2. ⚓ 2 tấn 3, ⚓ 2 tấn 3
3. ⚔ 7 tấn 1, ⚑ 7 tấn 1 4. ⚔ 1 bình 2, ⚔ 9 bình 8
5. ⚓ 8 tấn 7, ⚒ 3 tấn 5 (1) 6. ⚡ 8 tấn 2, ⚡ 8 tấn 2 (2)
7. ⚓ 7 tấn 6 (3), ⚑ 3 tấn 1 (4) 8. ⚔ 7 tấn 1, ⚡ 8 bình 3
9. ⚔ 2 bình 8, ⚓ 7 thối 8 10. ⚡ 8 bình 7 (5), ⚡ 3 bình 1 (6)
11. ⚔ 9 bình 8, ⚡ 8 bình 2 12. ⚔ 8 bình 9, ⚔ 4 tấn 5
13. ⚡ 5 bình 6, ⚔ tiễn bình 4 14. ⚡ 6 tấn 3, ⚓ 3 tấn 4
15. ⚔ 9 bình 8, ⚡ 2 bình 4 (hình) 16. ⚔ 8 tấn 4 (7), ⚔ 1 bình 4
17. ⚔ 8 bình 6, ⚡ 4 tấn 3 18. ⚔ 6 tấn 4, ⚔ 5 bình 4
19. ⚔ 3 tấn 1, ⚓ 8 tấn 7 20. ⚔ 3 tấn 1, ⚒ 5 tấn 7
21. ⚡ 7 thối 3, ⚡ 4 thối 3 22. ⚡ 7 bình 9, ⚡ 4 bình 1
23. ⚡ 9 tấn 5, ⚡ 1 tấn 4

Hòa

Đối cuộc 1 - 40



Chú giải:

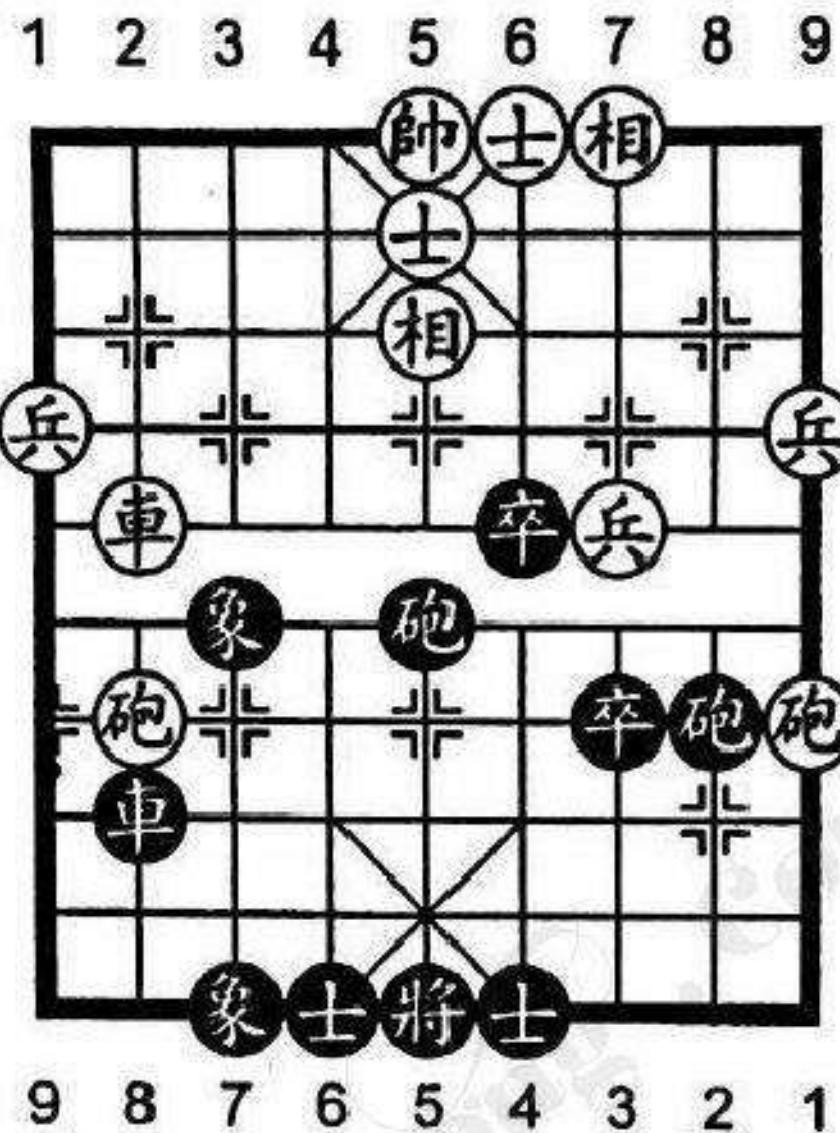
1. Nếu đổi đi Pháo 2 tấn 4 thì Dương di Chốt 5 tấn 1, Pháo 8 tấn 4, Xe 9 tấn 1, Tượng 3 tấn 5, Xe 9 bình 4, Sĩ 4 tấn 5, Chốt 3 tấn 1, Pháo 8 bình 3, Xe 2 tấn 9, Mã 7 thối 8, Chốt 3 tấn 1, Dương tiên.
2. Có thể đổi đi Pháo 2 thối 1 cũng là thủ thế.
3. Tấn Mã chuẩn bị tấn công từ cành trái. Nếu đổi đi Chốt 3 tấn 1 thì Trần di Pháo 2 thối 1, Chốt 3 tấn 1, Pháo 2 bình 8, Xe 2 tấn 5, Dương tuy nắm thế tiên nhưng dễ thành hòa.
4. Nước nên di, nếu không Dương di Pháo 5 bình 7 không chế nữa.
5. Nếu đổi đi Mã 6 tấn 5 thì Trần di Mã 3 tấn 5, Pháo 5 tấn 4, Sĩ 4 tấn 5, Dương tuy có cái lợi Trung phái nhưng Xe của Trần dễ hoạt động, Dương khó tấn công.
6. Nếu đổi đi Pháo 3 bình 4 thì Dương di Pháo 7 tấn 2, Pháo 2 tấn 5, Mã 6 tấn 8, Pháo 4 bình 3 thành thế giằng co.
7. Nước hay, nếu không như vậy thì Trần có cơ hội phản kích, sau đó diễn biến thành hòa.

Ván 6

DƯƠNG QUAN LÂN (tiên) LÝ NGHĨA ĐÌNH (hòa)

1. ⚡ 2 bình 5, ⚓ 8 tấn 7 2. ⚓ 2 tấn 3, ⚓ 2 tấn 3
3. ⚔ 1 bình 2, ⚖ 9 bình 8 4. ⚑ 7 tấn 1, ⚙ 7 tấn 1
5. ⚓ 8 tấn 7, ⚖ 3 tấn 5 6. ⚡ 8 tấn 2, ⚡ 8 tấn 2 (1)
7. ⚓ 7 tấn 6 (2), ⚡ 2 thối 1 8. ⚔ 2 tấn 4, ⚖ 3 tấn 1 (3)
9. ⚑ 7 tấn 1, ⚡ 8 bình 3 10. ⚔ 2 tấn 5, ⚖ 7 thối 8
11. ⚡ 8 bình 7, ⚡ 3 bình 4 (4) 12. ⚡ 7 tấn 2, ⚡ 2 tấn 6
13. ⚓ 6 tấn 8, ⚡ 4 bình 3 (5) 14. ⚓ 8 tấn 7, ⚡ 3 thối 2
15. ⚡ 5 tấn 4, ⚖ 4 tấn 5 16. ⚔ 9 bình 8, ⚖ 1 bình 2
17. ⚑ 5 tấn 1, ⚓ 8 tấn 7 18. ⚡ 5 bình 3 (6), ⚓ 7 tấn 5
19. ⚓ 3 tấn 5, ⚖ 2 tấn 6 20. ⚓ 5 thối 6, ⚡ 3 bình 2
21. ⚑ 5 tấn 1, ⚓ 5 tấn 3 22. ⚡ 3 bình 2, ⚔ 2 thối 1
23. ⚔ 3 tấn 5, ⚡ tiên thối 1 24. ⚔ 5 tấn 7, ⚓ 3 tấn 5
25. ⚔ 8 tấn 2, ⚔ 2 thối 1 (7) 26. ⚓ 6 tấn 5, ⚡ 2 bình 1
27. ⚡ 7 bình 5, ⚡ 1 tấn 4 28. ⚡ 5 thối 2, ⚡ 1 bình 5
29. ⚑ 5 bình 4, ⚡ 5 bình 9 30. ⚡ 2 thối 3 (hình), ⚙ 7 tấn 1

Đối cuộc 1 - 42



31. 兵 3 tấn 1. 车 2 bình 6 32. 炮 2 bình 3, 车 6 bình 5
 33. 炮 5 thối 2, 炮 2 bình 4 34. 士 4 tấn 5, 炮 4 thối 6
 35. 车 8 tấn 4, 车 5 tấn 2 36. 车 8 thối 3 (8), 马 7 tấn 9
 37. 车 8 bình 5, 炮 9 bình 5

Hòa

Chú giải:

1. Có thể đổi di Pháo 2 thối 1, nếu Dương vẫn di Mã 7 tấn 6 thì Pháo 8 tấn 4 phỏng X.
2. Là nước tấn công cánh trái, nếu đổi di Chốt 3 tấn 1 đổi Chốt thông Mã thì Lý di Pháo 2 thối 1 Chốt 3 tấn 1, Pháo 2 bình 8, Xe 2 tấn 5, Mã 7 tấn 8, Chốt 3 bình 2, Dương vẫn chiếm trên.
3. Đổi Chốt giải trừ áp lực Xe Mã Pháo cánh trái, không cho Dương có cơ hội di Pháo 5 bình 7 khống chế Mã phải. Nếu đổi di Pháo 2 bình 8 Dương di Xe 2 bình 4 thì vô tình đã tạo cơ hội cho Xe Dương dễ hoạt động cản mình thì tự phong bế.

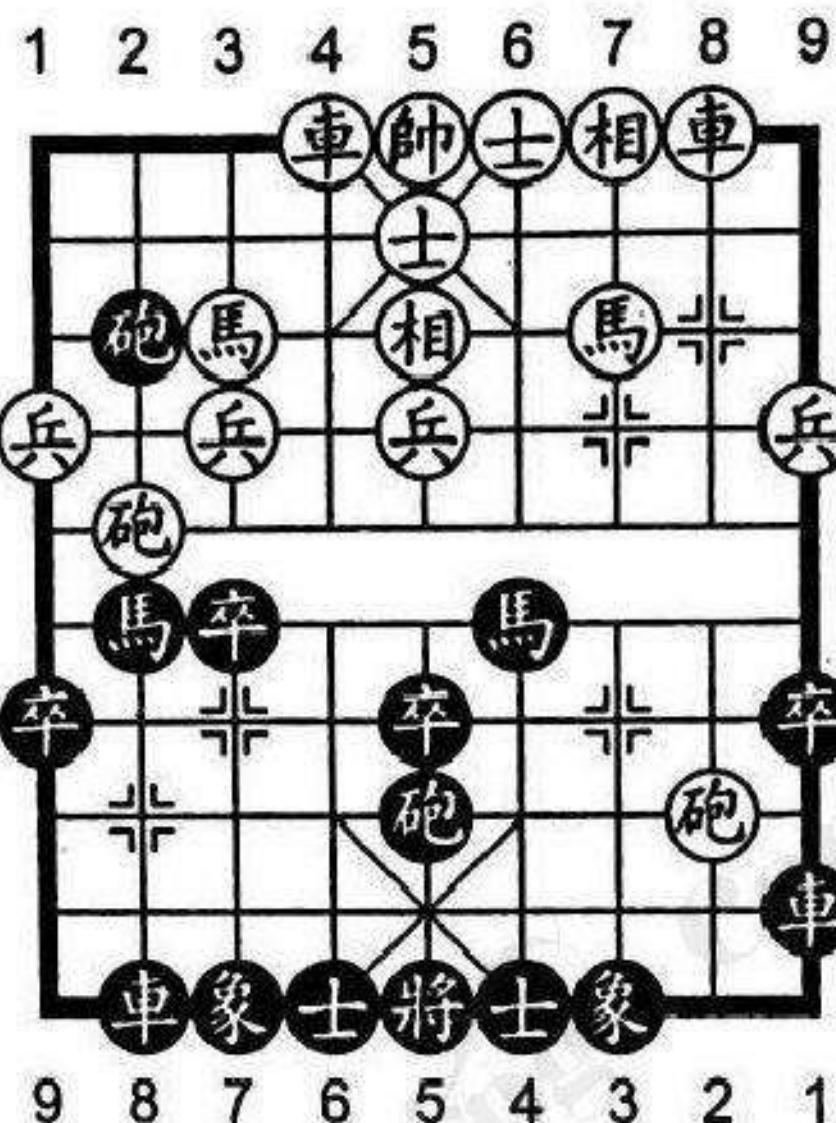
4. Nếu gấp đi Mã 3 tấn 2 thì Pháo 7 bình 9 đánh Xe, tấn Mã phải thối 1, Dương xuất Xe thế công sác bén.
5. Bình Pháo giữ Mã, hay. Nếu đổi đi Pháo 2 bình 6 thì Xe Mã Pháo phản tán khó phản công
6. Nước nên di, nếu giữ trung Pháo mà thối 1 thì Xe 2 tấn 5 bắt trung Chốt.
7. Nước dù, chuẩn bị di Xe 2 bình 5 ăn Chốt. Như trong hình, vì bên Lý đã chiếm cái lợi nhiều Chốt, Xe của Dương đã bị Pháo cản không thể tấn tới, cho nên thối Pháo không chế Xe Pháo của Lý, giải nguy.
8. Đổi Xe thủ hòa, hay, nếu không như vậy thì bên Lý dựa vào nhiều Chốt quấy nhiễu. Không lợi.

Ván 7

LÝ NGHĨA ĐÌNH (tiên) ĐỒNG VĂN UYÊN (thắng)

1. (炮) 2 tấn 5, (馬) 8 tấn 7
2. (馬) 2 tấn 3, (馬) 2 tấn 3
3. (車) 1 bình 2, (卒) 9 bình 8
4. (兵) 7 tấn 1, (卒) 7 tấn 1
5. (馬) 8 tấn 1, (炮) 2 thối 1
6. (炮) 8 tấn 2, (炮) 3 tấn 2 (1)
7. (兵) 3 tấn 1, (炮) 2 thối 1 (2)
8. (兵) 3 tấn 1 (3) (炮) 2 bình 8
9. (車) 2 bình 1 (4), (炮) 8 bình 7 (5)
10. (馬) 2 tấn 4, (炮) 7 tấn 3
11. (車) 9 tấn 3, (炮) 8 tấn 3
12. (車) 1 tấn 1, (卒) 1 bình 4
13. (炮) 8 tấn 3, (炮) 8 tấn 3 (6)
14. (馬) 7 tấn 8, (炮) 7 bình 2 (7)
15. (馬) 8 thối 9, (炮) 2 bình 6
16. (車) 1 bình 3, (炮) 8 tấn 5 (8)
17. (士) 6 tấn 5, (炮) 6 thối 3
18. (車) 3 tấn 6, (炮) 8 tấn 2

Đối cuộc 1 - 44



19. 士 6 tấn 4, 车 8 tấn 8 (9)

20. 马 9 tấn 7, 炮 6 bình 3

21. 炮 8 bình 5, 象 7 tấn 5 22. 车 3 bình 5, 车 4 tấn 8

23. 马 4 thối 3, 车 8 bình 7 (10)

24. 炮 5 tấn 4, 马 3 tấn 5

25. 车 5 thối 1, 将 5 bình 4

Thắng

Chú giải:

1. Tân Tuần hà Pháo ứng phó Tuần Hà Pháo, là một loại ứng pháo thường thấy gần đây
2. Thối Pháo bình 8 đánh Xe, làm chậm tốc độ tấn Chốt 3 của Lý
3. Có thể đổi đi Xe 2 tấn 1 tránh Pháo đánh. Hiện tại Chốt ăn Chốt tuy là không sai nhưng dễ phát triển thành hòa.
4. Không lợi. Nên đổi đi Xe 2 tấn 5, bỏ Xe đổi Mã Pháo, vẫn chuẩn thế thượng phong.

Đối cuộc 1 - 45

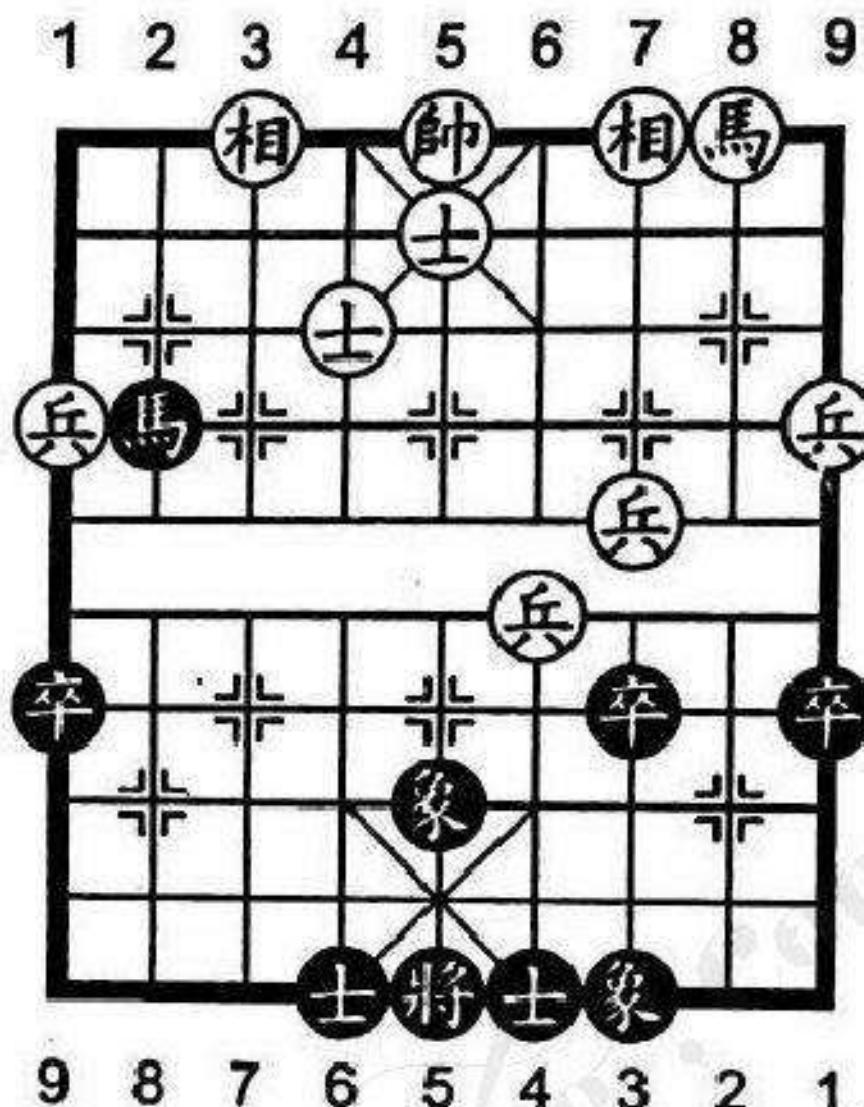
5. Bình Pháo khống chế Chốt Mã, nước hay. Xin đổi di tượng 5 tần 7 đạn Chốt thì Xe Pháo cánh trái bị ngăn trở lại bị trống ở trung lộ.
6. Tấn Pháo đánh Mã, có lợi là Xe trái tấn 5 bắt Mã.
7. Bình Pháo đánh Xe (Xem hình) bức Mã của Lý ra biển, sau đó Pháo 2 bình 6 tranh tiên, ở đây có thể thấy chỗ an diệu của Pháo 8 tần 3
8. Bỏ Mã dùng Pháo an Sĩ, lại bình 4 đạn Sĩ bức Sĩ tấn để tránh, lại thối 3 cản Mã nước hay
9. Xe 8 tần 8 là có ý bình 4 sát cuộc, cho nên Lý bức Mã 9 tần 7 cứu cái nguy trước mắt.
10. Xe 8 bình 7 là để bắt Mã, thực ra là muốn Xe 4 bình 6, đến đây bèn Lý đã thiếu lương sách để chống đỡ.

Ván 8

TĂNG ÍCH KHIÊM (tiên) TRẦN-TÙNG-THUẬN (hòa)

1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tần 1
2. 馬 2 tần 3, 車 9 bình 8
3. 車 1 bình 2, 馬 2 tần 3
4. 兵 7 tần 1, 卒 7 tần 1
5. 馬 8 tần 7, 炮 3 tần 5
6. 炮 8 tần 2, 卒 3 tần 1 (1)
7. 兵 7 tần 1, 炮 5 tần 3
8. 車 9 tần 1 (2), 炮 3 thối 5
9. 車 9 bình 6, 炮 8 tần 2 (3)
10. 兵 5 tần 1, 士 4 tần 5
11. 馬 3 tần 5, 馬 3 tần 4
12. 炮 8 bình 6 (4), 卒 1 bình 3
13. 車 6 bình 8, 炮 2 bình 4
14. 兵 5 tần 1, 炮 8 bình 5
15. 車 2 tần 9, 馬 7 thoái 8
16. 炮 5 tần 3, 卒 5 tần 1
17. 馬 5 tần 6, 車 3 tần 7
18. 炮 6 tần 3, 士 5 tần 4
19. 車 8 tần 8, 炮 5 thối 3
20. 馬 6 tần 8, 士 6 tần 5

Đối cuộc 1 - 46



21. (相) 7 t6án 5, (車) 3 thổi 4 22. (馬) 8 thổi 7, (卒) 5 tấn 1
 23. (車) 8 thổi 3, (車) 3 bình 2 24. (馬) 7 tấn 8, (卒) 5 bình 6
 25. (相) 3 tấn 1 (5), (馬) 8 tấn 7
 26. (馬) 8 thổi 6, (馬) 7 tấn 5
 27. (兵) 3 tấn 1, (卒) 7 tấn 1 28. (相) 1 tấn 3, (卒) 6, tâ6n 1
 29. (馬) 6 thổi 8, (馬) 5 tấn 4 30. (相) 5 thổi 3, (卒) 1 tấn 1
 31. (兵) 1 tấn 1

Hòa

Chú giải:

- Đối tốt thông M, lại không cho đối phương tấn C 3 thông M khiến cho không thi tấn công
- Có thể đối phương di C 5 tấn 1, nếu Trần vẫn thổi B thì C 3 tấn 1, M 3 tấn 4, C 5 tấn 1, C 5 tấn 1, M 3 tấn 5, thi công khá mạnh
- Thăng P giữ sống, khiến cho M phải có cơ hội hoạt động hay. Đến đây bên Tăng mất thế công.

Đối cuộc 1 - 47

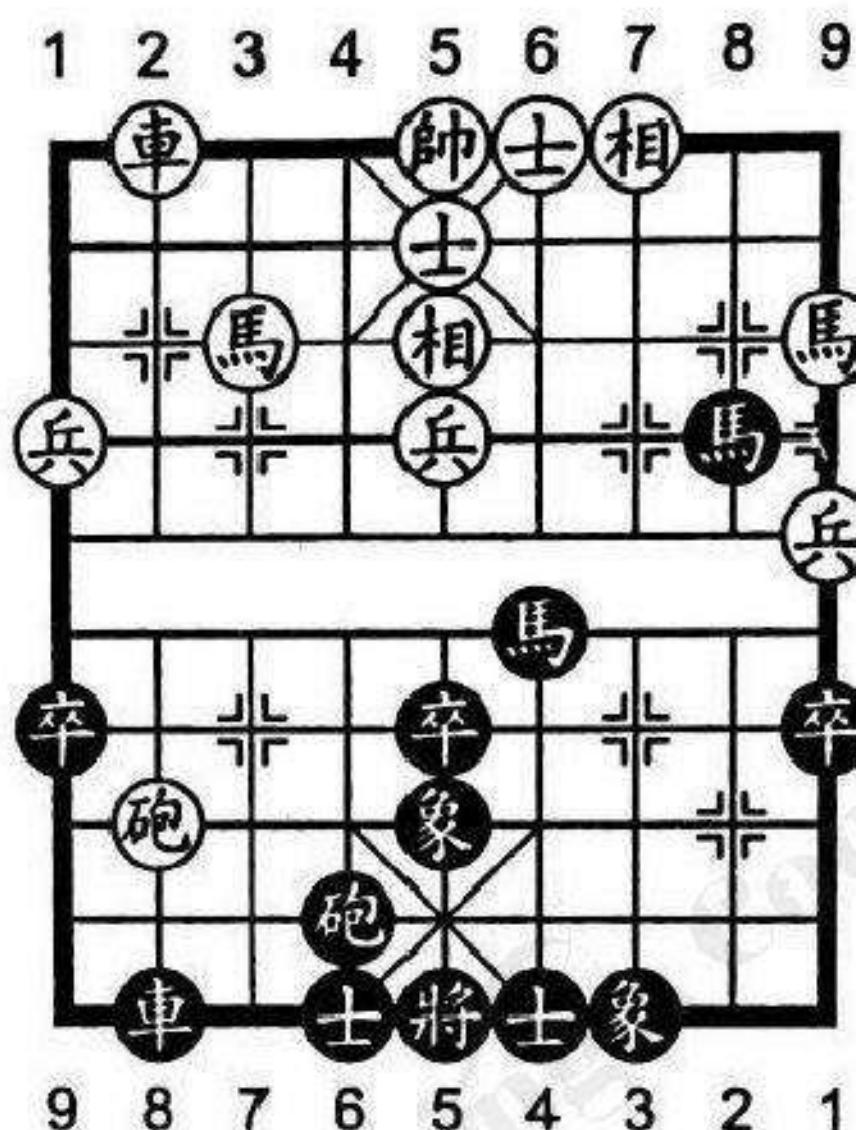
4. Nếu đổi đi C 5 tấn 1 thì Trần di M 4 tấn 2, M 7 tấn 8, P 8 bình 5, X 2 tấn 9, M 7 thối 8, P 5 tấn 3, C 5 tấn 1, M 5 tấn 3, X 1 bình 3, bên Tăng dễ đi. Sau đó Tăng thấy tình thế bất lợi nên đổi quân cầu hòa.
5. Không bằng đổi đi M 8 thối 6 thì Trần di choết 6 tấn 1, M 6 tấn 4, C 6 bình 7, M 4 thối càng dễ thủ hòa.

Ván 9

TRẦN-TÙNG-THUẬN (tiên thắng) CHÂU-ĐỨC-NGUYỄN

1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tấn 7
2. 馬 2 tấn 3, 馬 2 tấn 3
3. 車 1 bình 2, 卦 9 bình 8
4. 兵 7 tấn 1, 宅 7 tấn 1
5. 馬 8 tấn 7, 象 3 tấn 5
6. 炮 8 tấn 2, 宅 3 tấn 1 (1)
7. 兵 7 tấn 1, 象 5 tấn 3
8. 馬 7 tấn 8 (2), 士 4 tấn 5
9. 炮 5 bình 6 (3), 象 3 thối 5
10. 炮 8 tấn 2, 宅 3 tấn 1
11. 兵 7 tấn 1, 炮 8 tấn 2
12. 車 1 bình 2 (4), 卦 9 bình 8
13. 炮 2 tấn 5, 炮 3 tấn 2
14. 炮 8 bình 4 (5), 卦 2 tấn 9
15. 馬 7 thối 8, 马 6 tấn 4
16. 馬 8 tấn 9, 炮 3 tấn 1
17. 炮 4 thối 2, 炮 3 bình 6
18. 士 5 tấn 4, 馬 4 tấn 2
19. 士 4 thối 5, 馬 3 tấn 4
20. 兵 9 tấn 1, 炮 6 tối 1 (hình)
21. 車 1 tấn 5 (6), 马 4 thối 6
22. 車 2 tấn 1, 马 6 thối 8
23. 馬 3 tấn 4, 炮 6 bình 9
24. 相 5 thối 3, 卦 8 bình 7

Đối cuộc 1 - 48



25. (相) 7 tấn 5 (7), (炮) 9 bình 3

26. (相) 3 tấn 1, (馬) 8 thối 6

27. (馬) 4 tấn 5, (車) 7 tấn 7

28. (馬) 5 tấn 7, (車) 7 bình 5

29. (車) 2 bình 6, (車) 5 bình 1

30. (車) 6 tấn 2, (車) 1 bình 9

Thắng

Chú giải:

- Đối Chốt là muốn tiêu trừ cơ hội Chốt 3 tấn 1 thông Mã của bên Trâm, đồng thời thông đường Mã của mình
- Nhanh chóng xuất Mã, ý tấn Chốt 3 khiến cho Phát tràn đều, hoặc đổi đi Chốt 5 tấn 1 cũng là 1 công pháp
- Do Châu có Xe 1 bình 4 bắt Mã, cho nên Trân ngự trung Pháo. Nếu đổi đi Xe 2 tấn 4 thì châu di Pháo 8 bình 9, kích đổi Xe. Trân tu có thể ăn trung Chốt nhưng Xe của Châu xuất nhanh Trân kém ưu, thế công giảm
- Là nước nên di khai Xe bắt Pháo tấn Xe đổi phương trung đuổi rồi thừa cơ tấn tới

Đối cuộc 1 - 49

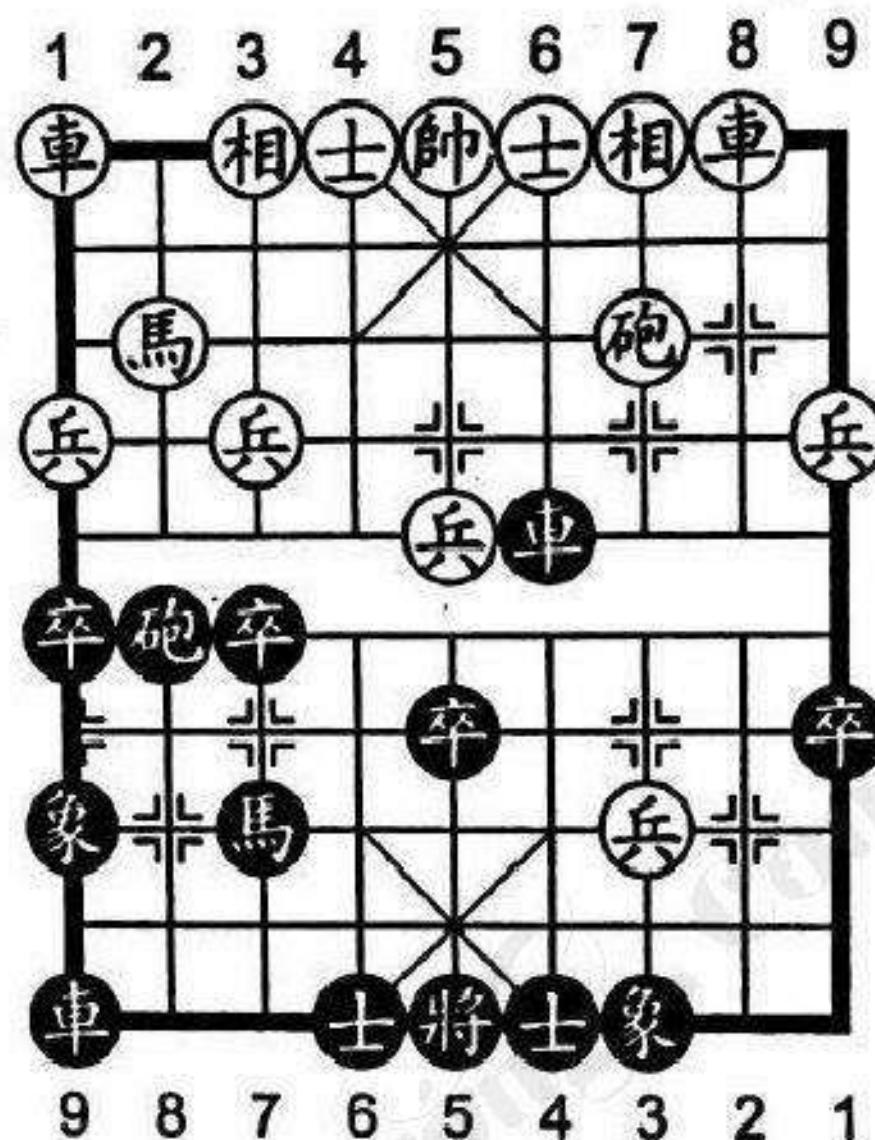
5. Phúc trừ thì uy hiếp của đối phương ở cảng trái, nếu không thì 2 Mã của Trần linh hoạt khó khống chế
6. Nước kẽm. Nên đổi đi Pháo 2 thối 4 đánh Mã. Nếu Trần đi Pháo 6 tấn 5 thì Chốt 5 tấn 1 cục thì dễ làm hòa.
7. Nếu đổi đi Xe 2 tấn 1 ăn Mã, Xe 7 tấn 9, Sĩ 5 thối 4, Mã 2 tấn 4, Tướng 7 bình 6, Mã 4 tấn 5, đến đây Châu cũng khó chống đỡ.

Ván 10

HÀ-THUẬN-AN (tiên) DƯƠNG QUAN LÂN (thắng)

1. ⚡ 2 bình 5, ⚓ 8 tấn 7
2. ⚓ 2 tấn 3, ⚔ 9 bình 8
3. ⚔ 1 bình 2, ⚓ 2 tấn 3
4. ⚒ 7 tấn 1, ⚖ 7 tấn 1
5. ⚡ 8 tấn 2 (1), ⚡ 2 tấn 2
6. ⚔ 2 tấn 6, ⚡ 2 bình 1
7. ⚔ 7 tấn 9, ⚓ 7 tấn 6
8. ⚓ 8 tấn 7, ⚖ 7 tấn 1 (2)
9. ⚔ 2 bình 4, ⚖ 7 tấn 1
10. ⚔ 4 thối 1 (3), ⚖ 7 tấn 1
11. ⚒ 9 tấn 1, ⚡ 1 bình 5
12. ⚡ 5 tấn 3, ⚖ 5 tấn 1
13. ⚔ 4 bình 2, ⚔ 7 tấn 1
14. ⚒ 7 tấn 1, ⚖ 3 tấn 1
15. ⚡ 8 bình 2, ⚓ 3 tấn 5 4
16. ⚔ 9 tấn 1 5, ⚓ 5 thối 6
17. ⚔ 2 bình 5, ⚡ 8 bình 5
18. ⚡ 2 bình 5, ⚔ 1 bình 5 (6)
19. ⚔ 5 bình 6, ⚓ 6 tấn 5
20. ⚡ 5 tấn 3, ⚖ 5 tấn 1
21. ⚔ 9 bình 6, ⚋ 6 tấn 5
22. ⚔ 6 bình 5, ⚔ 7 tấn 9
23. ⚔ 6 tấn 5, ⚓ 5 tấn 7
24. ⚔ 5 bình 7, ⚖ 7 tấn 1
25. ⚔ 3 tấn 5, ⚔ 5 bình 6
26. ⚋ 6 tấn 5 (7), ⚖ 7 bình 6
27. ⚪ 5 bình 6, ⚖ 6 bình 5 (8)
28. ⚋ 4 tấn 5, ⚔ 8 tấn 9

Đối cuộc 1 - 50



29. 帥 6 tấn 1, 車 6 bình 2 30. 馬 7 thối 6, 象 3 tấn 5
 31. 車 7 bình 4, 車 2 tấn 5 32. 車 6 thối 4, 車 2 tấn 2
 33. 車 6 bình 7, 車 2 bình 1 34. 車 7 bình 8, 車 1 thối 1
 35. 馬 6 tấn 8, 車 8 bình 2 36. 車 4 bình 8, 馬 7 tấn 6
 37. 士 5 tấn 4, 車 2 bình 6 38. 車 8 bình 4, 車 6 thối 1
 39. 帥 6 tấn 1, 馬 6 thối 7 40. 車 4 bình 8, 車 6 thối 1

Thắng

Chú giải:

- Hiện thời lên Tuần hà Pháo, tạm hoãn điều động Mã trái, tránh Pháo 2 tấn 4 đối công.
- Nên di. Nếu đổi di Tượng 3 tấn 5, Mã 7 tấn 6 kích đổi, Pháo Xe của Dương bị Xe trói buộc.
- Nếu đổi đi Mã 3 thối 5 thì Dương di Mã 6 thối 4. Xe 4 bình 2 Mã 4 tấn 3, Xe 9 tấn 1, Mã 3 tấn 4, Xe 9 bình 6, Pháo 1 tấn 3, thế công của Dương mạnh

Dối cuộc 1 - 51

4. Nước giải vây hay
5. Nước tấn công miến cuồng. Nên đổi đi Pháo 2 tấn 3, Mã 5 thối 7, Xe 2 bình 5 (nếu Xe 2 thối 7, Xe 1 bình 8, Pháo của Hà cũng không thể thoát). Xe 1 bình 5, Xe 5 bình 3, Xe 8 tấn 2, Xe 3 thối 3, đến đây 2 bên ở thế cân bằng.
6. Nước hay. Nếu đổi đi Sĩ 6 tấn 5 thì Xe 9 bình 1, Xe của Dương không thể phát huy uy lực.
7. Nước bắt buộc, nếu không, Xe của Dương 6 tấn 7 sát.
8. Nước hay, nếu đổi đi Xe 8 tấn 9 thì Hà đổi Xe 7 bình 5, Tướng 6 bình 6 (đổi Tướng 3 tấn 5 thì hậu xa mất cơ hội bình phái) Tướng 6 tấn 1, Chốt 6 bình 5, Sĩ 4 tấn 5, Xe 6 bình 2, Xe 5 bình 4, Tướng 6 bình 5, Xe 4 thối 5, thế của Hà ổn. Sau khi phá Sĩ, Dương 2 Xe trung bình, hà khó chống đỡ nổi.

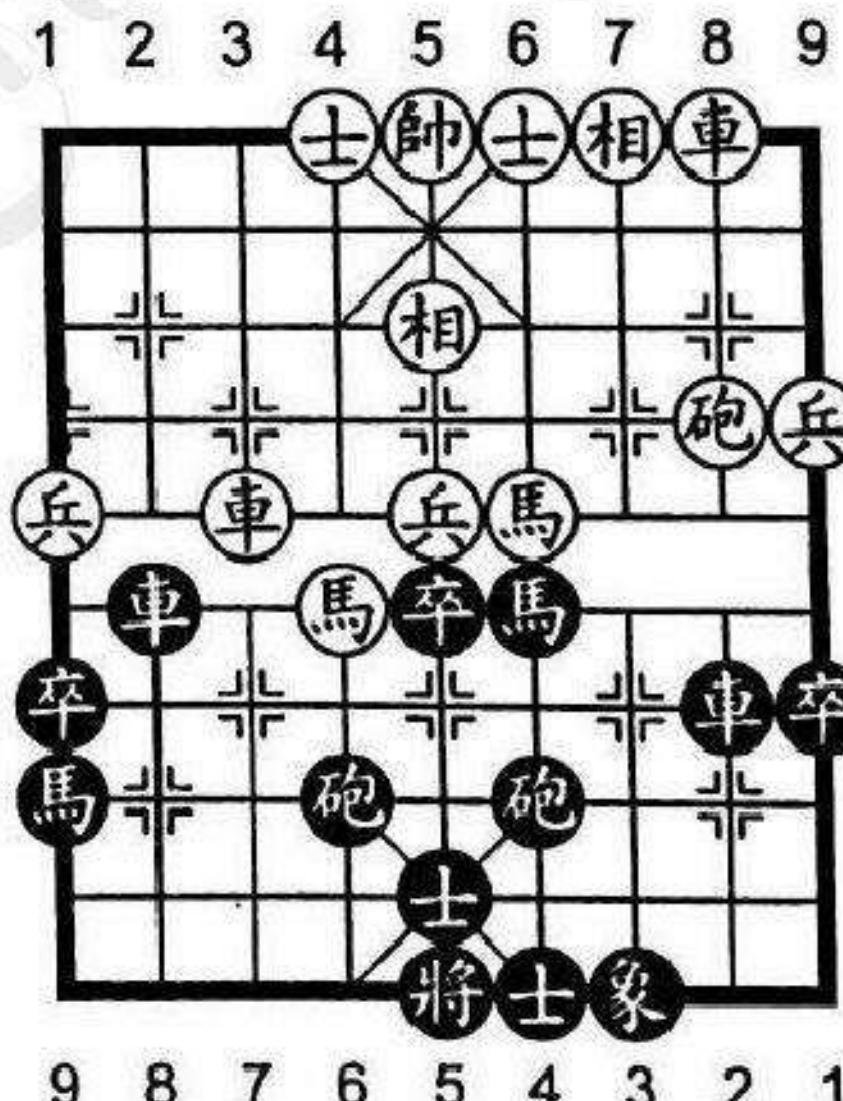
**Loại thứ ba
TRUNG PHÁO SĨ GIÁC PHÁO
ĐỐI BÌNH PHONG MĀ**

Ván 1

**LÝ CHÍ HẢI, TÔ THIÊN HÙNG (tiên)
LÊ TỬ KIỆN, GIẢN VĂN HIẾU (thắng)**

(Các nước thứ tự là Tô, Giản, Lý, Lê)

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tấn 7 | 2. 馬 2 tấn 3, 馬 2 tấn 3 |
| 3. 車 1 bình 2, 車 9 bình 8 | 4. 馬 8 tấn 9, 卒 3 tấn 1 |
| 5. 炮 8 bình 6, 炮 8 tấn 2 | 6. 兵 5 tấn 1 (1). 卒 3 tấn 1 |
| 7. 車 2 tấn 4, 象 3 tấn 5 | 8. 車 2 bình 7, 馬 3 tấn 2 |



Đối cuộc 1 - 53

9. 车 7 tiến 2, 卒 7 tiến 1 (2) 10. 车 7 bình 8, 炮 2 bình 3
11. 兵 3 tiến 1, 马 2 tiến 4 12. 兵 3 tiến 1, 象 5 tiến 7
13. 车 9 tiến 1 (3), 卒 1 bình 3
14. 车 9 bình 4, 马 7 tiến 6
15. 车 4 bình 2, 炮 8 thối 1 16. 车 8 thối 6, 炮 3 bình 5
17. 车 2 tiến 2, 卒 1 tiến 1 18. 马 3 tiến 4, 炮 5 bình 7
19. 炮 2 bình 5 (4), 炮 7 tiến 7
20. 士 4 tiến 5, 象 7 thối 5
21. 兵 5 tiến 1, 炮 7 bình 9 (5)
22. 炮 2 bình 4, 车 3 tiến 4
23. 车 8 tiến 4, 卒 5 tiến 1 (6)
24. 车 8 bình 6 (7), 马 6 tiến 8 (8)
25. 车 2 bình 6, 士 6 tiến 5 26. 马 4 thối 2, 卒 5 tiến 1
27. 车 tiễn bình 5, 车 3 bình 7
28. 钟 5 bình 4 9, 炮 8 tiến 4 (10)
29. 炮 4 bình 2, 车 7 tiến 5 30. 钟 4 tiến 1, 卒 7 thối 1
31. 钟 4 thối 1, 车 8 tiến 3 32. 车 6 bình 2, 车 8 bình 6
33. 炮 2 bình 4, 车 6 bình 7
34. 炮 4 bình 5 (11), 车 tiễn bình 9
35. 钟 4 bình 5, 车 7 tiến 6 36. 士 5 thối 4, 卒 9 bình 6

Thắng

Chú giải:

1. Có thể đổi đi Chốt 3 tiến 1, lại di Pháo 6 tiến 4 thì thành 1 diễn biến khác.

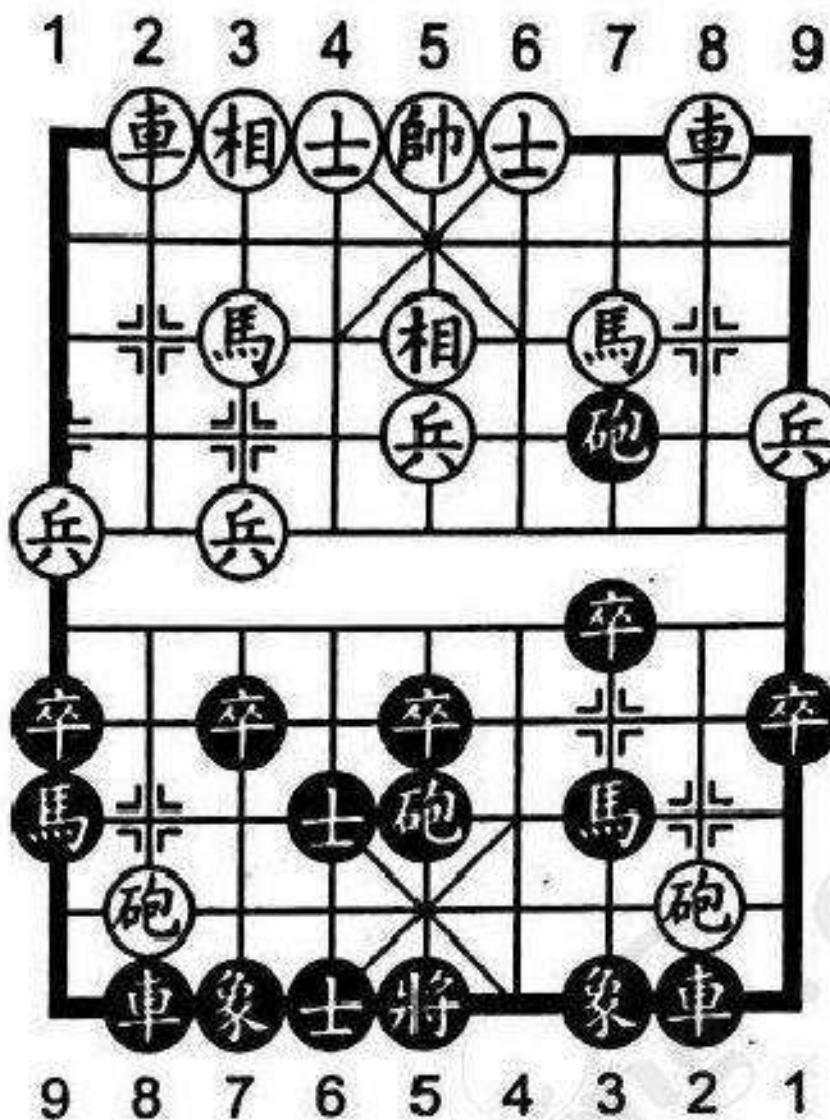
2. Nếu đổi đi Mã 2 tấn 4 thì đổi đi Xe 7 thối 2, Mã không có vị trí tiến, bức tấn trung Pháo nhọc sức mà không hiệu quả, đổi chiếm ưu thế.
3. Có thể đổi đi Mã 9 tấn 7, đèn đi Tượng 7 tấn 5, Mã 7 tấn 5, Pháo 8 thối 1, Xe 8 tấn 1, Xe 1 bình 3, 2 bên ở thế cân bằng.
4. Nước kém, nên đổi đi Tượng 3 tấn 1, chờ thời cơ mà động.
6. Nước hay, tuy bỏ đi Mã, nhưng trung sức rất gấp áp lực mạnh mẽ, Xem hình. Muốn ổn hơn có thể đổi Mã 4 thối 3
7. Nếu đổi đi Pháo 4 tấn 3 ăn Mã thì đèn đi Chốt 5 tấn 1, Pháo 4 tấn 1, Xe 4 bình 7, đèn cũng ăn 1 quân
8. Nước hay. Lấy Pháo 8 bình 3 đánh Tượng ăn Xe, mở rộng đường tấn công. Nếu đổi đi Chốt 5 tấn 1 thì Xe đổi 8 bình 5, Mã 6 tấn 8, Mã 4 tấn 2 Xe 3 bình 7, đèn có thể công mạnh.
9. Nếu đổi đi Xe 5 bình 2 ăn Mã thì Xe đèn 7 tấn 5, Pháo 4 thối 2, Xe 7 thối 4, Pháo 4 tấn 9, Pháo 8 bình 5, đèn ăn Xe thắng.
10. Nước hay. Nếu đổi đi Xe 6 bình 2 ăn Pháo, thì Xe 7 tấn 5, Tượng 4 tấn 1, Mã 8 thối 6, Xe 2 tấn 6, Mã 6 tấn 7, Pháo 4 bình 3, Xe 7 thối 2, Xe 5 bình 3, Xe 7 tấn 1 thắng.
11. Nước hay. Nên đổi đi Pháo 4 bình 3, Xe đèn 7 tấn 4, Tượng 7 tấn 5, Xe hậu thối 3, Xe 2 tấn 1, Xe hậu tấn 2, Xe 2 bình 3, Xe 7 bình 6, Sĩ 5 tấn 4, Xe 7 tấn 1, Tượng 4 thối 1, Xe 4 bình 2, Pháo 8 bình 7, Sĩ 5 thối 6, Xe 5 bình 8, Xe 2 bình 1, nước sau có thể Xe 6 bình 8, đèn thắng.

Ván 2

TRẦN QUÂN HỒNG (tiên) DƯƠNG QUAN LÂN (thắng)

1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tấn 7
2. 馬 2 tấn 3, 車 9 bình 8
3. 車 1 bình 2, 兵 3 tấn 1
4. 馬 8 tấn 9, 馬 2 tấn 3
5. 兵 3 tấn 1, 相 7 tấn 5 (1)
6. 炮 8 bình 6, 炮 8 tấn 2
7. 炮 6 tấn 4, 炮 2 tấn 5 (2)
8. 炮 6 bình 3, 兵 1 tấn 1
9. 士 4 tấn 5 (3), 炮 8 tấn 4
10. 車 9 bình 8, 車 1 bình 2

Đối cuộc 1 - 55



11. **士** 5 tấn 6 (4), **炮** 2 tấn 1 (hình)

12. **兵** 5 tấn 1 (5), **士** 4 tấn 5

13. **士** 4 tấn 5, **馬** 3 tấn 4 (6)

14. **兵** 1 tấn 4, **車** 2 tấn 6

15. **炮** 5 binh 4, **車** 2 binh 1 16. **馬** 3 tấn 1, **炮** 8 thối 2

17. **炮** 4 tấn 1, **車** 1 tấn 1 18. **車** 8 tấn 1, **車** 1 thối 2

19. **相** 3 tấn 5, **車** 1 binh 5 20. **炮** 4 tấn 5, **馬** 4 tấn 5

21. **車** 8 tấn 7, **車** 5 binh 1

22. **炮** 4 binh 3, **馬** 7 thối 9 (8)

23. **車** 8 binh 6, **車** 1 tấn 4 (9)

24. **帥** 5 binh 4, **馬** 3 tấn 5

25. **帥** 4 tấn 1, **馬** 5 thối 6

26. **炮** hậu binh 4, **炮** 8 binh 6 (10)

Đối cuộc 1 - 56.

27. (車) 2 tấn 9, (砲) 6 thối 3 28. (士) 5 tấn 4, (車) 1 thối 1
29. (帥) 5 thối 1, (馬) 6 tấn 4 30. (帥) 4 bình 5, (馬) 4 tấn 6
31. (帥) 5 bình 6, (車) 1 bình 4

Thắng

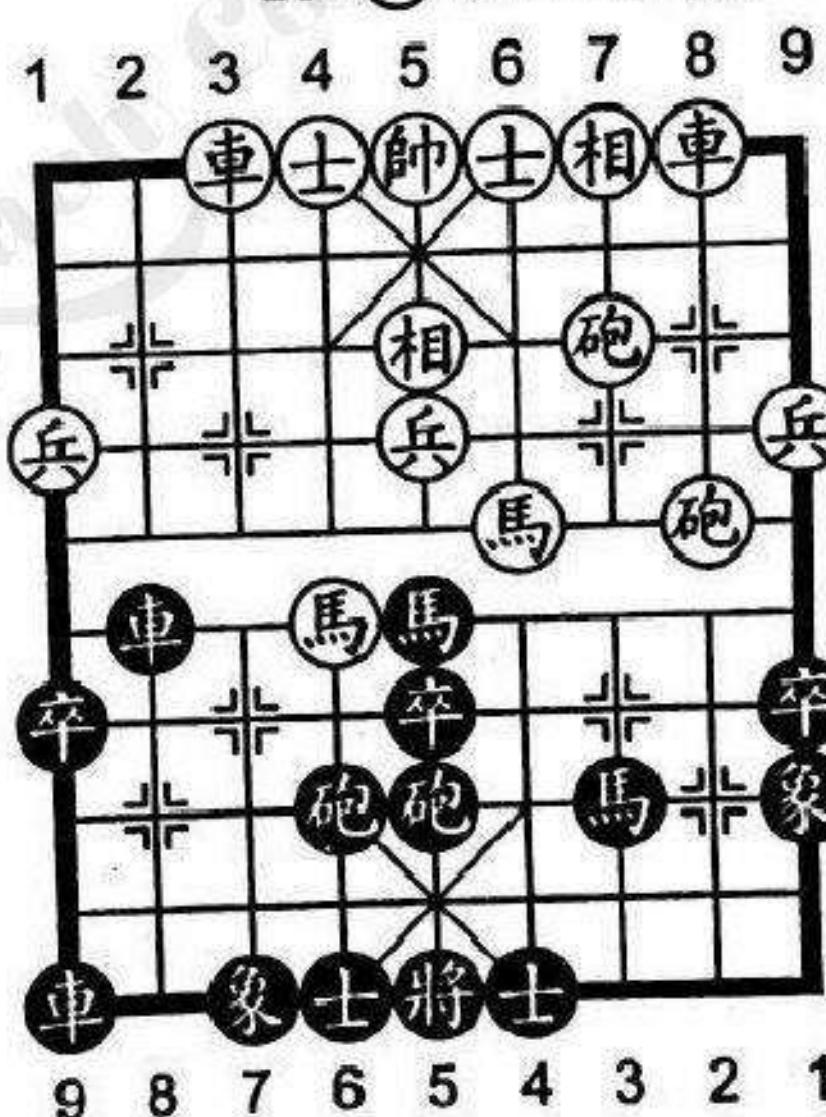
Chú giải:

1. Có thể đổi đi Chốt 1 tấn 1, cục diện sẽ linh hoạt hơn.
2. Tấn Pháo đánh Mã, dự tính khóa đường hậu của Xe
3. Nguồn gốc của việc mất tiền. Nên đổi đi Xe 2 tấn 4 tiêu trừ cơ hội lấy Pháo áp Xe của Dương.
4. Vô dụng, không bằng Pháo 5 bình 4, thừa cơ đập Tượng đổi Pháo thì cánh trái không đến nỗi bị phá.
5. Không bằng đổi đi Pháo 3 bình 4, nếu Dương di Mã 3 tấn 4 thì Pháo 4 thối 5, nước sau có thể thối Sĩ đuổi Pháo. Vì hiện tại 2 Xe bị kẹt khó phối hợp xuất kích, động trung Chốt là toàn tuyến bị trống.
6. Đến đây bên Trần bị hâm vào thế liệt, không thể động được, bên Dương hoàn toàn chiếm ưu thế
7. Thừa lúc bên Trần chưa có nước hay để di mà bên mình chưa thể nhập cuộc nên thối Xe quét Chốt là thượng sách.
8. Có thể đổi đi Mã 3 tấn 5 ăn Tượng, nếu Trần di Xe tấn 1 (Xe 2 tấn 3 thì Mã 5 tấn 7 ăn Xe) thì Xe 1 tấn 4, Tượng 5 bình 4, Mã 7 thối 9, thế công càng mạnh. Mã của Dương ăn Tượng, nếu Trần di Tượng 7 tấn 5 thì Pháo 8 bình 5 ăn Xe thắng.
9. Tấn Xe xuống dây, Mã bắt trung Tượng, lại dự phòng Pháo 8 bình 5 đánh Xe, tiêu trừ sự uy hiếp của Xe 6 thối 5 bắt đổi, nước ha
10. Nước hay, bờ Xe sát.

Ván 3

TÔ-THIÊN-HÙNG (tiên) LÊ-TỬ-KIỆN (thắng)

1. 炮 2 binh 5, 馬 8 tấn 7 2. 馬 2 tấn 3, 馬 2 tấn 1
3. 車 1 binh 2, 車 9 binh 8 4. 馬 8 tấn 9, 卒 3 tấn 1
5. 炮 8 binh 6, 炮 8 tấn 2 6. 兵 7 tấn 1, 卒 3 tấn 1
7. 車 2 tấn 4, 象 3 tấn 5 8. 車 2 binh 7, 馬 3 tấn 2
9. 車 7 tấn 2, 卒 7 tấn 1 (1)
10. 車 7 binh 8 (2), 炮 2 binh 3
11. 兵 3 tấn 1, 馬 2 tấn 4 12. 車 8 thối 2, 馬 7 tấn 6
13. 兵 3 tấn 1, 象 5 tấn 7 14. 馬 9 tấn 7, 炮 3 binh 7
15. 馬 7 tấn 5 (3), 象 7 thối 5
16. 相 3 tấn 1, 車 1 binh 3 (hình)



17. 馬 5 tǎn 4, 炮 8 bình 7 18. 兵 5 tǎn 1 (4), 馬 4 tǎn 5
 19. 相 7 tǎn 5, 车 8 tǎn 3 20. 炮 6 tǎn 5, 炮 hậu tǎn 5
 21. 炮 6 bình 8, 卦 8 bình 6 22. 炮 8 tǎn 2, 馬 6 tǎn 7
 23. 相 1 tǎn 3, 车 6 tǎn 5 24. 士 4 tǎn 5, 炮 7 tǎn 2

Tháng

Chú giải:

- Nếu đổi di Mã 2 tǎn thì Tô di Xe 7 thối 2, Mã 4 tǎn 5, Tượng 7 tǎn 5, đến đây cánh trái của Tô đã thông thoáng, chiếm ưu thế.
- Nếu đổi di Mã 9 tǎn 7, ý muốn thông đường Xe thì Lê di Xe 1 bình 3, 2 bên ở thế cân bằng.
- Nếu đổi di Mã 7 tǎn 6 thì Lê di Tượng 7 thối 5, Mã 6 tǎn 8, Xe 1 bình 3, Mã 3 Tượng 7 Xe 8 tǎn 8, thế công của Lê rất mạnh.
Xem hình có Mã 4 tǎn 5 đổi Pháo, sau đó Chốt 5 tǎn 1 bắt chết Mã, hay
- Nước kém. Nhưng nếu đổi di Mã 3 tǎn 4 thì Lê di Xe 8 tǎn 3, Mã 4 tǎn 6, Mã 4 tǎn 5, Tượng 7 tǎn 5, Xe 3 tǎn 4, đến đây 2 Mã của Tô khó động. Cho nên nước hay này nên đổi di Pháo 5 bình 4 hay hơn, hy vọng có cơ hội phản công trong thế hạ phong.

Ván 4

DƯƠNG QUAN LÂN (tiên) TĂNG ÍCH KHIÊM (hòa)

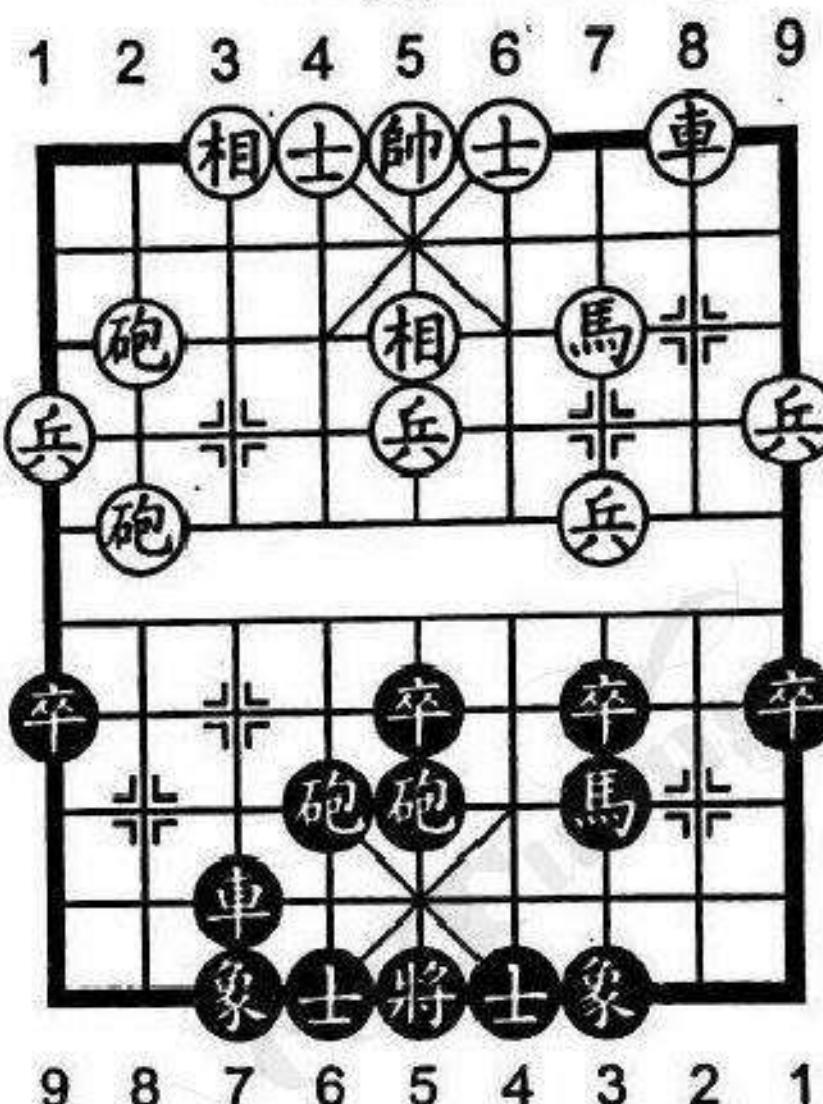
1. 炮 2 bình 5, 馬 8 tǎn 7 2. 馬 2 tǎn 3, 馬 2 tǎn 3
 3. 车 1 bình 2, 卦 9 bình 8 4. 炮 8 bình 6 (1), 卒 3 tǎn 1 (2)
 5. 馬 8 tǎn 9, 炮 9 tǎn 2 (3) 6. 兵 7 tǎn 1 4, 卒 tǎn 1
 7. 车 2 tǎn 4, 象 3 tǎn 5 8. 车 2 bình 7, 馬 3 tǎn 2
 9. 车 7 tǎn 2, 卒 7 tǎn 2 10. 兵 7 tǎn 1, 馬 9 tǎn 7 (5)
 11. 车 2 bình 3 (6), 卦 7 tǎn 3

Đối cuộc 1 - 59

12. 相 5 thối 3, 馬 7 tấn 8

13. 炮 8 binh 2, 车 9 tấn 1

14. 相 7 tấn 5, 车 9 binh 7 (hình)



15. 炮 hậu binh 4 (7), 车 7 tấn 5

16. 车 8 tấn 6, 炮 5 tấn 4

17. 馬 7 tấn 5, 车 7 binh 5

18. 车 8 binh 7, 炮 3 tấn 5

19. 炮 2 thối 3, 车 5 binh 9

20. 炮 2 binh 5, 车 9 binh 1

21. 炮 5 tấn 5, 馬 3 tấn 5

22. 车 7 binh 5, 卒 9 tấn 1

23. 炮 4 tấn 4, 卒 1 tấn 1

24. 车 5 thối 1, 卒 9 tấn 1

25. 炮 4 binh 9, 车 1 binh 2

26. 车 5 binh 9, 车 2 thối 3

Hòa

Chú giải:

1. Không bằng đi Mã 8 tấn 9 trước, nước sau có thể đi Pháo 8 binh 6 hoặc binh 7 thì linh hoạt hơn.

2. Có thể đổi di Chốt 7 tấn 1, Dương đi Mã 8 tấn 9 Xe 1 binh 2, Xe 9 binh 4, 2 bên binh ổn.
3. Phong tỏa đường Xe trái trước, là nước nên đi
4. Bỏ Chốt là tăng cường thế công ở cánh trái cũng có thể đổi di Chốt 3 tấn 1 thông Mã tạo biến hóa khác.
5. Ý muốn Xe trái xuất động nhanh chóng
6. Nước hay. Sau khi bức đổi Xe Mã, vừa làm suy yếu thế công đối phương, vừa thủ trung bộ.
7. Nước quan trọng, nếu không thì Dương có Xe 7 tấn 6 lại di Pháo 6 tấn 6 tấn công

Ván 5

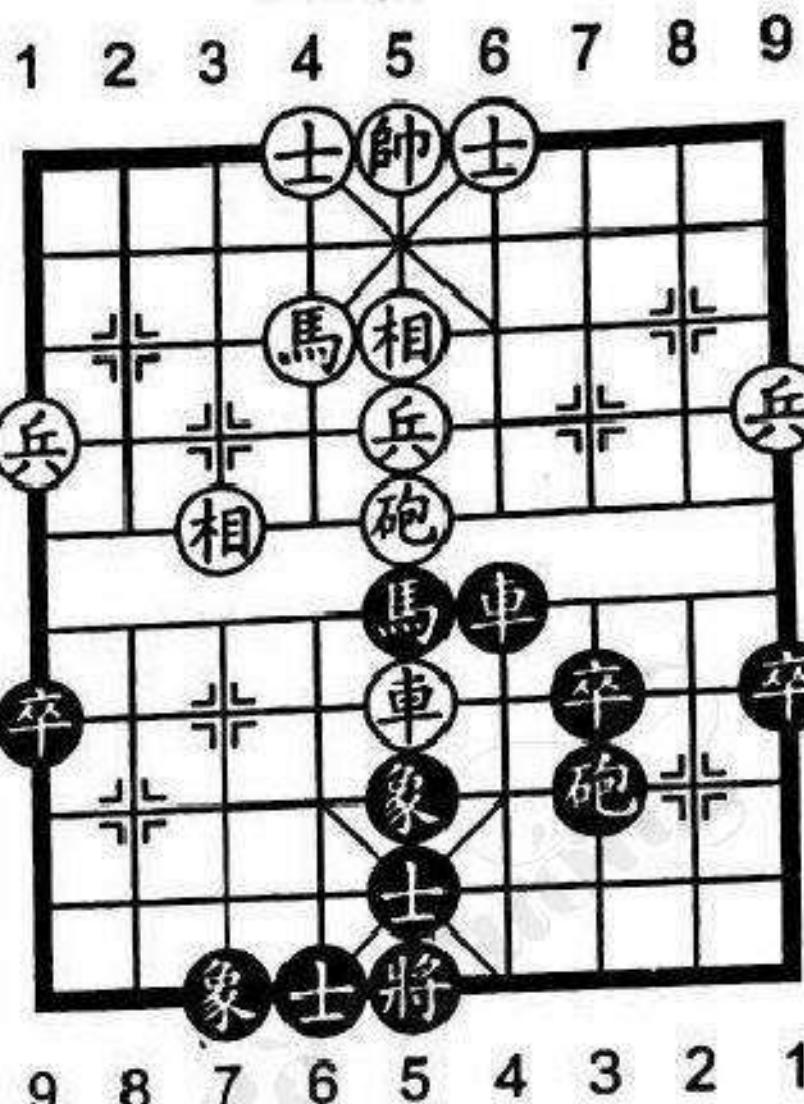
LÝ-CHÍ-HẢI (tiên) LƯƠNG-TRIỆU-PHÁT (hòa)

1. 炮 2 binh 5, 馬 8 tấn 7 2. 馬 2 tấn 3, 馬 2 tấn 3
3. 車 1 binh 2, 車 9 binh 8 4. 馬 8 tấn 9, 卒 3 tấn 1
5. 炮 8 binh 6, 炮 8 tấn 2 6. 兵 7 tấn 1, 象 3 tấn 5 (1)
7. 兵 7 tấn 1, 象 5 tấn 3 8. 馬 9 tấn 7, 象 7 tấn 5
9. 馬 7 tấn 5, 炮 8 binh 5 (2)
10. 車 2 tấn 9, 馬 7 thối 8
11. 炮 6 tấn 4 (3), 炮 2 tấn 5 (4)
12. 炮 6 thối 4, 卦 1 binh 2
13. 車 9 tấn 1 (5), 炮 2 binh 5
14. 相 3 tấn 5, 車 2 tấn 6
15. 車 9 binh 2, 馬 8 tấn 6 16. 車 2 tấn 7, 馬 6 tấn 4
17. 炮 6 tấn 4, 車 2 binh 4 18. 炮 6 binh 3, 馬 3 tấn 4
19. 車 2 binh 4, 馬 4 tấn 5 20. 士 4 tấn 6, 馬 5 tấn 7

Đối cuộc 1 - 61

21. (炮) 3 thối 4, (卒) 4 bình 5

22. (車) 4 thối 4 (hình) (炮) 5 bình 7 (7)



23. (炮) 3 tấn 3, (象) 5 tấn 7

24. (車) 4 bình 3, (馬) 4 tấn 5

25. (車) 3 bình 2, (象) 7 thối 5

26. (兵) 9 tấn 1

Hòa

Chú giải:

- Ý là muốn không cho Xe Lý có cơ hội xuất động nhanh chóng.
- Bình Pháo đinh Mã, khiến cho m้า đi thế công ngoại tào, Mã của Lý sa vào thế nguy khó tẩn thối
- Tấn Pháo bế măt Tượng, muốn trợ Mã tấn công măt cơ hội. Không bằng đổi đi Xe 9 tấn 1 tăng cường thế công.
- Thùa hư đánh trả, hay bắt đầu đoạt thế tiên
- Thông Xe tranh thế, nước nên di. Nếu đổi đi Xe 9 bình 8 thì Lương di Pháo 2 bình 5, lại ăn Mã chiếu Tượng sau đó ăn Xe, bên Lý mất quân

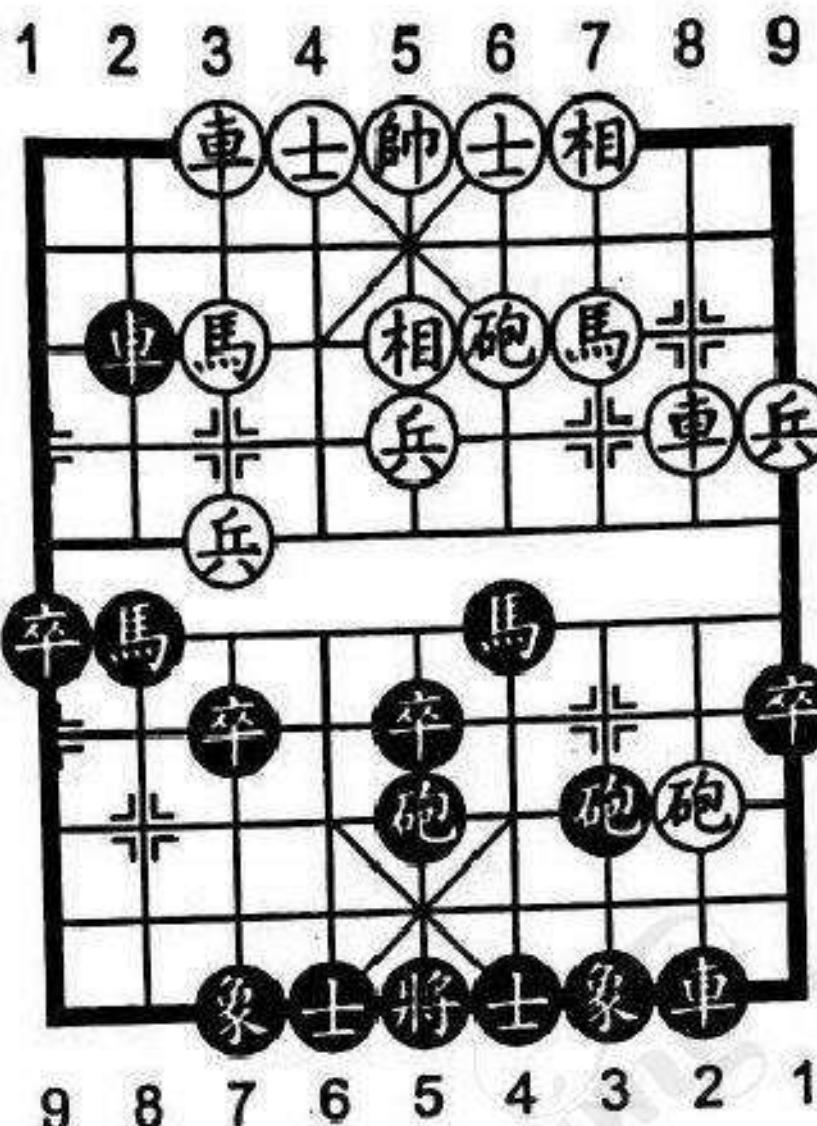
6. Nếu đổi đi Xe 4 thối 5 thì Lương chiếm ưu thế lớn Mã 3 tấn 5, Xe 4 bình 5, Lương chiếm ưu thế lớn
7. Thiếu tính quyết đấu. Nên đổi đi Xe 5 bình 1 ăn Chốt, tranh thủ sự trợ lực của nhiều Chốt thì còn hy vọng tấn công, hiện tại ở thế thượng phong mà lại mưu hòa, thật là không nên.

Ván 6

LÝ-NGHĨA-ĐÌNH (tiên thắng) HÀ-THUẬN-AN

1. ⚡ 2 bình 5, ⚓ 8 tấn 7
2. ⚓ 2 tấn 3, ⚔ 3 tấn 1
3. ⚙ 1 bình 2, ⚙ 9 bình 8
4. ⚓ 8 tấn 9, ⚓ 2 tấn 3
5. ⚡ 8 bình 6, ⚔ 8 tấn 2
6. ⚙ 3 tấn 1, ⚖ 3 tấn 5 (1)
7. ⚡ 6 tấn 4, ⚔ 1 tấn 1
8. ⚡ 6 bình 3, ⚔ 2 tấn 2 (2)
9. ⚙ 9 bình 8, ⚔ 1 tấn 1
10. ⚙ 3 tấn 1 (3), ⚔ 2 bình 7
11. ⚓ 3 tấn 4, ⚡ 8 tấn 3 (4)
12. ⚙ 8 tấn 7, ⚙ 1 bình 3
13. ⚙ 9 tấn 1, ⚡ 7 bình 6
14. ⚓ 9 tấn 8, ⚙ 8 tấn 3

Đối cuộc 1 - 63



15. (炮) 3 thối 4, (炮) 6 thối 2 (hình)

16. (車) 2 tấn 2, (車) 8 tấn 1

17. (炮) 5 bình 2, (馬) 7 tấn 6 (5)

18. (炮) 3 bình 4 (6), (馬) 3 tấn 4

19. (馬) 8 tấn 6, (炮) 6 bình 2 20. (炮) 4 tấn 3, (車) 3 tấn 1

21. (炮) 2 bình 5 (7), (車) 3 bình 6

22. (炮) 5 tấn 4, (士) 4 tấn 5

23. (炮) 4 bình 7, (車) 6 bình 7

24. (炮) 7 thối 1 (8), (炮) 2 thối 1

25. (相) 7 tấn 5, (車) 7 tấn 3 26. (兵) 9 tấn 1, (炮) 1 tấn 5

27. (兵) 9 bình 8, (炮) 2 bình 1 28. (兵) 8 tấn 1, (炮) 1 tấn 5

29. (炮) 7 bình 9, (炮) 1 bình 5 30. (馬) 6 thối 5, (車) 6 tấn 1

31. (馬) 5 tấn 7, (車) 6 tấn 1 32. (炮) 5 thối 3, (將) 5 bình 4

33. 9 thối 2, 5 tấn 3 34. 9 bình 6, 7 tấn 5
 35. 8 bình 7, 4 bình 5 36. 1 tấn 1, 6 thối 1
 37. 7 tấn 5, 6 bình 5 38. 5 thối 3, 5 thối 2
 39. hậu tấn 1, 3 thối 1 40. 6 tấn 5, 1 thối 3
 41. hậu tấn 1, 5 tấn 3 42. 7 bình 6.

Thắng

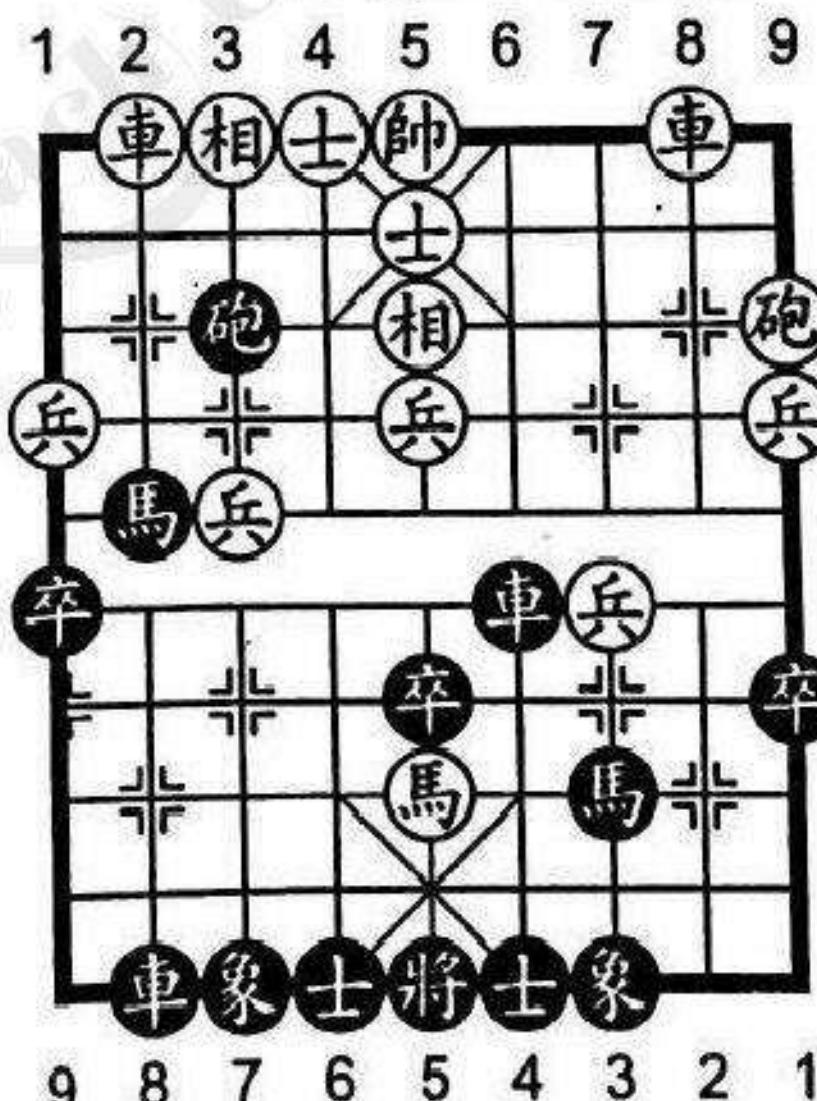
Chú giải:

1. Tượng 3 tấn 5 thủ trung lộ, là nguyên nhân bị vây đánh. Không bằng đổi di Chốt 1 tấn 1 chuẩn bị thông Xe không chế Mã thì linh hoạt hơn
2. Vì bên Lý đã bỏ Chốt 3, sau đó có Xe 9 bình 8 cho nên Hà di nước này, ý muốn tăng cường phòng thủ ở cánh trái.
3. Nước hay tranh tân. Nếu đổi di Chốt 9 tấn 1 thì Mã phải khó có cơ hội tung hoành.
4. Nếu đổi di Pháo 8 tấn 4 thì Xe 8 tấn 1, Chốt 1 tấn 1, Xe 8 bình 2, Xe 8 tấn 8, Xe 2 tấn 1, Chốt 1 tấn 1, Xe 2 bình 3, Sĩ 6 tấn 5, Pháo 3 tấn 3, bên Lý chiếm ưu thế.
 Xem trong hình, Hà bỏ quán, hy vọng tranh thế công. Nếu đổi di Chốt 9 tấn 1 thì Mã phải khó có cơ hội tung hoành
5. Nếu đổi di Mã 3 tấn 4 thì Lý di Pháo 3 tấn 7 Sĩ 6 tấn 5, Pháo 3 bình 1, Mã 7 tấn 8, Mã 4 tấn 2, Pháo 6 bình 2, Mã 2 tấn 3, Sĩ 3 tấn 6, Pháo 2 tấn 7 Lý ăn 1 Xe thắng.
6. Bình Pháo bắt Mã, ý muốn bỏ Xe đổi 2 lại chiếm thế thượng phong.
7. Nước hay, có ý tấn công vào cánh trái bị trống của Hà
8. Pháo 7 thối 1 tuần hà, để cho tiền Mã tấn 8 nước dù. Hà thối Pháo tuy có thể phòng thủ trước mắt nhưng song Mã của Lý tung hoảng ở trung lộ, khóa hết yếu đạo lạc có nhiều Chốt chi vạn, Hà thua cuộc chỉ còn là vấn đề thời gian ma thôi.

Ván 7

DƯƠNG-QUAN-LÂN (tiên) CAO-KỲ (thắng)

1. 炮 2 binh 5, 馬 8 tấn 7 2. 馬 2 tấn 3, 馬 2 tấn 3
3. 車 1 binh 2, 車 9 binh 8 4. 馬 8 tấn 9, 卒 7 tấn 1 (1)
5. 炮 8 binh 6, 車 1 binh 2 6. 車 9 binh 8, 炮 2 tấn 4 (2)
7. 車 2 tấn 4 (3), 炮 8 binh 9 8. 車 2 binh 4 (4), 士 6 tấn 5
9. 兵 9 tấn 1, 炮 2 thối 2 (5) 10. 兵 7 tấn 1, 马 7 tấn 5
11. 炮 6 binh 7, 馬 7 tấn 8 (6) 12. 兵 7 tấn 1 (7), 卒 3 tấn 1
13. 馬 9 tấn 7, 馬 8 tấn 7 14. 馬 7 tấn 8, 馬 7 tấn 5 (8)
15. 炮 7 tấn 5, 卒 7 tấn 1 (hình) 16. 相 7 tấn 5, 卒 7 binh 6



17. 炮 7 binh 1. 车 8 tấn 2 18. 炮 1 tấn 2. 卒 6 tấn 1

19. 馬 3 tǎn 4, 車 2 tǎn 3

20. 兵 5 tiến 1, 車 3 bình 9 (9)

21. 炮 1 bình 2, 車 9 bình 6 22. 馬 4 tấn 3, 車 6 bình 7

23. 馬 3 thối 2 (10), 車 7 bình 8

24. 馬 2 thổi 4, 車 8 thổi 2

25. 兵 1 轉 1, 車 8 轉 4 26. 馬 4 轉 6, 卒 3 轉 1

27. 相 5 tần 7, 車 2 tần 1 28. 車 8 tần 5, 車 8 bình 2

29. 馬 6 tǎn 5, 卦 2 tǎn 1

30. 相 3 tần 5. 坐 2 bình 1

31. 馬 5 tần 3, 車 1 tần 1

32. 兵 5 tám 1. 車 1 binh 5

33. 兵 5 binh 4, 车 5 binh

34. 馬 3 thời 1. 豐 6 thời 2.

35. (相) 7 thối 9, (卒) 1 tần 1

36. 相 9 thổi 7 爻 1 tần 1

37. **士** 6 tǎn 5, **卒** 1 tǎn 1

38. 馬 1 tốn 3 車 6 bình 2

39. 馬 3 thối 1, 卒 1 binh

40 馬 1 tʂn 3 + 5 tʂn 2

41. 馬 3 thối 1. 卒 2 bình

42 馬iths 中文

43. 馬 2 tần 4. 車 2 bình 9

12. $\pm \tan z, \pm \tan 1$

Tháng.

Đáp án:

1. CÓ TÌ

Chú giải:

1. Có thể đổi đi Chốt 3 tấn 1 thì thành bình phong Mā trong Mai - Hoa - Phố.
 2. Nếu đổi đi Pháo 2 tấn 2 thì Xe 2 tấn 6, Mā 7 tấn 6, Xe 8 tấn 4, bị tấn công mạnh bất lợi cho nên đi nước này hay hơn.
 3. Tấn Xe đi bình 7 thì sợ Mā 7 tấn 6, vì Xe bị Pháo phong tỏa, giữ thế công khó.
 4. Nếu đổi đi bình 7, thì sợ Mā 7 tấn 6, vì Xe bị Pháo phong tỏa, giữ thế công khó.

5. Nước nếu đi. Nếu không Dương di Mã 9 tấn 8 Pháo sẽ rơi vào hiểm địa
 6. Tấn Mã khiến cho Mã phải có gốc, tránh Chốt 7 của Dương ngăn Mã
 7. Mạo hiểm tấn công. Có thể đổi đi Xe 8 tấn 4 sau đó đi Pháo 7 tấn 4 ổn hơn.
 8. Trước hết lúc trừ sức uy hiếp ở trung tuyến. Nếu đổi đi Mã 3 tấn 2, Pháo 5 tấn 4 thì công khó phá triển
- Xem tình thế trong hình, từng Chốt đuổi xong muộn cho Mã được sống. Lúc cần thiết cũng có Chốt trợ lực, nước hay. Dương bỏ Xe tấn Tượng ăn Mã, thực hiện lấy 1 đổi 3, hy vọng vào sức của Xe, song Mã Pháo. Đây tức là càng trái Xe Mã bị trôi, lại thua 2 Chốt, ra vào thế hạ phong
9. Nước hay dự tung hậu quả cả Xe 9 bình 8 bắt đổi
 10. Nếu đổi thói 4 cao đi Xe 7 tấn 3 bắt chết Mã. Mã trái Dương bị bắt chết, đơn Mã khó thủ mồi bên cao có Xe Chốt tấn công.

Ván 8

LÝ-CHÍ-HẢI + TÔ-THIÊN-HÙNG (tiên)

LÊ-TỦ-KIỆN + GIẢN-VĂN-HIẾU (thắng)

1. ⚡ 2 bình 5, ⚓ 8 tấn 7 2. ⚓ 2 tấn 3, ⚓ 2 tấn 3
3. ⚔ 1 bình 2, ⚔ 9 bình 8 4. ⚓ 8 tấn 9, ⚎ 7 tấn 1
5. ⚡ 8 bình 6, ⚔ 1 bình 2 6. ⚔ 9 bình 8, ⚡ 2 tấn 4
7. ⚔ 2 tấn 4, ⚋ 4 tấn 5 (1) 8. ⚔ 9 tấn 1, ⚡ 2 thói 2 (2)
9. ⚔ 2 bình 7, ⚋ 7 tấn 5
10. ⚔ 7 tấn 2, ⚡ 2 bình 3 (3)
11. ⚔ 8 tấn 9, ⚓ 3 thói 2 12. ⚔ 7 bình 8, ⚓ 2 tấn 3
13. ⚋ 6 tấn 5, ⚡ 8 tấn 1 14. ⚔ 8 tấn 1 (4), ⚓ 3 tấn 4
15. ⚔ 7 tấn 1, ⚡ 3 tấn 5 (5)

Đối cuộc 1 - 68

16. 车 8 thối 7, 炮 3 thối 3

17. 马 9 tấn 7, 车 4 tấn 3

18. 炮 5 bình 4 (6), 炮 8 bình 7

19. 炮 4 tấn 1, 炮 7 tấn 3 20. 相 3 tấn 1, 马 7 tấn 6

21. 炮 4 bình 7, 炮 7 bình 3 22. 马 3 tấn 4, 车 8 tấn 5

23. 马 4 tấn 6, 车 8 bình 4 24. 马 6 tấn 8, 车 4 tấn 1

25. 兵 5 tấn 1, 炮 3 bình 9 26. 马 8 tấn 7, 车 4 thối 5

27. 车 8 bình 4, 马 6 tấn 8 28. 车 4 tấn 1, 卒 5 tấn 1

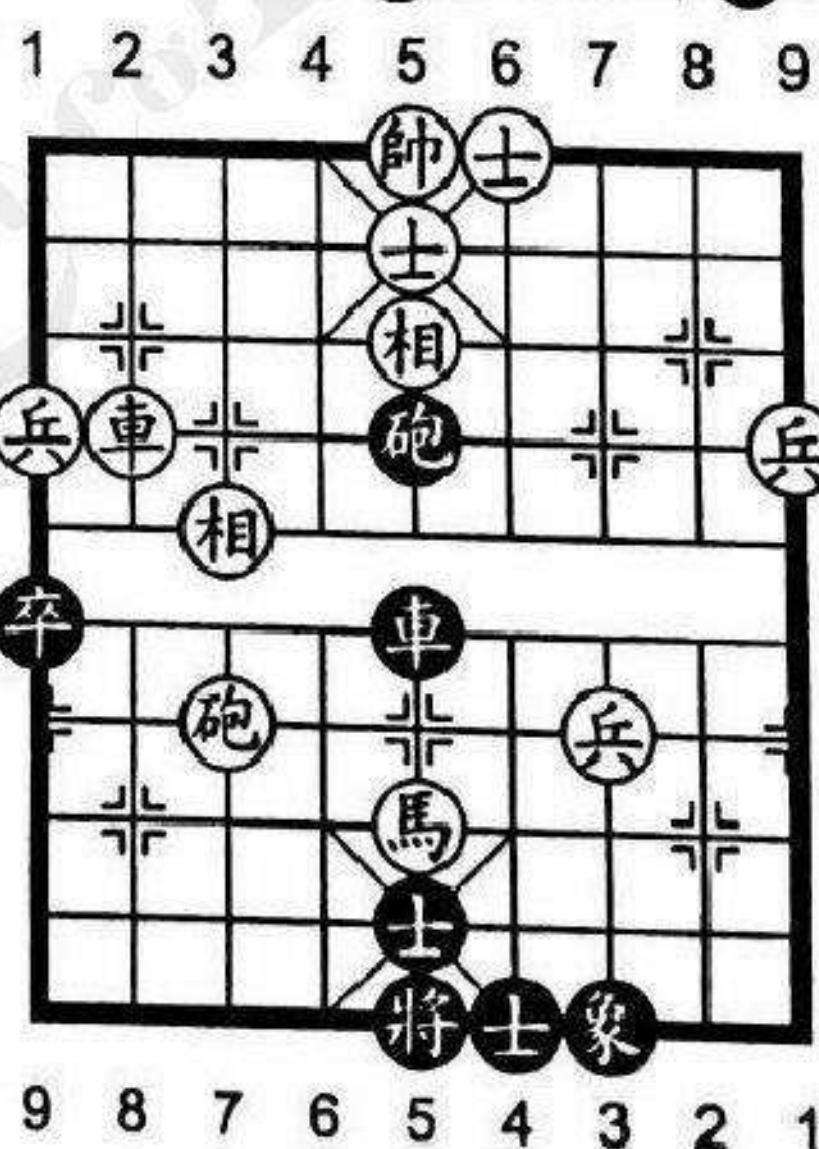
29. 车 4 tấn 1, 卒 5 tấn 1 30. 车 4 thối 5, 马 7 thối 8

31. 马 6 tấn 7, 兵 1 thối 3

32. 兵 7 tấn 1, 炮 6 bình 7 (7)

33. 马 7 thối 5, 炮 7 bình 5 (7)

34. 炮 9 bình 3, 车 8 tấn 3



35. 兵 7 tấn 1 (8), 卒 5 tấn 1 36. 相 5 tấn 3 (9), 卒 8 tấn 1
37. 车 4 tấn 2, 卒 8 bình 5 38. 车 4 bình 2, 炮 5 tấn 4
39. 相 3 tấn 5 (hình), 马 3 tấn 5
40. 兵 7 bình 6, 炮 5 thối 1
41. 车 2 bình 5, 卒 5 bình 7 42. 炮 3 bình 5, 炮 5 bình 6
43. 兵 6 tấn 1, 卒 7 thối 2 44. 车 5 bình 4, 卒 7 tấn 1
45. 炮 5 thối 2, 炮 6 thối 5 46. 兵 6 bình 5, 炮 6 tấn 3
47. 车 4 tấn 2, 卒 7 bình 8 48. 兵 9 tấn 1

Thắng

Mục lục

Phân loại danh thủ đối cuộc	4
Loại thứ nhất	
TRUNG PHÁO PHI PHÁO ĐỐI BÌNH PHONG MÃ.....	4
Ván 1 DƯƠNG QUAN LÂN (tiên) LÊ TỬ KIỆN (hòa).....	4
Ván 2 TRẦN TÙNG THUẬN (tiên) DƯƠNG QUAN LÂN (hòa)	7
Ván 3 LƯƠNG KHÁNH TOÀN (tiên) LÊ-TỬ-KIỆN (hòa)	9
Ván 4 LÊ-TỬ-KIỆN (tiên thắng) TRẦN-TÙNG-THUẬN	12
Ván 5 TĂNG-ÍCH-KHIÊM (tiên) LƯƠNG KHÁNH TOÀN (hòa)	14
Ván 6 CHÂU-ĐỨC-NGUYỄN (tiên) DƯƠNG-QUAN-LÂN (thắng).....	16
Ván 7 LÝ NGHĨA ĐÌNH (tiên) CHÂU KIẾM THU (hòa).....	19
Ván 8 TĂNG-ÍCH-KHIÊM (tìm thắng) TRẦN TÙNG THUẬN	22
Ván 9 DƯƠNG-QUAN-LÂN (tiên thắng) HÀ-THUẬN-AN	24
Ván 10 LÊ-TỬ-KIỆN (tiên) TRẦN TÙNG THUẬN (hòa)	26
Ván 11 TRẦN TÙNG THUẬN (tiên) TĂNG ÍCH KHIÊM (hòa)	28
Loại thứ hai	
TRUNG PHÁO TUẦN HÀ PHÁO ĐỐI BÌNH PHONG MÃ	31
Ván 1 DƯƠNG-QUAN-LÂN (tiên thắng) LÊ-TỬ-KIỆN	31
Ván 2 TRẦN-TÙNG-THUẬN (tiên thắng) TĂNG ÍCH KHIÊM.....	33
Ván 3 DƯƠNG-QUAN-LÂN (tiên) TĂNG ÍCH KHIÊM (hòa).....	35
Ván 4 TRẦN TÙNG THUẬN (tiên thắng) LÊ-TỬ-KIỆN	37
Ván 5 DƯƠNG-QUAN-LÂN (tiên) TRẦN TÙNG THUẬN (hòa)	39
Ván 6 DƯƠNG QUAN LÂN (tiên) LÝ NGHĨA ĐÌNH (hòa).....	41
Ván 7 LÝ NGHĨA ĐÌNH (tiên) ĐÓNG VĂN UYÊN (thắng).....	43
Ván 8 TĂNG ÍCH KHIÊM (tiên) TRẦN-TÙNG-THUẬN (hòa)	45

Văn 9 TRẦN-TÙNG-THUẬN (tiên thắng) CHÂU-ĐỨC-NGUYỄN	47
Văn 10 HÀ-THUẬN-AN (tiên) DƯƠNG QUAN LÂN (thắng).....	49
Loại thứ ba	
TRUNG PHÁO SĨ GIÁC PHÁO ĐỐI BÌNH PHONG MÃ.....	52
Văn 1 LÝ CHÍ HẢI, TÔ THIỀN HÙNG (tiên) LÊ TỬ KIỆN, GIẢN VĂN HIẾU (thắng)	52
Văn 2 TRẦN QUÂN HỒNG (tiên) DƯƠNG QUAN LÂN (thắng)....	54
Văn 3 TÔ-THIỀN-HÙNG (tiên) LÊ-TỬ-KIỆN (thắng).....	57
Văn 4 DƯƠNG QUAN LÂN (tiên) TĂNG ÍCH KHIÊM (hòa).....	58
Văn 5 LÝ-CHÍ-HẢI (tiên) LƯƠNG-TRIỆU-PHÁT (hòa).....	60
Văn 6 LÝ-NGHĨA-ĐÌNH (tiên thắng) HÀ-THUẬN-AN	62
Văn 7 DƯƠNG-QUAN-LÂN (tiên) CAO-KỲ (thắng)	65
Văn 8 LÝ-CHÍ-HẢI + TÔ-THIỀN-HÙNG (tiên) LÊ-TỬ-KIỆN + GIẢN-VĂN-HIẾU (thắng).....	67
Phụ lục.....	70

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu, Hà Nội.

ĐT: (84.04) 38229413 - Fax: 04. 39436024.

Email: nxbthanhnien@vnn.vn

Chi nhánh: 27B Nguyễn Đình Chiểu, P.Da Kao, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 39106963 - Fax: (08) 39106961

80*102

DANH THỦ ĐỐI CUỘC

KIM TƯỜNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:

MAI THỜI CHÍNH

Biên tập: NGUYỄN SƠN

Sửa bản in: NGUYỄN GIANG

Bìa: DOANH NGHIỆP SÁCH THÀNH NGHĨA

In 1.000 cuốn, khổ 14.5*20.5 cm.

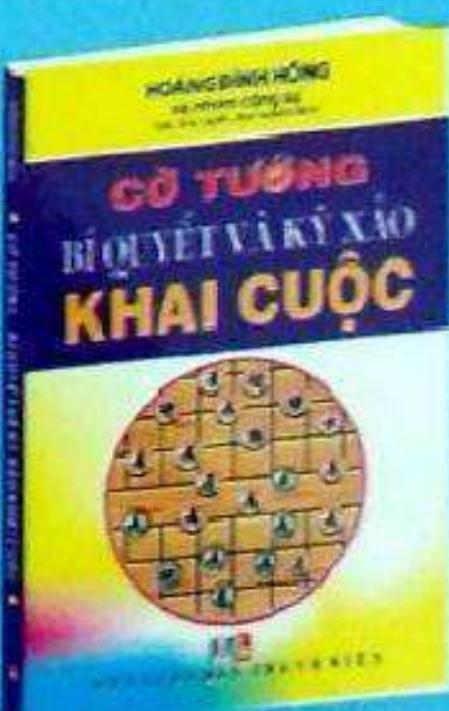
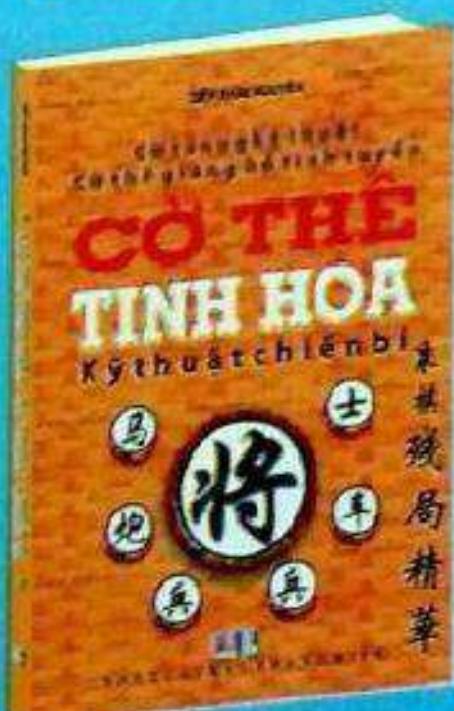
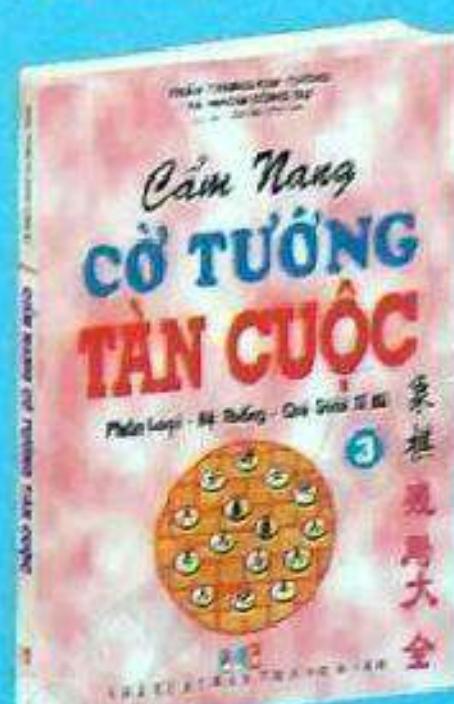
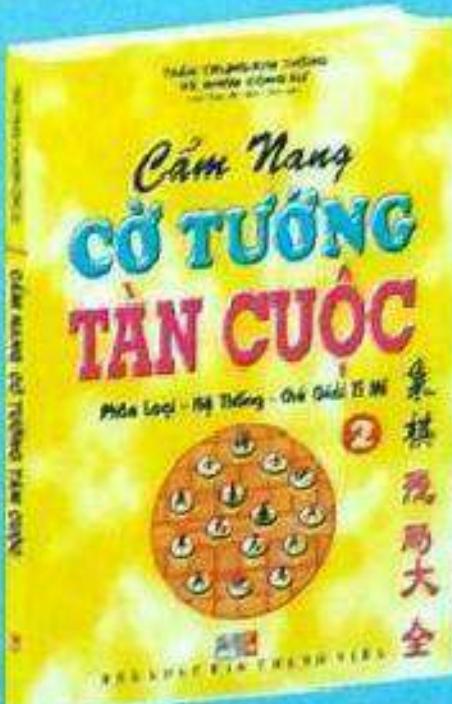
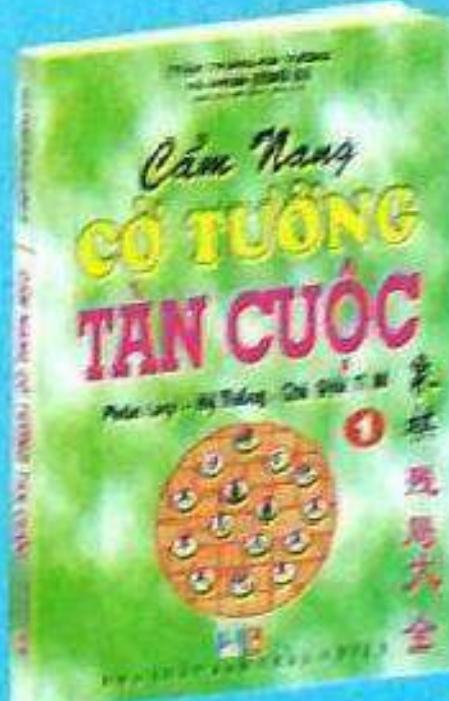
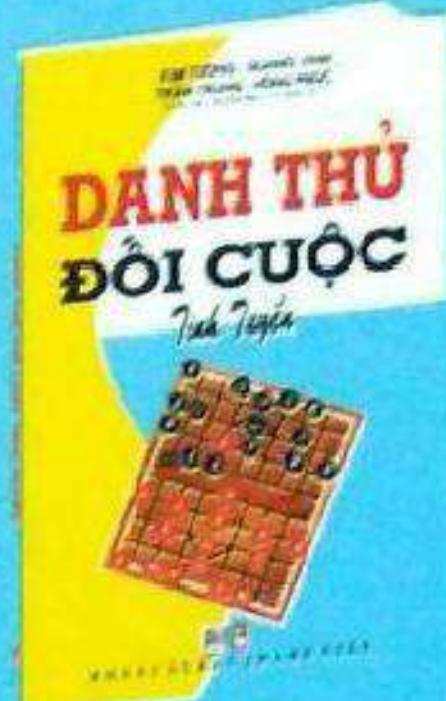
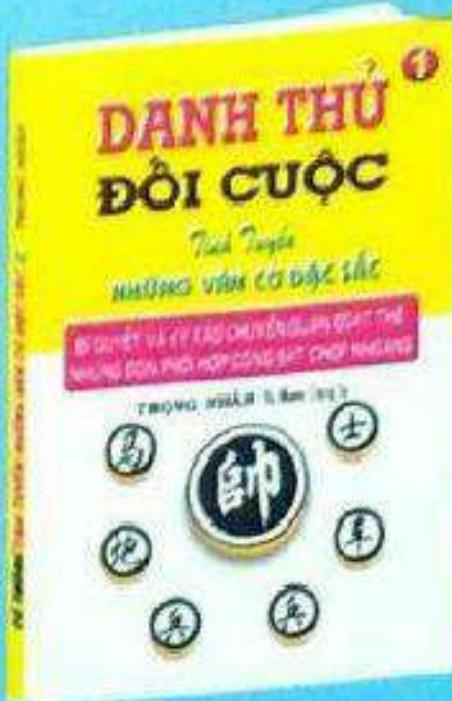
Tại Công ty cổ phần in Bến Tre.

Giấy CNKHĐT số 394-2011/CXB/181-21/TN.

Quyết định xuất bản số: 489/QĐ-TN/CN cấp ngày 04/10/2011.

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2011.

Mời Các Bạn Đón Đọc



PHÁT HÀNH TẠI NHÀ SÁCH THÀNH NGHĨA
và hệ thống nhà sách Nguyễn Văn Cừ
website: sachthanhngia.com



2 000412 028294

Giá: 30.000VNĐ

Sách Cờ tướng . Com